Đã Vô Phí Bởi Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng cho Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NAM THỨ BA. — SỐ 1 1er Novembre 1923

誌雜聲友

HỮU THANH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 1707

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ : **mồng một và rằm**

CƠ-QUAN CỦA HỘI BẮC-KỲ CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG NGHIỆP

DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION

HANOI — 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Kính cáo độc-giả..... 1

Luận về cái thể-tài làm tạp-chí..... 4

Luận về sự động đất..... 13

Thế nào là tư-tưởng mới và tư-tưởng cũ..... 6

Một đoạn lịch-sử bi thảm của các nhà trung-thần nghĩa-sĩ lúc cuối triều Lê lưu-lạc ở đất Tầu..... 18

Bài luận tự trợ..... 21

Gương Nữ-giới..... 25

Phi của giời cho (Tiểu-thuyết) 29

Văn-thơ..... 33

Hai người nghĩa-hiệp..... 39

Thời-sự..... 43

Công việc hội Bắc-kỳ Công-Thương Đồng-Nghiệp..... 48

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Huu Thanh Tap-Chi

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

---

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2p.50, một năm... 5p.00

Ngoại-quốc một năm...6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp được trừ 10 o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO. —Không ai được đăng lại những bài trong báo này

Tòa Hữu-Thanh Tạp-Chí ở số nhà 59 phố hàng Gai Hanoi
(59, Rue du Chanvre Hanoi).

AU BONHEUR DES TONKINOIS

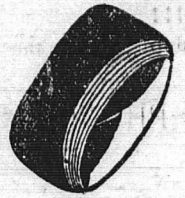

HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, qui-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — **số 73, Phố-Mới, số 73** — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã ; các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tinh phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Đến kỳ hội-chợ năm nay sẽ có bầy tại hội-chợ nhiều kiểu xe đẹp.

Xin các qui-khách chiếu cố, bản-hiệu hết lòng hoan nghênh.

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty.

泰 NAM-THAI 南

局商濟相益公

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE — PATISSERIE - CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLOME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ đường ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay:

ÍCH-NGƯƠN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PHÒNG

Chủ-nhân: A-ANH

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản-đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào, chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dẫn, Dược-thủy *đều chọn rồng các thứ thuốc Bắc thượng-hạng như* Sâm, Nhung, Ngọc-Quế, vân vân, *hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc thuốc thang hoặc muốn làm thuốc tễ vân vân đều được cả, lại có chữa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gửi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gửi qua, buôn bán đã lâu, ai ai khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.



Phụ hoa khôn phụng hoàn (số 5)

(Thuốc điều kinh chưởng từ rất hay)

Phàm người đàn bà đường kinh-nguyệt có chứng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đẻ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thân thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra. Song ai cũng mong mỏi điều mạnh giỏi việc kinh-nguyệt cho đúng kỳ và cơn sinh đẻ đặng bình an mọi sự, mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn-ngừa trước cho khỏi đều hậu hoạn về sau, ví như cây cỏ mà đặng tốt-tươi nhờ bởi khí âm dương hòa-hưởn, còn người mà đặng mạnh mẽ là nhờ khí huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là để gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay: Xét cho kỹ người sinh thường hay có bệnh không chừng. Đây tóm một điều đại-khái của đờn bà khi kinh-nguyệt và cơn sinh-đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay sầy đến thình-lình kể sao cho xiết. Nên Bản-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng thuốc đã hay lại hiệp sức điệu dược và bào-chế kỹ càng, bao sáp làm hoàn tánh dược mỗi mỗi đều trúng theo cách điều kinh chưởng từ rất nên thần hiệu, thiên hạ khắp dùng đã lâu, rỏ là một phương thánh dược trên đời, nếu người dương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đờn bà có chồng thì mau sanh con, chí như đã có thai lại thêm bồi bổ cho an thai và giúp sức mạnh mẽ đến cơn sanh đẻ, chẳng vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu hạnh lắm là thêm điều hòa đường kinh, bồi bổ khí huyết da thịt mịnh màng, thanh tươi nhan sắc, thân thể phương phi. diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đờn bà.

Trị những chứng

1 Đàn bà không huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.

2 Đường kinh hư, hoặc khi nhiều khi ít trồi sụt không chừng.

Bởi đường kinh không tốt biến ra chứng đau bụng.

4 Đường kinh bế, nghịch, hàn ói máu.

5 Đường kinh xấu huyết dợt dạt hoặc đỏ bầm.

6 Huyết bạch, huyết băng, thân thể ôm o, tinh thần giã dược.

7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc chân thân bãi hoãi.

8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xây xẩm.

9 Thai bệnh, máy động chẳng êm, thân-thể mỏi tê, tự chi phát thũng.

10 Lúc sinh đẻ huyết dự còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn-Phụng này tức thì lành đã,

Mỗi một viên giá..... 0p.40

Nguyên một hộp bốn viên giá 1p.50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc «Phụ-khoa khôn-phụng-hoàn» cho vợ tôi dùng thiệt mầu-nhiệm, vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xam mặt mày, thân-thể bần-thần, uóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây ma lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần hiệu; nên tôi chẳng nài quê kịch mà tạm đôi lời tỏ lòng cảm ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc « phụ-khôn phụng-hoàn» chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-khoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim-y-song-bổ-hoàn gởi contre-remboursement, rất cảm ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG

Propriétaire à Phước-Thành-Bacliêu.

Tinh-chế huê liễu hoàn (số 4)

(Thuốc tiêu các giống độc)

Hằng tưởng hễ quá vui thì sinh buồn, nên người hay ham vui xảy bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm-nghèo thì hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, vì như đốn cây phải đức gốc nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu, mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái gắt xương gối mỏi-mệ, châu-thân hãi hoải, lột da chơn, các chứng về sang độc, đều thuốc này tức thì hết lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bệ tuyệt-tự, (thuốc này kỵ thai).

Giá bán mỗi lọ . . . 0p..80

Monsieur Ngô-quang-Sanh
CLERC D'HUSSIER A SADEC
à Monsieur A-ANH
Ích - Ngươn - Đường Saigon

Lời cho ông rỏ: Tôi lấy làm khen thứ thuốc «Tinh-Chế Huê-Liễn-Hoàn» của tiệm ông bào-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lạ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhầm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc nầy đặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gửi theo đây một cái mandat 3p.20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó đặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc cho quí-đường đặng bền vững lâu dài, thạnh-vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANG

N. B. — Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống, thứ thuốc bổ nào về bệnh độ cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễn là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng đặng.

NG.Q.S.

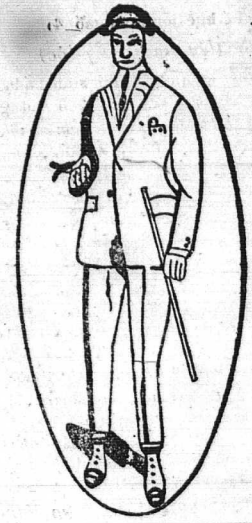

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cắt các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này:

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cổ đô thâm và trắng. lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, sồ hột thâm và các sắc, sối thâm thật tốt, vàn thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa: alpaga couleur, drap fantaisie, garbadine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Các hàng nào buôn nhiều về bán, hãi viết thư về thương nghị, sẽ được **trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.**

Hàng gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THINH, Hanoi
Kính cáo

COMPAGNIE DE COMMERCE ET DE NAVIGATION D'EXTRÊME-ORIENT

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán gia đóng giầy
của các nhà thuộc-gia đã có giành-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy (giầy mỏng đủ các hạng và các mùi).

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa, làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán rầu máy, hiệu TEXAS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0.275** *một cân,*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.
Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI:

Haiphong : số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi số 33 phố Đông-Khánh.

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ

F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi.

GIỜ TÀU CHẠY

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — CHIÊM-HÓA	
Lúc đi và lúc về đỗ ở: Sơn-tây, Viétri, Thum, Phan-lương, Lemy, Kim-xuyên, Phú-đoan, Đía,		Lúc đi và lúc về đỗ ở: Sơn-tây, Viétri, Trung-hà, Laphù, Tu-vu, Đạo-bong, Hóa-bình.		Lúc đi và lúc về đỗ ở: Song-Gam, Ngòi-chan, Phò-chính.	
ở Hanoi lúc đi	Đến Tuyên-quang	ở Hanoi lúc đi	Đến Chợ-bờ	Tuyên-Quang lúc đi	Đến Chiêm-hóa
Lúc đi		**Lúc đi**		**Lúc đi**	
Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 10 giờ sáng	Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 6 giờ sáng	Thứ ba Thứ bảy (từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 10 giờ sáng	Thứ tư Chủ nhật (từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 6 giờ chiều	Thứ tư và Chủ-nhật Hồi 7 giờ sáng	Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều
ở Tuyên-quang Lúc đi	Đến Hanoi	ở Chợ-bờ lúc đi	Đến Hanoi	**Lúc về**	
Lúc về		**Lúc về**		Thứ ba và Thứ năm Hồi 6 giờ sáng	Cùng trong một ngày Hồi 9 giờ sáng
Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 7 giờ sáng	Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Thứ năm Thứ hai (từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi) Hồi 7 giờ sáng	Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Từ tháng năm đến tháng chạp tây thôi.	

NHỜI DẠN: Tàu ở Hanoi chạy hôm thứ hai, thứ tư và thứ sáu, thì đỗ ở Viétri, để sáng hôm sau hồi 5 giờ thì chạy Tuyên-quang.

NHỜI DẠN: Tàu chạy ở Hanoi: hôm thứ ba, thứ bảy, đỗ một đêm ở Viétri để sáng hôm sau hồi 6 giờ thì chạy Chợ-bờ.

ĐƯỜNG TÀU THƯƠNG-MẠI

Đường Haiphong — Haiphong

Đường Haiphong — Hanoi

Haiphong: những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Hanoi: những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi: — Nam-Định, Haiphong và Hanoi thì khi nào của đến mới phải chạy mà thôi

Hàng hóa thì phải xếp xuống tàu ít là trước 24 giờ một giờ tàu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ mà xe

Nộp lộ thuê thương-chính, trừ hàng — cho thuê tàu cả chuyến hay chỉ các phần các thuyền hàng

Các chi-quán: Sơn-tây, Viétri, Tuyên-quang và Chợ-bờ.

Tổng-cục: Haiphong

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ như sau này:

(PRODUITS RECOMMANDÉS)

Thuốc thái (Tabacs)	**Coq et Scaferlati**
Thuốc cuốn (Cigarettes)	**Cop, Alliés, Métropole, Favorites. Dragon d'or, Midinettes.**
Thuốc Sì-gà (Cigares):	**Mandarin, Bouquet.**

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam: nên hút thuốc lá «hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà».

祥 和 裕

YU-WO-TSÉONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

VENTE EN GROS

48, Rue des Cantonnais — Hanoi

Téléphone nº 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ cầu dấu tiệm Dụ-ưng sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan báo để các ngài biết Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng cửa bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, quí-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chẳng hề thiếu-thốn.

Vậy xin các quý-khách chiếu-cố cho.

YU-WO-TSÉONG.

NĂM THỨ BA. —Số 1 1er NOVEMBRE 1923

HỮU-THANH

KÍNH CÁO ĐỘC-GIẢ

Một nhà báo kia, chủ-nghĩa không rõ-ràng, bàn-luận không chính-đáng, bạ đâu cũng cổ-động, gặp gì cũng xuy-khư, làm cho nhầm tai mắt, loạn tư-tưởng cả mọi người, thế thì thế nào?

— Thế thì bị đóng cửa.

Một nhà báo nọ, nhân-vật tầm-thường, thể-tài thiển-thốn, văn-chương thì câu được cầu mất, tin-tức thì nghe hớt nghe hơi, nói chẳng ngầm tai người, việc chẳng đúng sự thực, thế thì lại thế nào?

— Thế thì phải bỏ nghề.

Phải, nhật-báo hay là Tạp-chí như thế là không đúng tư-cách, thì không thể sinh-tồn được. Còn như một nhà báo vẫn không có những cái khuyết-điểm như đã nói ở trên kia, từ lúc ra đời cũng đã chiếm được một địa-vị trong Việt-nam báo-giới, như báo Hữu-Thanh này, gà đánh thức dang tề te xao-xác bên tai, chim gọi đàn đang mỉa mai ríu-rít trên cành, mà bỗng nhưng nín tắt chẳng nghe hơi nghe tiếng gì nữa, thế tại làm sao? Khiến các độc-giả phải sinh nghi-ngờ, nghi-ngờ rằng Tạp-chí Hữu-Thanh đã chết rồi, đã chết vì cớ gì đây.

Mà thật, Hữu Thanh vẫn chết rồi thật, chết rồi mà phải sống lại, vì nước ta ngày nay, học-giới đang mở-mang, mọi nghề đang chấn-phát, quốc-dân đang cần có nhiều nhật-báo và Tạp-chí bằng quốc-văn mà xem, Hữu-Thanh đâu dám chết.

Trước khi Hữu-Thanh sống lại ra đời, có mấy lời xin lỗi cùng các độc giả, cam chịu sơ-khoáng bấy lâu nay; sau xin tỏ cùng các độc-giả rằng Hữu-Thanh cũng vẫn cứ giữ cái chủ-nghĩa, cái mục-đích như xưa, mà cái nội-dung thì từ nay đã chỉnh-đốn lại khác trước.

Các độc-giả đã biết rằng Tạp-chí Hữu-Thanh sáng-lập ra bởi hội Bắc-kỳ Công-Thương đồng-nghiệp, *tuân theo chính-sách của Chính-phủ Bảo-hộ*, tuyên truyền cái chủ-nghiã hữu-ái cho quốc-dân; hội Công-Thương đồng-nghiệp còn thì Tạp-chí Hữu-Thanh còn. Hữu-Thanh mà đình ấn-hành bây lâu nay là vì Ích-hữu-thư-xã, Ích-hữu-thư-xã vì việc kinh-tế lôi-thôi mà làm cho Hữu-Thanh phải đình-ản, đó là một việc làm kỷ-niệm đau buồn cho tạp-chí Hữu-thanh vậy!

Song trong đời ai làm việc gì cũng thường phải trải qua một lần thất-bại. Vì việc làm lúc ban đầu là đang lúc học làm mà thôi, chưa nắm được chủ-yếu ở chỗ nào, hoặc là phép tổ-chức không được hoàn-toàn, hoặc là nhân-vật chưa quen-thạo, hoặc là tư-bản không sung-túc, tuy việc làm coi ra hăng hái, ngoại-diện coi ra chỉnh-tề, mà cái cơ thất-bại đã nấp ở trong ấy rồi; khi việc mình làm đến nửa chừng, thì mặt ngoài chỉ gặp những nỗi khó-khăn, những điều ngăn-trở; mặt trong thì sinh những con sâu con mọt cần khoét phá-hại, làm cho việc mình phải đến thất-bại mới thôi. Trong nước ta ngày này đang lúc dân-trí mới mở mang, nhiều người nhiệt-tâm về đường thực-nghiệp, mà xắn tay vén áo vội nhảy ra làm, đây mở hiệu buôn, kia làm xưởng thợ, kẻ cũng lừng-lẫy rầm-rột, mà chẳng bao lâu đã nghe hiệu nọ cáo-cùng, hội nầy giải-tán, kẻ thất bại trước, người thất-bại sau, vẫn tiếp gót chân nhau cả.

Công-thương là nghề làm sinh lợi mà còn bập bỏng như thế, huống chi cái việc làm nhật-báo làm tạp-chí lại không phải là nghề làm lấy lợi, chỉ là nhận cái trách-nhiệm đề-xướng, và truyền-bá cái tư-tưởng và trí-thức cho quốc-dân, mà lại đang lúc báo-giới nước ta hãi còn ấu-trĩ, vậy càng khó lòng cho khỏi thất-bại biết bao nhiêu.

Tuy thế mặc lòng, chúng ta làm việc gì chỉ nên lấy cái kiên-tâm cái nghị-lực mà đánh được hết thảy những sự ngăn-trở phá-hại, để cho có một ngày đến được chỗ mục-đích của mình; sự thất-bại cũng xem như là cái giai-cấp không tránh khỏi, mà có khi lại nhờ thất-bại mới có thành-lập nữa. Thí dụ như đắp cái nền, không đào móng xây đá, chỉ vùn đất lên cho cao, một trận mưa dào thì nền sụt; làm cái khuôn nhà chỉ dùng gỗ tạp, cột kèo không cứng, một cơn bão lớn thì nhà xiêu, vì một lần sụp và xiêu đó mà chúng ta phải làm lại, phải xây gạch đổ đá, phải sắm mít mua lim, thì bây giờ cái cơ-chỉ mới thật vững-vàng, cái khuôn nhà mới thật chắc chắn, dẫu có nước lớn bão to cũng không rúng động được nữa.

Cho nên việc làm không sợ thất-bại, chỉ sợ nhân thất-bại mà ngã lòng nản chí, thì sự thất-bại đó đã làm hư cái danh-dự của mình, mà việc mình làm thành ra một giấc chiêm-bao, chẳng còn chút ảnh-hưởng gì trong thế-gian nữa. Nếu thất-bại mà ta cứ cố chí làm cho tiến lên được, thì việc thất-bại trước tức là ông thầy mình chỉ bảo cho mình những chỗ hiểm đường nguy mà dẫn mình lên con đường tiến-tới vậy.

Chúng tôi là hội-viên hội Công-Thương đồng-nghiệp, *tuân theo cái chính-sách của chính-phủ Bảo-hộ*, đem lòng sốt-sắng lấy cái chủ-nghĩa hữu-ái mà đề-xướng cho quốc-dân, trước sao sau vậy, đối với sự thất-bại Ích-Hữu-thư-xã cũng xem như một đám mây đen bay qua giữa trời không che lấp cái ánh-sáng chủ-nghĩa của hội Công-Thương đồng-nghiệp được. Vậy cho nên dẫu trước thế nào mặc lòng, chúng tôi cứ giữ một chủ-nghĩa, một mục-đích mà lăm cho tiến lên, dan-nan ra thế nào, thành-bại ra thế nào cũng quyết không ngã lòng nản chí. Về đường ngôn-luận, thì chuộng chính-đại, không a-dua, không khích-bác, để phù-trì công-luận cho xã-hội, phát-khởi tinh-thần cho quốc-dân, thích-hợp theo thời-thế mà không trái với luân-lý đạo-đức cổ-truyền của nước ta; về thời-sự tin-tức thì chép những việc lớn và những việc mới lạ trong nước và trong thế-giới; còn các khoa-mục khác, như là văn-học, triết-học, khoa-học, giáo-dục, thực-nghiệp, mỹ-thuật, phàm cái gì có ích cho trí-thức quốc-dân, đều có ý kiếm-tìm phiên-dịch ra để công-hiến các độc-giả.

Mong rằng các độc-giả sẵn lòng chiếu-cố, sẵn lòng chỉ-bảo cho, làm sao cho Tạp-chí Hữu-Thanh thường được làm một người bạn có ích cho các ông, thế thì Tạp-chí Hữu-Thanh sống lại ra đời lần nầy, có lẽ được vẻ-vang hơn nữa, ấy chính là cái nghĩa-vụ chúng tôi đối với hội Công-Thương đồng-nghiệp và đối với quốc-dân phải làm như thế.

HỮU-THANH

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Luận cái thể-tài làm tạp-chí cùng tạp-chí của các nước văn-minh phát-đạt ra thế nào?

Cái thể-tài làm tạp-chí vẫn không có cách-thức gì nhất-định, mà có cái yếu-tố phải nhất-định. Sao gọi là cách-thức không nhất-định?

Các tạp-chí xuất-bản, hoặc một tháng một kỳ, hoặc một tuần-lễ một kỳ, hoặc một năm mấy kỳ, hoặc một tháng mấy kỳ, tùy theo cái trình-độ mà định, đến những nội-dung thì hoặc chủ về văn-học, khoa-học, chánh-trị, quân-sự, hay là chú ý về sự gì khác. Lại có một cách, khoa-mục gì cũng đủ cả, đại khái chia làm hai thứ: một thứ gọi là sự-nọ, một thứ gọi tập-ký, nghĩa là ghi chép biết thấy mọi việc trong thế-giới. Đến thời-đại bây giờ, thì chẳng phân biệt gì lắm, hoặc hai thứ ấy, đều có đủ cả. Tạp-chí rất phổ-thông nhất là lấy tiểu-thuyết làm chủ nhãn, mà lại góp bao nhiêu những các bức vẽ tốt, phong-cảnh đẹp cùng cổ-tích có tiếng để cho được vẻ-vang mà vui con mắt của người xem, cách ấy thực là nhiều nhất.

Sao gọi là cái yếu-tố phải nhất-định?

Các báo hàng ngày gặp việc gì chép việc ấy, gặp việc gì bàn việc ấy, những sự không được chính-xác nhiều lắm, nhưng mà cũng chẳng hại gì, bởi vì những chuyện nghe thấy trong một ngày thì chỉ kể được như thế thôi, đến ngày khác có biến-hóa ra thế nào thì lại sẽ biên lại, sẽ nói lại, cũng không can-hệ gì, đến như tạp-chí thì không phải thế.

Tạp-chí là như một quyển sách để cho độc-giả thường thường xem được, những chuyện chép trong ấy, không luận là khoa-học, là văn-học là cách-chí, quân-sự, cũng phải nghiên-cứu cho xác, ghi chép cho đúng, bàn luận cho chính-đáng mới phải, bởi tạp-chí là chép những chuyện trong một tháng hay là nửa tháng hay là đôi ba tháng, không luận việc gì cũng có xác-định được một ít, thì không nên chép nhảm chép nhí, nói bậy nói bạ, khiến cho độc-giả mua một quyển sách mà chả có cái chuyện gì thì ai lại muốn xem nữa.

Lại tạp-chí có một cách phải đứng đắn, để cho được lâu dài, nên những việc thuộc về một đôi người khích-bác, hay là công việc gì nhỏ nhen, thì cũng không nên ghi chép vào, bàn-luận vào, bởi vì chỉ trong một ít người, hay là trong một thời giờ rất ngắn ngủi, không đủ cái tư-cách để được lâu dài.

Nêu không như thế, thì sai cái yếu-tố làm tạp-chí, mà không có giá-trị gì đủ cảm-dụ lòng người, để cho người ta muốn xem muốn mua.

Hai điều nói ở trên đó, là lược kể cái thể-tài làm tạp-chí phải làm như thế.

Nay lại xin kể ở các nước văn-minh, tạp-chí đầu từ đâu và phát-đạt ra thế nào?

Tạp-chí ở Thái-Tây khi đầu vào giữa 17 thế-kỷ trở về sau, bẻ ngón tay thứ nhất mà kể, là tạp-chí « Journal Savants » của nước Pháp tháng giêng năm 1665 xuất-bản quyển thứ nhất, trải qua bao nhiêu cuộc biến-thiên đến bây giờ, cũng hãy còn phát-hành. Cái người phát-hành đầu nhất cả là ông Denis de Sallo, lấy những chuyện bình-luận sách mới

báo-cáo các điều phát-minh trong khoa-học cùng các tiêu-tức thuộc về học-giới, và nhân-quần làm chú-não, nhờ có các bậc văn-học giúp sức, phát-hành đến quyển thứ 13, nhân vì bình-luận các chuyện thuộc về văn-học tông-giáo, có lời khích-bác quá, nên phải cấm-chỉ, không được ấn-hành nữa, nhưng không lâu lại được phát-hành. Từ đây nhờ các tay đại-biểu trong hội Hàn-lâm, làm quản-lý cho đến bây giờ.

Sau tạp-chí Journal de Sallo xuất-thế bảy năm, thì có ông Jean Donneau de Vizé cũng phát-hành một thứ văn-học tạp-chí, gọi là « Mercure Galant »; đến năm 1717, đổi tên là « Mercure de France » sau trải bao nhiêu cuộc biến-thiên đến năm 1825 mới đình-chỉ.

Xem đây biết tạp-chí thực khởi đầu từ nước Pháp, văn-học nước Pháp từ xưa đã phát-đạt như thế, sau lại các nước cũng bắt-chước phát-hành nhiều lắm.

Nước Anh thì có những tạp-chí này: Mercurius, Librarius, (1680) Wukly meurorials, For the ingenious (1681—1683), Gentlemans, Journal (1692—1693), nước Ý thì có những tạp-chí Giornale de Letterati (1668 — 1679), Nước Đức thì có những tạp-chí như Aeta ruditorum lipsienscrum. Các tạp-chí ấy ra đời đều là nhờ cái ảnh-hưởng của nước Pháp cả.

Từ ấy về sau, nước nào cũng có phát-hành nhiều thứ tạp-chí lắm, những tạp-chí có danh-tiếng cũng nhiều lắm không thể nào mà kể cho hết được, đến thế-kỷ 19 trở về sau, tạp-chí ấn-hành lại càng ngày càng phát-đạt, nào là văn-học, tông-giáo, giáo-dục, khoa-học, công thương nghiệp, đều có tạp-chí chuyên-môn cả, không luận nước nào cũng có nhiều thứ tạp-chí có thế-lực lớn trong xã-hội, đây là lẽ tiến-hóa tự-nhiên vậy.

Tạp-chí cùng tân-văn của các nước Nhật-bản phát-đạt, là một cái hiện-tượng mới nhân theo cái vận-mệnh Âu-châu mà đến. Trong nước Nhật-bản bây giờ đã có gần đến 3000 thứ tạp-chí, xem đây biết cái trình-độ tiến-hóa của các nước là chừng nào?

Nước ta có báo, có tạp-chí mới vài mươi năm nay, nhờ có Chính-Phủ Bảo-hộ mới có các nhà Tạp-chí xuất-thế, kể cũng hiếm-hoi ít-ỏi quá, mà đang buổi âu-trí, đã có thể-tài gì sánh với các tạp-chí các nước đâu, song dẫu ít cũng hay hơn không, dẫu khéo vụng cũng chung một nghề, cũng đồng một mục-đích. Văn-minh của các nước cũng nương quốc-văn mà truyền-bá, cho nên truyền-bá được phổ-cập, mà thu công-hiệu được mau, nước ta cũng vậy, nay gặp lúc quốc-dân đương chăm chỉ lên đường tiến-hóa, đang chuyên ý tạo-lập nên quốc-văn, chúng ta nay cầm bút mà luyện tập cái nghề này, thì nên nghiên-cứu những trí-thức kiến văn mới, khải-phát cho quốc dân, thuộc về đường ngôn luận, thì nên giữ điều công-thị công-phi gốc trong nhân-đạo chính-nghĩa, để dẫn đạo cho quốc-dân, chớ nên lấy ý riêng một mình, mà cũng không nên chiều theo thói quen của thế-tục, thế thì tạp-chí nước ta dần dần có thể tiến lên theo các tạp-chí các nước được.

N.Đ.K.

Thế nào là tư-tưởng cũ và tư-tưởng mới

Từ lúc Âu-châu chiến-tranh đến giờ, tư-tưởng và học-tuyết bên đông bên tây đều có biến-động, mà chính sách các nước cũng sửa sang lại, một nhà ngôn-luận nước Tầu đã đem văn-minh thời nay và văn hóa Trung-quốc so sánh chỗ hơn chỗ kém mà chiết trung lấy phải, và điều hòa cả hai bên cho vừa. Tuy rằng bàn việc nước Tầu, song nước ta cũng theo văn-hóa bên Tầu mà ngày nay mới trực-tiếp văn-minh Thái-tây, vậy kíp dịch ra sau này để cống độc-giả.

* * *

« Tân cựu hai chữ ấy bởi thời-đại mà sinh ra, thời-đại khác nhau thì ý nghĩa hai chữ ấy cũng khác. Tức như hai chữ tân cựu ở về thời-đại năm Mậu-tuất (là năm nước Tầu bắt đầu cải cách theo Thái-tây), cùng hai chữ tân cựu ở về thời-đại ngày nay sau cuộc đại chiến Âu-châu, ý nghĩa vẫn khác nhau. Cái tư-tưởng mới thời đại nay như lấy cái kiến-thức về thời-đại năm Mậu-tuất mà bình phẩm ra, thì tuy không gọi là cựu được, song cũng không gọi là tân được. Chúng ta nếu muốn chiết-trung trong hai cái tân tư-tưởng và cựu tư-tưởng, thì phải xem thời-đại năm Mậu-tuất gọi là tân cựu thế nào, và thời-đại sau cuộc chiến tranh này gọi là tân cựu thế nào, đem ra mà phân biệt cái chỗ khác nhau như sau này:

Ở về thời-đại năm Mậu-tuất, cái tư-tưởng người nước ta có hai phái, vẫn lấy tân cựu làm danh-hiệu, cái ý nghĩa vẫn đơn giản, là cái phái chủ-trương bắt chước sự văn-minh Thái-tây tức là phái tân; mà cái phái chủ-trương giữ lấy cái thói quen của Trung-quốc tức là phái cựu. Chúng ta ở thời-đại ấy cũng vẫn ra sức cổ động cái tư-tưởng mới mà bài-bác cái tư-tưởng cũ, song hai mươi năm nay, thời-thế đổi dời, ở trong xã-hội mới phát sinh cái động-cơ rất lớn, rồi xem ra cái văn-minh Thái-tây ngày nay lại không thích-hợp với thời-thế, mà tan mất cả công-hiệu. Tuy trong đời có một ít người chưa chịu nhận cái thời-thế này, mà coi như cuộc nói mơ, song phần nhiều người đối với thời-thế này thật có cảm-giác mà tỉnh-ngộ cả.

Các nhà quân-sự, nhà ngoại-giao, nhà tư-bản các nước hết sức cấm chế ngăn đón cái động cơ ấy, để mà giữ lại cái văn-minh đời nay. mà một phần trong các nhà triết-học nhà trính-trị và những nhà chủ nghĩa lao-động, thì biết chắc rằng văn-minh đời nay không có phép gì mà giữ lại được, chỉ có sáng tạo cái văn minh khác để mà cứu lại là hơn. Vậy cho nên cái tư-tưởng trong xã-hội ngày nay lại có hai phái rõ ràng. Chúng ta muốn tùy theo thời-đại mà chỉ hai chữ tân cựu ra, thì ắt phải lấy cái phái chủ-trương sáng tạo văn-minh tương-lai là phái tân, mà phái chủ trương giữ lại văn-minh đời nay là phái cựu.

Cái tư-tưởng loài người đời nay đã có hai phái khác nhau thế, thì cái tư-tưởng người nước mình tự nhiên cũng phải đổi dời. Có một phần người đã biết văn-minh Thái-tây có nhiều khuyết-điểm, nếu cứ theo mà bắt trước hết thảy, thì có

phần lưu-tệ. Vả lại ngày nay các nước, quan-hệ với nhau càng ngày càng nhiều, khi cái thời-thế mới đã đến, thì Trung-quốc và Thái-tây, cũng đồng một cảnh-ngộ với nhau, cho nên cái việc sáng tạo văn-minh tương lai, đã không cho là cái yêu cầu riêng một Thái-tây, thì cũng không cho cái việc ấy là cái trách-nhiệm riêng của người Thái-tây được.

Người Trung-quốc cũng một phần người trong thế-giới, thì đối với văn-minh tương lai của thế-giới, cũng phải có gắng sức, phải có gì đem cống hiến.

Văn-minh sẵn của Trung-quốc tuy rằng chưa chắc đã dùng làm văn minh thế-giới tương lai được, song tựu cái cỗi gốc văn minh Trung-quốc so với văn-minh Thái-tây đời nay, thì khác nhau nhiều. Lấy cái lý. tưởng và sự kinh-nghiệm về đường sinh-hoạt của loài người mà xem, thì đủ chứng minh chỉ vạch cái chỗ sai nhầm của văn minh Thái-tây ngày nay, mà dẫn đường chỉ lối cho văn-minh tương lai được. Văn-minh sẵn của Trung-quốc, như lấy cái phép khoa-học mà « sửa sang giồi mài » lại, thì văn minh Trung-quốc thành được một bộ-phận trọng yếu trong sự văn minh tương lai thế-giới hẳn không nghi ngờ gì. Đó không phải là lời khoe khoang của bọn nhiệt tâm quốc-túy nước ta, mà đến các nhà học-giả bên Thái-tây cũng đã nói như thế.

Song trong nước ta vẫn còn một bọn say mê Âu-hóa, đối với văn minh đời nay chẳng cứ cái gì nên bảo tồn, cái gì nên phá hoại. nhất thiết muốn bắt chước hết thảy, dẫu có chống chải trái ngược thế nào cũng bất cố; còn đối với văn minh sẵn của Trung-quốc thì họ cho là không có chút giá trị nào, nếu còn chút mảy may nào để lại trong óc người ta, thì quyết không thâu-nạp hoàn-toàn hết thảy văn minh của Thái-tây được. Cái tư-tưởng bọn này cũng bởi cái tư tưởng thời đại năm Mậu-tuất mà suy-diễn ra đấy.

Theo thời-đại mà định, thì chúng ta phải lấy cái phái chủ trương « sửa sang giồi mài » văn-minh sẵn của Trung-quốc để đem cống hiến cho thế giới phải tâu, mà lấy cái phái chủ-trương bỏ tất văn minh sẵn có của Trung-quốc mà đồng-hóa với Thái-tây là phái cựu. Cái tân tư tưởng ngày nay thì « chiết trung » ở tân-tư-tưởng và cựu-tư-tưởng về thời-đại Mậu-tuất. mà đây chúng ta bàn thì lại «chiết trung» ở tân-tư-tưởng và cựu-tư-tưởng ngày nay. Bởi vì thế-giới hiện nay, tuy rằng cái thời-thế mới đã có cơ phát-triển, xong cái thế lực thời thế cũ vẫn nghiễm-nhiên còn, cũng giống như sau lúc trận đánh Nã-phá-luân, cái tư tưởng dân quyền đã nổi lên vùn vụt, cái phong chào cách mệnh đã tràn khắp Âu-châu, thế mà các chính-phủ chuyên chế các nước còn tổ chức hội « Thần-thánh-đồng-minh», hãy còn giữ được thế lực buổi ấy. Sau khi tan cuộc chiến tranh Âu-châu, người ta ai cũng trông mong thái bình, tưởng rằng từ rày thế giới khỏi được cái họa chiến tranh, đến lúc hòa-ước đã lập rồi, hội « Quốc-tế-liên-minh » đã thành rồi, mà các nhà báo còn nói rằng: « cái hòa-ước này. chẳng nổi được năm năm », lại có nhà nói rằng: « chúng ta hãy đem cái bản hòa-ước này bỏ xó mà lo liệu cuộc chiến tranh khác ». Những lời ấy phải hay không chúng ta không cần

biện-luận, song cứ tựu những cái quan-hệ đến đám Đại-lục Á-đông mà chứng lại, thì biết rằng trong lúc chiến-tranh, cái tiếng kêu van « nhơn-đạo » « chính-nghĩa » đều bị cái tiếng la to « tôi muốn.....» át hết thảy. Người nước ta ở vào thời-thế này, nếu hoàn-toàn thâu-nạp cái tư-tưởng mới thời nay, thì thành ra làm cái vật hi-sinh cho thời-thế mới, cho nên một đường đối với thời-thế mới thì ta cũng phải có gắng gỏi, một đường đối với thời thế cũ, thì ta cũng phải có phòng-bị; cái lợi « chiết trung » ấy là sự bất-đắc-dĩ của chúng ta vậy.

Hai cái tư-tưởng tân cựu, từ bề ngoài rõ rệt mà xem, thì chẳng qua cũng khác nhau có trình-độ phận lượng, chứ không phải rành chống trái nhau hết. Đối với văn-minh Thái-tây, một bên thì chủ trương bắt chước hết thảy, một bên thì chủ trương bắt chước những cái thích hợp với mình; đối với văn-minh-sẵn Trung-quốc, một bên thì chủ trương bỏ tất cả, một bên thì cũng không chủ chương giữ lấy tất cả. Thế thì cái nghĩa « chiết trung » chỉ là tựu nơi trình-độ phận-lượng mà gia giảm mà thôi. Nếu chúng ta cứ chỗ cỗi gốc mà xem xét hai cái tư tưởng tân cựu, thì lại thật khác hẳn nhau ra hai đường phản-đối, như nam bắc cực hai tính, chính phụ điện hai tính vậy, nay chúng ta hãi tòng chỗ sinh-hoạt loài người mà xem xét, thì sẽ rõ được cái chỗ khác nhau ra thế nào.

Loài người sinh hoạt ở trên đời, phải có tài năng sinh hoạt, tức là bụng nghĩ và sức làm, để mà làm ra các vật sinh sản, lại phải có cái phí-dụng sinh hoạt tức là tiêu dụng cái vật sinh sản để mà nuôi mình, muốn cho sự sinh hoạt của loài người tiến bộ, thì tất phải làm sao cho cái tài năng sinh hoạt thêm lớn mà cái phí dụng sinh hoạt thêm nhiều. Vả hai cái ấy lại thường liên hợp với nhau, cứ theo phép kinh-tế, thì phải cầu cho được cái tài-năng sinh hoạt ít mà cái phí dụng sinh hoạt được nhiều. Sự sinh hoạt người Trung-quốc sánh với sự sinh hoạt người Thái-tây thì người Trung-quốc cái tài năng sinh hoạt thật kém cỏi, mà cái phí dụng sinh hoạt thật nhỏ mọn, mà lại nhiều chỗ « bất-kinh-tế » nữa.

Văn minh Thái-tây ngày nay đã dùng Khoa-học chế tạo các máy móc, để làm cho tấn phát cái tài làm ra, rộng rãi cái phí tiêu đi, mà lại chính-trị, pháp-luật phong tục đều làm cho sự sinh hoạt tự do phát đạt được, còn văn minh sẵn Trung- quốc thì thường ức-chế cái tài làm ra, (như cấm đồ kỵ sảo) ngăn đón cái phí tiêu đi, (như trọng tiết kiệm) đã thế mà lại làm hao tổn về những chỗ « bất-kinh-tế » nhiều lắm, « như lễ hôn tang tế-tự, và cái phép gia-tộc làm cho người ta hệ luỵ ». Cho nên cái tư tưởng bỏ tất văn minh Trung-quốc, mà bắt chước văn minh Thái-tây là cốt cầu cho cái sự sinh hoạt loài người thuận đường tiến bộ theo phép tự nhiên mà thôi. Song sự tiến bộ theo pháp tự nhiên, đã là sự tiến bộ chắc-thật hay chưa ? Tài sinh hoạt lớn thì lợi nguyên một ngày một mở, phí dụng sinh hoạt nhiều thì đồ cần dùng một ngày một thêm, hai điều ấy đều có lẽ tự nhiên mà tăng tiến sinh sản. Sự tiến bộ ấy chúng ta cũng nhận

rằng tiến bộ thật, song theo lẽ tự-nhiên mà tăng sinh sản, thì vật-liệu trong trời đất ngày càng ít đi, cho nên sự tiến-bộ thật thì có ngăn chế, mà sự tiến-bộ giả dối thì không có ngăn-chế.

Thế nào mà gọi rằng tiến bộ giả dối, là như người « A » tài làm ra lớn thì phải lướt mất tài của người « B », người « A » phí tiêu đi nhiều thì phải lấn mất của người « B », như thế thì sự sinh-hoạt một phần người kia đã hãm vào cảnh nguy hiểm, phương chi trong lúc bị lấn lướt mà sinh ra ganh gỗ nhau, thì một phần người kia cũng bị hao tổn như nhau, anh « B » nguy mà anh « A » cũng chẳng thừa, sự sinh hoạt loài người như thế là « bất kinh tế » lắm rồi. Vả lại, nhân tranh nhau, ganh nhau mà tăng được bao nhiêu của làm ra và của tiêu đi đều là phản đối với sự sinh-hoạt, vì cái làm ra và cái tiêu đi đó chỉ là bớt của người lấn của người cả. Như đời nay, đua nhau sắm quân-bị, sắm khí-giới, sắm lương-thực, sắm tư-bản, cái tài sản càng lớn thì cái phí-dụng càng nhiều, mà cái hại lấn lướt sự sinh hoạt cũng dữ tợn. Cho nên muốn cho loài người được sự tiến-bộ chắc thật, thì phải ngăn chế sự tiến-bộ giả dối ấy. Bên Thái-Tây từ lúc đại chiến tranh giờ về, cũng đã dùng cái thủ đoạn ngăn chế, như cái phép hạn chế lương ăn, hạn chế đồ dùng hằng ngày, đều là để ngăn chế cái phí dụng sinh hoạt; mà lại, những nhà lý-tưởng muốn đem tư-bản thuộc về chính-phủ, đem máy móc thuộc về chính-phủ, cũng ý muốn ức chế những nhà đại-phú cứ lợi-dụng tư-bản và máy móc để tăng tiến cái tài sinh-hoạt mình mà lướt của người ta. Cái tâm-lý người Thái-Tây ngày nay như thế cũng tức là cái tâm-lý người Trung-quốc ngày nay khuynh-hướng về văn-minh-sẵn Trung-quốc vậy.

Lòng dục của loài người biết đến đâu là cùng, nếu cứ để tự nhiên, thế tất tranh của nhau, cướp của nhau, thành ra cái thế-giới giống mạnh ăn thịt giống yếu, vì sao thế? Vì một mặt về phía tự nhiên vẫn như thế.

Cho nên trong thế giới, dân-tộc nào tiến hóa cũng phải lấy sự tiết ước chế hạn làm chỗ trung-tim văn-hóa, như nước Hy-lạp, cái phái « Ti-Đốc-Khắc » nước Hy-bá-lai cái phái « Cơ-Đốc-Giáo-Nghĩa » đều thế cả. Nước Trung-quốc sở dĩ mà giàng giữ được cái văn-hóa sẵn không đến đổ nát, tinh thần cũng bởi đó mà ra. Cho nên cái tư-tưởng ngày nay, cốt ở ngăn chế sự tiến-bộ giả dối để chữa lại chỗ sai nhầm của tư tưởng ngày trước, chứ không những chỉ gia giảm cái phân lượng mà thôi.

Nay chúng ta dựa cái tư-tưởng mới để cầu được văn-minh tương-lai, cộng sản như thế chẳng phải khuynh-hướng về chủ-nghĩa xã-hội ru? Cái lý-tưởng ấy chưa thực-hiện được. Hay là ta cấm khoa-học bỏ máy móc để trở lại cái thói thuần-phác đời xưa ru? Như thế thì trái với sự tiến-hóa của loài người. Hay là ta cứ để mặc tự nhiên, cho tranh nhau, cướp nhau, làm thịt làm cá nhau, đến đâu thì đến ru? Tòng ở giữa lý-tưởng và sự thực mà điều hòa lại, thì có cái câu luận « chiết-trung » ra đời.

Câu luận « chiết trung » nhất phổ-thông tức là cái « chính-sách xã-hội » của các nước ngày nay, đối

với cái hạng người làm ra nhiều, tiêu phí nhiều thì đánh thuế rất nặng, đối với cái hạng người làm ra ít, tiêu phí ít thì giảm giúp bổ-trợ cho, làm như thế tuy không phải là cộng-sản, song bớt chỗ nhiều thêm chỗ ít để cầu cho cân bằng, lòng được kết quả không khác gì cộng-sản. Chúng ta xem cái chính-sách ấy, chẳng khác gì ra giữa chiến-trường, các đại-tướng phát lịnh công kích, hai bên đối trận, súng phát như mưa, kẻ ngã chết tươi, kẻ bị thương lăn lóc, không biết bao nhiêu mà kể, rồi mới cho quân « Hồng-thập-tự » ra khênh vào « nhà-thương tạm » cho thuốc thang buộc rịt để cứu kẻ chết hộ kẻ thương; như thế giả sử kẻ chết đều sống lại, kẻ bị thương đều lành hết, mà bảo rằng: « cái kết-quả cũng như không đánh vậy, » thì ai mà tin được? Song đang lúc chiến-tranh dữ tợn, mạng người như cỏ, mà có một đội quân « hồng-thập-tự » đem lòng từ-thiện, cả gan mạo hiểm, lăn vào giữa đám mây mưa súng đạn mà cứu người, thì có chẳng hơn không; ngày nay chúng ta nghiên-cứu cái luận « chiết-trung » là cũng ý như thế.

Cái câu luận « chiết-trung » của chúng ta ngày nay là tựu cái tình-thế nước mình vào lúc tân cựu giao-đại mà tính một cái phương đối phó, chúng ta phải làm sao cho cái tài năng sinh-hoạt người nước mình tăng tiến lớn lên mới được, không thế thì người ngoại-quốc đem khoa-học, đem máy móc đến mà lấn lướt sự sinh hoạt người mình, không phép gì chống lại được. Nếu vì thế mà phản đối khoa học và máy móc, không cho người mình mở mang tiến phát mọi nghề, thì chúng ta cũng không tán thành.

Theo ý kiến chúng ta thì sự tiết-tỉnh cái phí dụng sinh-hoạt so với sự tăng tiến cái tài năng sinh-hoạt thiệt là trọng yếu hơn. Người nước mình nếu cứ giữ lấy cái trình-độ sinh-hoạt tầm thường xưa nay, thì dẫu khoa-học và máy móc cũng chẳng làm gì. Như nước Nhật-bản hiện nay, từ bậc người trung-lưu giở lên, đều là bắt chước văn-minh Thái-Tây, còn một hạng nông-dân thì yên nhiên bất động, cho nên các nhà học « xã hội » nước Nhật mới có câu rằng: « Văn-minh Thái-Tây như ngọn sóng thủy-triều, nông-dân Nhật-Bản như bức vách đá dựng. » Ký-giả mới đây ở nhà quê mấy tháng, thấy sinh-kế của nông dân ta chắc chắn vững vàng lắm, mà những nhà thế gia thì suy lạc nhiều, các lái buôn cũng thất-nghiệp nhiều, còn cái hạng biết toán biết thư, thông chữ nghĩa, biết bàn-luận thời-sự, mà chỉ một gian nhà trống, thì thật nhiều lắm. Vậy thì ra hạng nào có tài năng sinh-hoạt lớn thì đường sinh-hoạt lại càng khó khăn, cho nên chúng ta nghĩ rằng tăng tiến cái tài năng sinh-hoạt không bằng tiết-tỉnh cái phí-dụng sinh hoạt là hơn. Vả lại, nước ta ngày nay, muốn cho nghề nghiệp hưng thịnh, sinh sản tăng gia lên, thì phải nhờ có một hạng lao-động ăn tiêu tằn-tiện ấy, để mà sắm sửa vật liệu, gánh vác công trình, hầu có thể đề-chế các hóa-vật của ngoại-quốc. Nếu không tiết tỉnh cái phí dụng thì chẳng bàn chấn hưng thực-nghiệp làm gì, dẫu tăng tiến được cái tài năng sinh hoạt cũng chẳng làm gì. Hiện nay trong nước ta một lớp thanh-niên tử-đệ đi học tập nghề công thương, thường thường cái phí dụng sinh-

hoạt cùng cái tài năng sinh hoạt hai đường đều tiến, hễ hơi có học vấn tri thức, ra bộ thông xoàng, thì đã đua mặc đua ăn theo cách sang trọng. Cái tài năng sinh hoạt chỉ lên được một tấc, mà cái phí dụng sinh hoạt lên đến một thước, thật đáng buồn thay! Cho nên muốn tăng tiến cái tài năng sinh-hoạt thì phải lấy sự tiết tỉnh cái phí dụng làm cỗi gốc, là một lẽ trong câu luận « chiết trung » đó.

Còn như muốn làm cho tăng tiến cái tài năng sinh hoạt người mình, thì chỉ có cầu trí thức, tập nghề nghiệp mà thôi, không có phép gì khác nữa. Một hạng trung-lưu xã-hội đã không làm được việc mệt nhọc, ăn nhưng ở nề, ngồi vô sự cũng chẳng ra thú gì, nếu dụng cái thời-giờ thong thả, giồng hoa giồng cây, nuôi chim nuôi cá, mà nghiên-cứu cái học thực-vật, động-vật. Không thì lên núi xuống sông tìm đá tìm mỏ, khảo xát về địa-học, khoáng-học; còn các món công nghệ nho nhỏ kể hàng trăm hàng ngàn, cũng nên chọn một vài thứ mà thử tập thử làm; trong đám nông thương, thiếu gì điều nên tra khảo, cũng nên cứ trong xứ mình mà làm một bản « thông-kê » rõ ràng; biết được một nghề làm được một việc như thế cũng đủ ích mình lợi người. Song bọn này có chịu làm thế đâu, sự sinh-hoạt tiến-bộ, chẳng cầu ở nơi mình mà lại cầu ở nơi người ta, chỉ chuộng cho quảng giao-du, đông bè bạn, ngoài cuộc chơi bời ca xướng thì lại tính toan mưu kế, vận động chỗ này, kinh-doanh chỗ khác, một người đắc chí, trăm ngàn người bắt chước theo, trên từ quan lại, dưới đến thân-sĩ ở hương thôn, cơ hồ không người nào không đi theo đường ấy. Trong hạng người ấy cũng có một ít người thông tứ tự hồ cũng có một chút học thức tài nghệ, song đều là bởi xã-hội cảm-nhiễm mà ra, chứ không phải tự sức mình nghiên-cứu lấy; cũng như một người kém huyết lạnh lẽo, chỉ ngờ đông người chà-sát nhau cho thêm nóng mà thôi vậy.

Từ năm Mậu-tuất bắt chước văn-minh Thái-Tây đã hai mươi năm nay, thành ra cái hiện-tượng tựa phải tựa không, như thể là bởi người mình học-thức nghề nghiệp còn thiếu thốn, cái tài năng sinh-hoạt chưa tăng tiến đó mà thôi. Cho nên chúng ta muốn tòng chỗ thực-tế mà làm cho tăng tiến cái tài năng sinh-hoạt, lại là một lẽ trong câu luận « chiết-trung » đó.

Nói rút lại, thì chúng ta chủ trương lấy văn-minh đời nay làm mặt ngoài, lấy văn-minh tương-lai làm mặt trong, mặt ngoài thì theo chủ nghĩa « cá-nhân », mà ra tay tranh đấu trong kinh-tế-giới, vì không tranh đấu thì không thể sinh tồn ở đời nay được, chúng ta quyết không theo cái học-thuyết họ Hoàng họ Lão Trung quốc, không theo cái lý-tưởng ông Bá-lạp-Đồ Hy-lạp, để nhẫm mình mà nhẫm người. Còn trong tinh thần thì ta lấy cái chủ nghĩa xã-hội hòa-bình, chúng ta chỉ cứ trong cái lương tâm mà thực hành, y thực hàng ngày chúng ta cứ coi như là của chung xã-hội, hết sức tồn-tiết lại, mà lại thường có làm lụng để bổ-thường vào, tài-sản của chúng ta, chúng ta cũng coi như của công xã-hội, ăn tiêu có thừa thì dành dập lại, để giúp giúp người khác, lấy chữ cần mà làm, lấy chữ kiệm mà để, nghiêm nhặt trị mình, mà từ-tế đãi người, thế là bậc quân-tử cổ

Trung-quốc mà nhân vật tân thế-giới.»

* * *

Ký-gia lúc cầm bút dịch xong bài luận này, thì giống như có bao nhiêu lời muốn tuôn ra dưới ngòi bút, mà nói về cái tân cựu tư-tưởng nước ta ngày nay. Song khi xét đi, xét lại, ngẫm nghĩ xa gần thì tự giác dưới cái ngòi bút lại ra rít-rao không lấy gì mà bàn-luận. Vì trong nước ta ngày nay, nói cho thật, thì chẳng có cái tư-tưởng gì như người ta đã luận đó. Những nhà nho-học còn sót lại bao nhiêu thì chẳng qua cũng còn nhà «bát-cổ» đua chen về đường khoa-cử, đọc ba câu sách cũ thuộc mấy lời nhà bàn, để ngâm vài câu thơ đặt ba câu đối mà thôi, nói đến cái tinh-thần hán-học, cái văn-minh cổ truyền của Trung-quốc thì mấy ai khuy kiên được phân sô gì, mà vả lại cũng không biết thế giới là thế nào mà biết rằng cái văn minh Trung-quốc có thích hợp thời nay hay không.

Còn những nhà Pháp-học, nhờ sự giáo-dục của chính-phủ bảo hộ mà thành đạt, thì cũng có sắm được một ít trí-thức tài năng thông thường để ra mà giúp việc cho chính-phủ, học trong sách ấy thì nói theo sách ấy, ở cùng người Tây thì bắt chước cách ăn ở của người Tây thế thôi, đến như cái chân tướng sự Văn-minh của người Tây, cái chân-tướng xã-hội của người Tây thế nào thì đã mấy ai biết được, nói rút lại thì cựu nào có ra cựu, tân nào đã ra tân, đã có nhà tư tưởng đâu mà phân-biệt được. Chúng ta đã có nhà tư-tưởng, thì cũng có tân có cựu đó, vậy ai mà tự-mệnh là cựu, ai mà tự mệnh là tân thì hãi xin xem bài luận trên này.

Song nghĩ lại chúng ta con rồng cháu tiên, sinh nở phồn thực ở đất này đã mấy ngàn năm, ngày nay có chính-phủ bảo-hộ truyền bá cái văn-minh Thái-tây, cũng có nhà tư-bản, nhà chế-tạo, có học sinh, có thân-sĩ, lại có các nhà ngôn-luận, các nhà trứ-thuật cũng đủ như người ta vậy, thế thì chúng ta cũng phải cho rằng có nhà tư-tưởng mà cũng mong cho có nhà tư-tưởng, đã có nhà tư-tưởng thì cũng có tân có cựu như thế đây. Vậy ai mà tư-mệnh là tân, ai mà tự mệnh là cựu, thì xin hãi xem bài luận trên này.

NGU-CÔNG

Thơ ông Nguyễn-Công-Trứ

No thì ra bụt đói ra ma,
Chẳng lạ nhân-tình dật kẻ ta.
Khôn khéo chẳng qua thằng có của.
Yêu-vì đâu đến đứa không nhà.
Ở đời mới biết không thời giễ.
Muốn việc cho hay nhịn cũng qua.
Con tạo có đi thì có lại,
Vạch vôi lấy mới thế thôi mà!

LUẬN VỀ SỰ ĐỘNG ĐẤT

Mới đây Nhật-bản phải cái nạn động đất dữ dội, nước bể trào lên, lửa cháy bốc lên, sự tổn-hại không thể nào mà kể cho hết được. Thiên-tai như thế, thực cũng ghê gớm thay!

Ôi! quả-đất của chúng ta ở, xem ra cũng bập bỗng, không vững vàng gì cả! ăn ở trên đấy, chẳng cũng nguy-hiểm lắm ru? nguy như thế mà chúng ta không biết tính cách gì làm cho quả-đất chặt-chịa cho chúng ta ăn ở được lâu dài, mà cứ ngơ ngơ ngác ngác lo những việc đâu đâu, vậy chẳng là bất-trí lắm ru?

Nước ta xưa nay cũng thường có sự động-đất, cứ trong lịch-sử chép lại, kể từ khoảng năm 1053 đến năm 1800, trong tám trăm năm đó, động đất có đến 30 lần, nhưng mà cũng thường thường vậy, chẳng có dữ dội gì. Chỉ có năm 1300 là năm thứ tám niên hiệu Hưng-Long vua Anh-Tôn nhà Trần, có động-đất từ giờ tí đến giờ thân, lần ấy là lần lâu thứ nhất. Những năm có động đất kể như sau này :

Thế kỷ 11 (2 lần)
1053
1098

Thế kỷ 12 (7 lần)
1152
1164 (năm này 2 lần)
1180
1192
1195

Thế kỷ 13 (7 lần)
1202
1218
1240
1247
1250
1271
1277

Thế kỷ 14 (2 lần)
1300
1393

Thế kỷ 15 (2 lần)
1443
1463

Thế kỷ 16 (3 lần)
1525 (năm này 2 lần)
1569

Thế kỷ 17 (1 lần)
1678

Thế kỷ 18 (7 lần)
1721
1766
1767 (năm này 2 lần)
1774
1782

Song sự động-đất bởi tại cớ làm sao, có nhẽ nhiều người chưa biết, vậy xin kể rõ như sau này :

Động-đất có ba cái nguyên-nhân và bốn cái hiện-tượng,

Ba cái nguyên-nhân là gì?

1° là trong quả đất có một chỗ yếu sức mà phải chịu cái sức đè nặng của vỏ đất càng ngày càng nhiều, thì chỗ ấy tự nhiên sụt xuống mà thành ra động đất, gọi là từng đất sụp.

2° là ngoài mặt quả-đất nhân lạnh dần dần thúc riết lại, và các vật-chất ở trên mặt đất động đạt nhiều cách, như gió lớn hay là nước lụt, làm cho đất và cát xây động mà sinh ra động đất, gọi là nhân cái áp-lực quả-đất thúc lại.

3° là nhân núi lửa phun lửa, nên rúng động đến chung quanh mà sinh ra động đất đó là động đất thuộc về núi lửa. Lại chỗ đất nào gặp lúc sắp

có động đất, thì chung quanh chỗ ấy thường thường sinh ra hình-trạng nguy-hiểm, cho nên dễ bị sức ngoài, mà động càng mau. Sức ngoài là gì? tức là mưa sa, tuyết sa và cái sức đè của không-khí, ấy cũng là một nguyên-nhân khác nữa,

Bốn cái hiện-tượng là gì?

1° là hơi động, người chỉ biết có cái ảnh-hưởng đất động, mà không thấy có hiện-tượng gì cả. 2° là động nhẹ, tuy động mà không thấy động đạt đến vật gì. 3° là động mạnh, đồ đạc bị nghiêng ngả, đồng-hồ cũng đứng không chạy. 4° là động dữ dội, sụt đất sập nhà, tổn hại to lớn, như ở Nhật-bản mới rồi,

Động đất có quan-hệ với khí trời không?

Tục thường nói lúc nào khí trời nóng lắm thì thường có động đất, nhưng mà sự thiệt thì không phải thế, trận nào động dữ dội thường vào ngày khí trời mát mẻ mà không gió, chứ những hôm nào trời xấu thì chưa thấy động bao giờ.

Động đất có quan-hệ với địa-thể không?

Trên mặt đất rung động, mạnh hay là nhẹ, là nhân cái sức phát-động lớn hay là nhỏ, và cách chỗ phát-động, xa hay là gần mà khác nhau, chứ không quan-hệ gì đến địa-thể, nhưng mà những chỗ bờ sông hay là vách núi dựng, thì rúng động càng mạnh hơn, vùng nào nhiều đá sỏi và đất sét thì thường nhẹ hơn, chỗ đất nào mới bồi mới lập, chất đất hãi còn mềm, thì chịu sức động cũng mạnh, thường thường phun nước ra sụp đất cát và nứt nẻ cũng có.

Động đất có toàn quan-hệ với Núi-lửa không?

Ai cũng ngữ rằng động đất toàn quan-hệ với núi lửa, lại lấy cái đại-thế mà kể ra, thì nước Nhật-Bản cùng nước Ý-đại-lợi là nước có nhiều núi-lửa mà thường có động đất, cho nên mới ngữ rằng hễ có núi-lửa mới sinh ra động đất, nhưng mà thực không phải thế, như núi Thiền-giang cùng núi Vụ-đảo là hai hòn núi lửa có tiếng của Nhật-Bản, lại thành Naples của nước Ý, chính là ở dưới chân núi lửa tên là Vesvius cũng thế, mà không khi nào có động dữ dội, cho nên không nhất định được rằng chỗ có núi lửa mới có động đất.

Chỉ có miền nào có núi lửa phun lửa ra, mà không biết bị phá-liệt ra lớn nhỏ chừng nào, thì cứ xem chung quanh cái vùng động đất rộng hẹp thế nào, cùng với sức động mạnh yếu, thì biết được chỗ phun lửa lớn nhỏ, mà tỉ-lệ tính ra được, sự ấy mới toàn là quan-hệ với núi lửa đấy thôi.

Sự động đất làm cho mất những chỗ đất yếu sức trong quả-đất

Trong quả-đất có nhiều chỗ yếu sức, dễ bị cái sức đè của vỏ đất, cho nên sự động đất là một sự làm cho mất những chỗ yếu ấy, một phen đã động dữ dội, mà người ta bị sự tổn-hại rồi, thì chỗ ấy từ đấy về sau, không khi nào lại phát-sinh ra nữa.

Những mạch động đất trong quả-đất.

Những chỗ mạch động đất chủ-yếu nhất là bờ Thái-bình-dương thuộc về Nam-bắc-Mĩ, các đảo Tây-Ấn-độ, Nhật-Bản, miền tây-nam

cùng tây-bắc nước Tầu, đông-bộ bắc-bộ Ấn-độ, Thổ-nhĩ-kỳ, Cao-gia-sách, tiểu-Á-tế-Á, bờ Địa-trung-hải, Nam-dương quần-đảo, Tân-tây-lan, đều là chỗ mạch động-đất. Còn như Tây bá-lợi-á, Bắc-bộ châu Âu, Gia-nã đại cùng các nơi thuộc về Nam-Mĩ, đều là miền không có mạch động đất.

Những nơi động đất dữ dội trong thế-giới từ xưa đến nay.

Từ xưa đến nay, những chỗ động đất dữ dội trong thế-giới là chung quanh bờ Địa-trung-hải, cùng bờ Thái bình-dương thuộc về Nam-Mĩ, Bắc-Mĩ, thường bị thảm hại, nhất là trong tháng 12 năm 1808, ở nước Ý có trận động đất dữ dội lắm, chết hơn 11.000 người.

Động đất ở Nhật-bản thì cũng thường có luôn, nhưng sự động đất tổn hại, đồ đồng hai năm rưỡi thì có một lần, năm 1885 động ở Giang-hộ chết hết 7000 người, năm 1892 ở đất Mỹ-nông cũng động đất chết hết 7000 người, đến trận động đất này thì tổn-hại nhất trong thế-giới, từ xưa đến nay chưa từng có, chết độ 20000, bị thương độ 60000 người, còn về đường tài-sản tổn-hại, thì chẳng biết bao nhiêu mà nói cho hết được.

Động đất với nước bể trào lên

Xưa nay sự động đất dữ-dội, thường có nước bể trào lên, kể bể Thái-bình động đất 47 lần, bể Nhật-bản động đất 17 lần, mà có cây nước đồ đến 26 lần, về bể Thái-bình 23 lần, bể Nhật-bản có ba lần, chúng ta chưa nói sự động đất ở Lục-địa có quan-hệ với nước bể hay không, chỉ lấy sự động ở bể mà xem, thì ở bể Thái-bình, đồ đồng lại, hễ hai lần có một lần, ở bể Nhật-bản hễ sáu lần thì có một lần, như trận động đất ở Nhật-bản mới đây, thì động ở lục-địa, mà có núi phun lửa, có bể trào nước, chưa biết chỗ chủ-yếu phát sinh từ đâu.

Loài người đối với sự động đất nên giảng-cứu những sự gì?

1· là cái vấn-đề làm sao cho biết trước khi động đất, cái vấn-đề ấy là một cái vấn-đề khó, nhưng lấy một cái phương-pháp đặc-biệt cũng có thể biết được. Nếu thường thường xét về động đất lớn nhỏ xa gần nặng nhẹ cùng sự hãm sụp thế nào, lại phải tra sự động đất với các mùa, với địa-lý, với thiên-khí, với mặt giăng, với nước lên xuống có quan-hệ thế nào, mà suy định cái chỗ phát đầu ở đâu, lại phải trắc-lượng chỗ phát đầu sâu xa thế nào, tra xét cái ôn-độ (độ ấm) dưới đất, cùng mặt nước giếng cao thấp thế nào, nước bể chuyển động cùng cái sức nam-châm của quả-đất, cùng đá núi, đá nam-châm và cái độ ngang[1] của quả-đất biến-hóa thế nào. Khi ban đầu nghe hơi có động, thì biết sức động cùng chỗ phát động có quan-hệ nhất định, cứ xét theo đấy thì quyết-định sự động nặng hay nhẹ được.

Quả đất là một vật-thể có đạn[2] tính thường xây động luôn, xem sự xây động ấy là một cái chủ-yếu để nghiên-cứu về sự động-đất vậy.

---

(1) Người ta chia quả-đất từ đông đến tây làm 360 độ, gọi là độ ngang, chia từ nam đến bắc làm 360 độ gọi là độ dọc, cũng gọi là vĩ-độ, kinh-độ.

(2) là tính hay phồng ra hay rút lại như tính cao su.

Trong vườn trường Đế-quốc đại-học ở Đông-Kinh Nhật-Bản, có đào một cái giếng sâu, để nghiệm mặt nước lên xuống, mỗi khi nước bể lên xuống, thì nước giếng cũng vậy, biết rằng toàn là nhân cái áp-lực của quả đất quan-hệ nhau lắm.

Nước bể lên xuống và cái vị-trí của mặt giăng, đều có quan-hệ với sự động đất, xưa nay các nước chưa từng phát-minh, mà Nhật-bản bây giờ đã nghiên-cứu được rõ rồi.

Lại hội điều-tra ở Đông-kinh Nhật-bản, xét ra cái vị-trí vĩ-độ có biến Lóa, thì có sự động đất to, không luận khi nào, Lễ vĩ-độ đến chỗ tối-đại-han, hay là tối-tiểu-han, thì quyết-định được cái thời-kỳ có động đất vậy. Lại xem xét về cái khí đá nam-châm biết được động đất hay là núi lửa phun lửa ra, thì đồng-thời hay là trước mấy ngày quyết có một trận gió nhiều khi đá nam-châm mà sinh ra.

Nghiên-cứu hết các nhẽ nói ở trên, tự nhiên biết được cái thứ-tự động đất thể nào, vì biết được cái nguyên-lý của các chiều động đất, biết các chỗ sẽ có sự động đất, hoặc cái thời-kỳ động đất hoặc động mà chạy về phía nào, thì có thể quyết đoán được cả.

Lại như sau ngày 18 tháng 4 năm 1606 động đất ở Mặc-tây-kha, suy biết được phía tây Thái-bình-dương thuộc về Nam-mĩ-châu sẽ có động đất, quả nhiên đến ngày 10 tháng 8 năm ấy thì có ngay.

Lại sau sự động đất ở Gia-nghĩa-châu thuộc về Đài-loan, là ngày 6 tháng 11 năm 1903, biết được trong đôi năm thì chỗ đất này lại sẽ có phát-động nữa, quả nhiên đến ngày 17 tháng 3 năm 1905 thì có ngay.

Nói tóm lại thì cái vấn-đề ấy tuy khó, nhưng dùng hết các phương-pháp mà nghiên-cứu luôn, thì cũng có tiến bộ được.

2o là cái vấn-đề giữ trước cái tai hại động đất. Muốn nghiên-cứu cái vấn-đề ấy, thì phải xem xét sự động đất với đồ kiến-trúc bị ngã đổ hư nát quan-hệ ra làm sao, dùng cách thể nào mà chịu với những thiên-tai ấy được, lại lấy sức người làm ra động đất, để nghiệm cái vật liệu gì mạnh hay là yếu.

Đồ kiến-trúc bằng gỗ, quyết là chịu được những điều nguy-hiểm, còn đến như nhà bằng đá bằng sắt, thì nên thí nghiệm làm thế nào là chịu dựng được.

Nước Ý-đại-lý năm trước có một trận động đất lớn, chết đến 11000 người, cũng vì nhân cách kiến-trúc không được thích-hợp với cách dự-phòng thiên-tai đấy. Trận động đất ở Nhật-bản mới rồi chết hết độ 20 vạn người, nếu ở nước Ý-đại lý mà có sự động dữ dội như Nhật bản thì số người chết, quyết là gấp năm gấp mười Nhật-bản không sai, vậy cho nên kiến-trúc là một việc thiết-yếu nhất trong sự dự-phòng thiên-tai vậy.

Học-khoa thuộc về động đất

Học-khoa này là một học-khoa để nghiên-cứu sự động đất, dự-phòng cái tai-hại cùng ứng-dụng các thứ máy móc, để dùng mà tra sự động đất.

Học-khoa này cốt lấy địa-lý, địa-chất, thiên-văn, ba khoa đấy mà thực-nghiệm rõ ràng, trắc-lượng được cái thực-trạng động đất cùng với động đất độ mau có chừng nào, thì

biết được cái gốc phát-động, sâu có bao nhiêu, mà nhân đấy biết quả đất dày chừng nào, mà quyết-định cái trạng-thái trong quả đất.

Giữa thế-kỷ 19 cách nay độ sáu bảy mươi năm, có người nước Pháp tên là Perrey mới tìm tòi nhóm góp những sách của các nước có chép sự động đất, mà điều-tra lại, biết động đất cùng với mặt giăng thực có quan-hệ, và trong một năm, sự động đất chia chạy ra các chỗ thể nào, lấy một phương-pháp góp tính lại, mà xét được cái nguyên-nhân.

Sau có người nước Anh tên là Mallet đã tra trong sách các nước không có gì đủ nghiên-cứu được, bèn lấy quả-phá làm cho đất nổ lên, để xem rúng động chừng nào, cái trình-độ chạy qua các thứ đất mau được chừng nào, rồi cứ đấy mà trắc-lượng.

Lại có người nước Ý tên là Napoti, nhân trong năm 1857 ở nước Ý có động đất dữ dội bèn đi ra các chỗ điều-tra cả mọi việc, biết được cái phương-hướng cùng với cái sức mạnh đều có quan-hệ nhau, từ đấy mới biết cái tính chất động đất có cái hiện-tượng, có lớp tự-nhiên mà nói ra được. Sau lại có ba người tên là Palmieri, Rossi và Bertelli đều là người nước Ý phát minh ra một cái đồng-hồ rất giản-dị để nghiệm khí đất lúc mới động, và cái máy để lấy cái ảnh-hưởng động đất mà trắc-lượng, mà cũng không phát-đạt gì lắm, đến gần đây thời cái học-khoa ấy tiến-bộ vô cùng.

Mấy lời thuật ở trên này là thuật cái đại khái, chứ muốn cho tinh-tường, thời để nhường cho các nhà chuyên-môn khảo-cứu.

TÂN-ĐÌNH.

Hỡi anh em đồng-bào sẵn lòng « hữu ái », nên mau mau mua tạp-chí Hữu-thanh bắt đầu tự số 1 ngày 1er Novembre 1923 này.

* * *

Kể từ nay giở về trước, bất luận việc gì can-thiệp về Hữu-Thanh tạp-chí, tôi không chịu trách-nhiệm, từ nay về sau các ngài mua báo đăng quảng-cáo hay hỏi han việc gì xin cứ gửi thơ cho tôi.

BẢN-CHÍ CHỦ-NHÂN

Một đoạn lịch-sử bi-thảm của các trung-thần nghĩa-sĩ lúc cuối nhà Lê lưu-lạc ở nước Tầu

Câu cổ-ngữ có nói rằng: « gặp cơn bão mới thấy những cây cỏ cứng, gặp cuộc nước nguy mới biết những tôi trung ».

Thật thế, xem như lúc cuối nhà Lê, vua Chiêu-Thống cùng các tôi phải lưu lạc ở nước Tàu, trời bể mênh mông, tình cảnh thảm khổ, mà ai ai cũng dốc một tấm lòng son, deo đuổi với cuộc đời, tuy không thành việc gì, mà cái khí-tiết đủ làm kinh phục cả nước Tàu, thực cũng ít có lắm. Nay thử kể lại cho quốc-dân biết một lớp nhân-vật qui-báu của nước ta xưa.

Lúc cuối nhà Lê, (năm 1788) vua Chiêu-Thống cùng Tây-Sơn (tức vua Quang-Trung, tên là Nguyễn Huệ) đánh nhau, phải một trận thua lớn, bà Hoàng-Thái-hậu chạy sang nước Tàu cầu cứu, lúc ấy vào đời nhà Thanh, (Mẫn-châu) vua Càn-Long sai Tôn-Sĩ-Nghị cầm quân sang đánh. Khi đến thành Thăng-Long (Hànội) Tôn-Sĩ-Nghị đóng quân ở cung Tây-Long gần sông Phú Lương (Nhị-hà) lại sai tri-phủ là Sầm-nghi-Đống đóng quân ở cung Đống-Đa.

Tây-Sơn nghe tin ấy tức thời chiêu tập quân lính Thuận-hóa (Huế) Nghệ-an, Thanh-hóa đều ra đánh Thăng-Long, và kéo một đội voi trăm con voi theo sau.

Đầu năm kỷ-dậu (1787) quân Tây-sơn đến đất Bình-vọng, cùng quân Tôn-sĩ-Nghị gặp nhau, quân Tôn-sĩ-Nghị phải thua chạy.

Trong lúc ấy vua Lê đang cùng Tôn-sĩ-Nghị hội nghị ở quân-thứ, có các tôi là: Hoàng-ích-Hiệu, Lê-Hân, Phạm-như-Tùng, Nguyễn-quốc-Đống, Phạm-đình-Toại, Lê-quí-Thích, Lê-văn-Trương, Nguyễn-viết-Triệu, tất cả tám người. Tôn-sĩ-Nghị nghe quân Tây-Sơn đến, vội vàng bỏ chạy, đến nỗi cầu sông Phú-Lương phải đổ, quân Tàu chết nhiều lắm, vua Lê cùng Tôn-sĩ-Nghị đều chạy, Nguyễn-viết-Triệu, chạy theo hộ giá, còn Hoàng-ích-Hiệu thì chạy giở về cung-thành để hộ giá bà Hoàng-thái-Hậu và đem Hoàng-Tử cùng các cung-nhân đi.

Sầm-nghi-Đống đóng tại cung Đống-đa, không biết sự quân Tàu đã thua, một mình cầm quân cứ đánh, quân Tàu chết gần hết. Sầm-nghi-Đống bèn tự tử, quân Tây-Sơn nhân thắng bèn đuổi theo đến thành Lạng Sơn, thanh thế rung động đến nước Tàu. Vua Tàu truyền chỉ cho Phúc-khang-Yên kéo binh đến tỉnh Quang-Tây để lo liệu sự đánh giặc.

Tôn-sĩ-Nghị làm tuần-phủ, phụng mệnh Thiên-triều cầm quân sang giúp đánh giặc cho An-nam, chưa có đội lũy đánh trận nào, chỉ nghe giặc đến thì đã kinh hãi chạy ngay, cái can đảm một ông đại-tướng Thiên-triều như thế, thực cũng đã nhục thay.

Vua Lê chạy đến cửa ải, (Trấn Nam-quan) các quan tùng vong cũng dần dần đến cả, vua Lê nói với Tôn-sĩ-Nghị rằng: « Tôi bất tài không giữ được xã-tắc, nhờ ông phụng mệnh đem quân sang cứu, tôi thật cảm ơn lắm, nay ông lại bỏ về, thời tôi không dám phiền đến ông nữa, xin chúc ông về đường được mạnh giỏi, tôi xin giở về nước, chiếm cứ một chỗ để luyện binh tuyển tướng, lo sự khôi phục, may có được chăng ». Tôn-sĩ-Nghị lấy tay viết trên bàng rằng: « Quang-Bình bất diệt tắc bất hưu » (Quang-Bình là tên của Nguyễn Huệ) nghĩa là đánh được Nguyễn-Huệ mới chịu thôi) lại nói rằng: Tôi đã dâng biểu xin thêm binh, độ trong một tháng, thì sẽ có nhiều binh mã đến, chỗ này gần quân giặc, nhiều việc không tiện, nay chúng ta hãy về thành Nam-ninh nghỉ để đợi triều-chỉ.

Vua Lê cùng Tôn-sĩ-Nghị vào thành Nam-ninh (Quảng-Tây) khi đã đến Nam-ninh rồi, Tôn-sĩ-Nghị lại mời vào thành Quế-lâm (tỉnh thành Quảng-Tây) khi đi đường thấy bèn đường yết-thị những lời dụ-chỉ rằng: «Quang-Bình dám chống cự quân thiên triều, tội không dung được, đã sắc-dụ cho nội-các là Phúc-khang-yên để đốc binh mã chín tỉnh sang đánh Annam.» Tôn-sĩ-Nghị đã bảo vua Lê vào Nam-ninh, rồi lại vào Quế-Lâm, thực không biết dụng ý thế nào, hay đã cùng Phúc-khang-yên mật mưu tính lừa vua Lê chăng?

Đến tháng hai, Phúc-khang-yên đến Quảng-Tây, lúc ấy người nước ta dần dần tị nạn chạy sang đất nước Tàu nhiều lắm, các người có danh tiếng như Hoàng-thúc, Lê-duy-Yên, cùng Đinh-nhã-Hành, Đinh-lạnh-Dựng, Trần-huy-Lâm, Lê-Doãn, Lê-Hạo, Phan-khai-Đức, Bế-Nguyễn-Công, Bế-nguyễn-Doãn, thì Phúc-khang-Yên đem yên-sáp ở các nơi, cấp lương cho, lại cho Phan-khải-Đức làm quan đô-ti ở Liễu-Châu, Đinh-nhã-Hành làm quan thủ-bị ở Toàn-Châu, Bế-nguyễn-Doãn làm chức bách-tổng, còn Hoàng-thúc cùng Trần-huy-Lâm thì để theo hầu vua Lê.

Tây-Sơn nghe tin Phúc-khang-Yên đến, sai Ngô-thời-Nhiệm sang Tàu tạ tội, lại đem nhiều vật báu để đút cho Phúc-khang-Yên, nhờ chủ trương hết thảy mọi việc.

Phúc-khang-Yên lợi được vô sự, lấy làm mừng, bèn tâu với vua nhà Thanh, xin nạp người sứ-thần của Tây-Sơn và bảo Nguyễn-Huệ phải vào triều, cùng trả lại những quân lính phải bắt.

Đến tháng tư, Phúc trở về thành Quế-Lâm, bãi hết binh lính các tỉnh cho về, và làm một yến tiệc rất to, có quân-nhạc vui vẻ lắm, vua Lê lấy làm lạ hỏi rằng: « ông tính thế nào? » Phúc nói: « Bây giờ đang mùa hạ nóng nực lắm đem binh đi đánh không tiện, thôi hãi thong thả nghỉ, chờ đến mùa thu mát mẻ sẽ hay».

Rồi mời vua Lê vào uống rượu say, thung dung bảo rằng: « Kỳ đi đánh không xa đâu, ông phải đem bộ thuộc làm quân hướng-đạo, song mặc đồ Annam, giặc Tây-Sơn vẫn khinh dể, lúc trước đây ông Tôn-sĩ-Nghị phải thua cũng là tại cớ ấy, chỉ bằng cạo đầu gióc bín, mặc đồ Tàu cho được cùng người Tàu như một, khiến giặc Tây-Sơn trông thấy, không thể nào phân biệt được, chỉ thấy đồ mặc Thiên-triều, tất nhiên kinh hãi, thế thì ta mới có thể thắng được, chờ đến khi ông khôi-phục lại nước Nam rồi, sẽ theo quốc-tục cũng được, việc dụng binh phải có cách khôn khéo như thế, ông nên nghĩ cho kỹ.» Vua Lê nghe nói, tin làm thực, trả lời rằng: «Tôi không giữ được xã-tắc của tôi, phải nhờ Thiên-triều cứu giúp, dẫu cả nước tôi đều ăn mặc theo quí-quốc cũng được, việc ấy có can gì,» Từ đây bèn cạo tóc gióc bín, đổi đồ mặc theo nước Tàu, có chỉ

hăm hở chờ đợi đem quân Tàu về khôi-phục giang-sơn, mà biết đâu đã mắc mẹo lừa đứa gian-thần của vua Mãn-châu rồi đó.

Phúc-khang-Yên mừng rằng kẻ mình có lẽ nên được, bèn tặng cho tiền bạc nhiều lắm, và tiếp đãi rất tử-tế, mật sai người về tâu với vua Tàu rằng: Vua an-nam là Lê-duy-Kỳ tình nguyện ở luôn Trung-thổ, không có ý cầu cứu nữa, đã cạo tóc đổi đồ mặc rồi.

Đương lúc ấy, nội-các nước Tàu lại có một người tên là Hòa-Khôn, vẫn là bạn quen với Phúc, Phúc bảo Tây-Sơn đút của cho Hòa-Khôn luôn, khiến trong ngoài cùng phụ họa với nhau, hết sức xin vua Tàu bãi binh về, chả nên đánh lấm gì, mà làm khốn khổ nhân dân trong nước. Vua Càn-Long nghe theo.

Không bao lâu Phúc-khang-Yên lại mời vua Lê vào quân dinh, khi vào thì thấy bày ra nghi-trượng nhiều hơn lúc thường, quân lính hai bên vài trăm người, xem ra rực rỡ chỉnh tề lắm, ở giữa kéo một lá cờ trên đề sáu chữ là: «Đề đốc cứu tỉnh bình mã». Tiệc trà rồi, Phúc làm thinh, chả nói gì cả, vua Lê nghĩ không biết cớ làm sao, đi ra đến hai lớp cửa ngoài, thì thấy có sứ-thần của Tây-Sơn ở đây, nhưng trong lòng còn nghĩ rằng nước Tàu vẫn lấy điều tín-nghĩa ở với nước nhỏ, không lẽ dối ta đâu, và lại việc binh phải dùng quyền-thuật, nên cũng làm thinh để xem thử thế nào.

Đến tháng bảy Lê-Quýnh cùng Lý-bỉnh-Tạo, Lê-Trị, Trịnh-Hiến, mười mấy người cùng vào đến nước Tàu, Lê-Quýnh lúc ban đầu phụng dụ chỉ ở lại bản-quốc để chiêu dụ hào-kiệt lo sự khôi-phục, Phúc gởi thư mời qua Tàu để bàn việc nước, nên mới qua Quảng-Tây, Phúc cũng bảo cạo đầu đổi đồ mặc, Lê-Quýnh biết rằng phải nó lừa, trả lời rằng: « ông bảo tôi vào bàn việc nước, nay không bàn gì cả, chỉ bảo tôi cạo tóc đổi đồ mặc, là cớ làm sao? đầu tôi có thể cắt được, chứ tóc tôi thì không bao giờ cắt được.»

Phúc bèn an-trí Lê-Quýnh ở đó, không cho gặp vua Lê, rồi liền giải đi Yên-kinh. (Bắc-kinh) Lê-Quýnh đi đến tỉnh Sơn-đông, vừa gặp vua Tàu ngự chơi ở đấy, đòi vào dụ rằng. «Vua ngươi đã tình nguyện ở luôn trung-thổ, để nhờ ơn thiên-triều, ngươi đã dốc lòng theo vua ngươi thì nên cạo đầu đổi đồ mặc, ta sẽ tùy tài cho làm quan.» Lê-Quýnh từ rằng: « Muôn dặm xa xôi chạy theo chúa tôi, xin cho tôi giữ quốc-tục, để gặp chúa tôi, rồi sẽ cạo đầu cũng chưa muộn gì,» Vua Tàu khen rằng: Ngươi thực là một người trung-thần. Rồi cũng giải vào Yên-kinh bắt giam tại thận-hình-ti.

Đến tháng 11 vua Tàu về Yên-kinh, Tây-Sơn có sai sứ vào triều, trả các người bị bắt, và quan-tài Sầm nghi-Đống, từ đấy quân nước Tàu không sang cứu nữa. Đến năm Canh-tuất (1788) vua Càn-Long có chỉ đòi vua Lê vào chầu, ngày 21 tháng 2, vua Lê từ Quảng-tây khởi trình, đến ngày 5 tháng 5 đến Yên-kinh, trọ ở ngoài cửa Chính-dương, người nước ta cũng dần dần đến cả. Đến ngày 7, người Tàu đem xe ngựa rước vua Lê vào thành, vua Lê cùng Hoàng-thái-Hậu, hoàng-tử thì ở Quốc-tử-giám hồ-đồng ở ngoài cửa Tây-định gọi là Tây-an-nam-dinh. Các tôi tùng vong thì ở Dương-phố hồ-đồng, gọi là Đông an-nam dinh, lại cấp lương ăn, cho đi lại tự tiện.

(Còn nữa) SỞ-CUỒNG

Bài luận tự-trợ

Bài này nguyên của ông Ti-mãi-nhĩ-ti (Samuel Smiles) người Anh-cát-lợi soạn ra mà ông Trung-thôn-chính-trực người Nhật-bản dịch lại, lấy hai chữ tự-trợ làm chủ nhãn mà nói về cái phẩm-hạnh và tính chất quốc-dân, dẫn các ngôn hạnh của các bậc hiền-triết xưa nay, làm gương thật có ích lắm, vậy Bản-chí cứ mỗi kỳ trích dịch vài ba thiên để công đồng lãm.

Heaven helps those whco help themselves
Aide-toi, le ciel t'aidera

LỜI TỰA

(Của Trung-Thôn-Chính-Trực)

Tôi dịch sách này có kẻ thấy mà hỏi tôi rằng — sao ông không dịch binh-thư? Tôi nói rằng:— ông tưởng binh mạnh thì nước nhờ đó mà được yên ru? Và ông bảo rằng nước Tây mạnh là bởi binh mạnh ru? Nhầm rồi. Nước Tây mạnh là bởi nhân dân dốc lòng tin thiên-đạo, bởi nhân dân có quyền tự chủ, bởi chính-sự thì hay mà pháp lịnh thì công, ông Nã-Phá-luân bàn việc đánh trận có nói rằng: cái sức mạnh của đức hạnh gấp mười lần cái sức mạnh của thân thể», ông Ti-mãi-nhĩ-ti nói rằng; nước mạnh hay yêu quan-hệ ở phẩm-hạnh của nhân dân. Lại nói: chân thực lương-thiện là cỗi gốc phẩm-hạnh. »

Nước là gì? là cái tên chung, mọi người nhóm họp lại, cho nên nêu người nào người nấy phẩm-hạnh ngay thẳng thì phong-tục tốt, phong tục tốt thì cả nước hợp hoà, cả nước hợp hoà thì một nước thành như một người, mạnh đâu hơn nữa, nêu quốc dân phẩm-hạnh không ngay thẳng, phong tục không tốt, mà chỉ cứ chăm chăm lo tính việc binh, thế thì tất phải sa hãm vào cái tục hung dữ, ham đánh đập giết người, còn mong sao cho được trị yên nữa.

Và lại, cứ theo lẽ trời mà bàn, thì cái lòng muốn mạnh thật là trái với đạo trời. Sao vậy? Mạnh tức là đối với yêu mà nói, trời sinh ra người, lòng trời muốn cho loài người ai ai cũng đều hưởng yên-lạc, đều tu đạo đức, đều chuộng nghề nghiệp cả; chứ trời có muốn cho dân này mạnh mà dân kia yêu, dân này hơn mà dân kia kém đâu, cho nên các nước ở trong trái đất, chỉ nên lấy sự học-vấn văn-nghệ mà chơi với nhau, đem cái đạo làm ăn tấn tới mà làm ích cho nhau, đâu cũng yên lặng vui về đều hưởng phúc lành, như thế thì cần chi phải so mạnh yếu độ hơn kém làm gì?

Ôi! người ta nếu biết thiên-mệnh đáng sợ, đem cái lòng chân-thực mà làm việc lương thiện, một người như thế, một nhà như thế, một nước cũng như thế, cả thiên-hạ vạn-quốc cũng đều như thế, mây hòa gió mát khắp trong bầu trời, thế thì chẳng gươm dáo súng đạn làm chi, người xưa có nói rằng; « gươm dáo là đồ xấu, đánh dập là việc nguy». Lại nói rằng; « ai đánh trận giỏi nhất thì phải xử hì nặng nhất ». Một cái mạng người có khi trọng hơn cả địa-cầu, một cái nết tốt của người, có khi quan hệ đến cả nước nhà, thiên hạ, thế mà chỉ vì cái cớ tham đất tham của, khiến cho cái mạng người rất quí rất trọng phải chịu cái họa rất thảm rất độc, thực là trái cái lòng trời, phụ cái ơn Tạo hóa; tội to lắm!

Nước Tây bây giờ cũng đã tỉnh giảm sự hình phạt, mà chưa dẹp được can qua, hãy còn hay đánh nhau, thế là vì cái giáo-hóa chưa thấm khắp sao? hay là cái vận thái-bình trong vũ-trụ còn chưa đến sao? Ôi! trong thế-giới này chắc có một ngày kia lễ giáo thịnh lên mà binh hình bỏ tất, tiếc tôi cùng ông không được thấy mà thôi.

Khách vâng lời mà lui về, tôi bèn viết mấy lời này để làm mào đầu quyển sách.

TẬP THỨ NHẤT

Luận nước nhà cùng nhân dân biết giúp lấy mình.

1 — *Luận tinh thần tự-trợ*

Tục-ngữ có câu rằng : trời thường giúp những người biết giúp lấy mình. Cái lời ấy đã kinh nghiệm chắc chắn lắm, chỉ trong một câu ấy, bao hàm bao nhiêu việc thành bại của người. Sao gọi là mình giúp mình? Là vì biết tự-chủ tự-lập, không khi nào nhờ sức người khác.

Cái tinh-thần biết mình giúp mình, là chỗ cỗi gốc sinh tài trí cho người. Cứ suy theo lời ấy, thì hễ có nhiều nhân dân biết tự trợ, thì nguyên-khí nước nhà cũng vững vàng, mà tinh thần cũng mạnh mẽ, những người nhờ kẻ khác giúp mà nên, thì sau rồi sao cũng phải suy, những việc tự mình giúp mình mà nên, thì có thể càng ngày càng thịnh lên, mà không thể đè xuống được. Bởi vì nếu ta nhờ có sức người giúp mà làm nên, thì tất nhiên cái lòng gắng gỏi của mình bớt đi, cho nên những ông thày nghiêm-khắc quá, thực có hại cho cái chí tự-lập của học trò; cái pháp lệnh mà áp-ức tiểu dân lắm, thì cũng khiến dân ấy mất chỗ giúp đỡ, mà lại thiếu thế-lực của mình

III Quốc-chính là bóng sáng của nhân-dân gọi lại.

Chính-trị trong một nước là một bóng sáng của bao nhiêu nhân dân, nhóm họp lại mà gọi ra, bởi vì nhân dân là một cái thực-chất của chính-trị, mà chính-trị là cái bóng của nhân-dân.

Nếu như có một nước, cái phẩm-hạnh của nhân-dân xấu xa lắm, thì tuy có một lúc có chính-trị tốt, mà không bao lâu thì chính-trị ấy phải sa sút xuống ở một bậc thấp đồng với nhân-dân. Lại như có một nước, phong tục của nhân-dân tốt lắm, thì tuy có một lúc gặp chính-trị không tốt, xong không bao lâu thì chính trị ấy, lại nổi khá lên, đến một bậc tốt đồng với nhân-dân.

Vì nước nhà là bởi bao nhiêu nhân-dân mà thành-lập, nhóm góp bao nhiêu tính hạnh của nhân-dân, rồi kết-quả thành ra pháp-luật, thành ra chính-trị, vậy cho nên nhân-dân với chính-trị cái vị-trí cùng giá-trị, tốt hay là xấu, chỉ một bậc bằng nhau, mà không hơn thua gì cả, vì như nước, tuy có chảy lên, chảy xuống, mà kết-cục cũng chảy đến chỗ mặt nước bằng thì thôi, cái phẩm-hạnh của nhân-dân thật tôn quí, mà không lấy chính-trị tôn quí mà thống-trị nó thì không được, còn như nhân dân xấu thì tự nhiên lấy chính-trị xấu mà thống-trị được ngay.

Chúng ta thử xem từ xưa đến nay nước nào hơn hay kém, mạnh hay yếu, quan-hệ với phẩm-hạnh của nhân-dân thật nhiều, chứ quan-hệ với chính-trị thì ít lắm, bởi sao thế?

Nước là một cái tên chung của bao nhiêu nhân dân họp lại, vậy nên gọi là khai-hóa, gọi là văn-minh, nguyên không phải từ đâu lại, tất là nhân dân trong ấy, nào trai, nào gái, nào già, nào trẻ, đều là mình giữ phẩm-hạnh mình, làm chức-nhiệm của mình, khéo luyện tập cái nghề của mình, nhúm họp lại thì thành một nước khai-hóa văn-minh vậy.

IV *Nước nhà thịnh hay là suy*

Nước nhà mà thịnh vượng, đều bởi bao nhiêu nhân dân lấy được cái sức siêng năng của mình, cái nết ngay thẳng của mình, nhúm họp lại mà nên thế, nước nhà mà đến suy lui, là bởi vì bao nhiêu những nhân dân lười biếng, mà việc gì cũng tự-tư tự-lợi, với cái tính-hạnh ô-uế dồn lại mà nên thế, vậy cho nên cái hại lớn nhất cho nước nhà, không gì bằng cái tính hạnh của nhân-dân xấu xa, cứ thói ấy càng ngày càng thêm, thì tuy một lúc lấy pháp luật mà trị đi được, nhưng sau tất cũng nổi mầm mọc chồi lại, nếu không phải nhân dân tự mình ai nấy chừa cái lỗi của mình, đổi cái nết của mình, thì thói xấu tục hèn ấy quyết không thể nào trừ đứt đi được.

Song nếu có người bởi lòng trung-ái sâu sắc, ham làm điều từ-thiện, bất tất đổi pháp-độ, sửa chính-trị, mà chỉ chuyên dỗ dành cảm-hóa nhân dân, khiến chúng nó biết tự lập lấy mình, biết chủ trương lấy mình, vun giồng cái lương-tâm của mình, giũi mài cái thiện-hạnh của mình, thì có thể đổi dời phong-tục được.

Phàm làm người, những điều lợi hại nhờ cái sức ở người thống-trị mà sinh ra, thì cái chỗ quan-hệ ấy thực nhỏ mọn lắm, bởi vì muôn việc trong nhân gian, đều quan-hệ tại nhân dân ai nấy đều tự-trị tự-chủ lấy.

Vậy cho nên nhân dân trong một nước có ông vua chuyên-chế, lấy cái chính-trị không tốt mà trị nó, nhưng mà cũng không gọi dân ấy là một bậc nô-lệ hèn hạ được. Chỉ dân nào không biết sửa đức-hạnh của mình, phải cái lòng tự-tư cùng cái lòng tà-ác nó sai sử được mình thì gọi là nô-lệ, thực là đúng lắm, những Chính-phủ trong các nước như thế, nếu nghĩ nhầm rằng thâu hết lấy quyền tự-do mà áp-chế nhân dân là hay hơn, nào là đổi quan-lại, nào là biến chính-trị, hết sức làm thế nào cũng chẳng ích gì cả. Vì như trong tấm gương pha-lê, soi ra bao nhiêu cái ảnh vẽ biến động chạy nhảy ra thế nào, cũng không thành ra một cái hình thật mà còn luôn luôn được. Nước nhà mà có quyền tự-chủ tự-lập, nền nếp ấy đều là nhờ tính hạnh của nhân dân, vậy cho nên tính hạnh của nhân dân, là nhóm góp cả mọi người tính kế bảo-toàn, làm cái vật đảm-bảo cho trăm việc của nước nhà tấn tới đó thôi.

VII *Người siêng năng kiên-nhẫn đều có công với đời*

Phàm các nước có được cái cảnh-tượng như bây giờ, đều là trải bao nhiêu năm bao nhiêu đời, có bao nhiêu người khó nhọc về sự lo nghĩ, phải bao nhiêu người chịu khổ cái thân thể mình, mới gây dựng lên được như thế. Kiên-nhẫn nghĩa là những người lấy cái lòng dẻo dai mà siêng năng làm việc, không luận tôn, ti, quí, tiện, hoặc người cầy ruộng, hoặc người đào mỏ, hoặc người phát

mình những đồ gì hay là nghệ gì mới, hoặc là người thợ thuyền hay là người chế-tạo hóa-vật, hoặc là nhà văn-thơ, nhà lý-học, nhà chính-trị, bọn ấy từ xưa đến nay, dần dần chứa bao nhiêu công-phu, mới nhóm lại mà thành ra được cái văn-hóa lớn lao rực rỡ.

Phàm việc văn-nghệ và nghề bách công thường có người nối nhau siêng năng học tập, mới phát minh ra những cái mối manh ở trong khoảng mờ mịt, và bầy đặt ra có thứ lớp. Vậy cho nên người đời nay nhờ cái trí thức cùng sự siêng năng của tổ tiên mình, lập ra cái cơ-nghiệp cho học-thuật, mà để lại cho mình, nay mình được cái cơ-sở ấy thì nên mở mang ra, sửa sang lại cho tiến hơn nữa mà để lại cho con cháu về sau.

VIII *Người nước Anh có tinh-thần tự-trợ.*

Người nước Anh có cái tinh thần tự-trợ, phấn phát cái thế lực của mình để lo làm mọi việc, từ đời xưa đã sẵn có phong-tục ấy. Thường thường có người nổi lên trong dân gian mà nên danh-dự sáng chói.

Không luận thời-đại nào, những người hàn-vi mà làm cho hơn được bậc quí-hiển là ít có lắm, song cái thế lực của người nước Anh thật là thường nhờ cái tinh thần tự-trợ ấy mà làm nên được.

Lại có một điều nên chú-ý lắm, nước nhà mà được thịnh-vượng, không phải chỉ nhờ bọn quí-hiển có tiếng ấy, mà những dân vi-tiện không có tiếng gì cả, hợp cái sức đông nhiều mà giúp đỡ nước nhà, cái lợi ích ấy cũng phải xét nghĩ đến nơi mới được. Trong sử sách có biên trận đánh lớn nào, thì chỉ biên tên một ông đại-tướng, mà không có tên quân lính nào cả, song kỳ-thực là nhờ những quân lính ấy, người nào cũng có khí tượng anh hùng, bởi sức giỏi đánh nên mới được thắng mà có công to như thế. Nhân dân cũng như quân lính đi đánh giặc, tuy rằng cái tên tuổi nó không truyền lại trong sử-sách, nhưng vẫn cũng bọn anh-hùng hào kiệt mà để tiếng thơm muôn đời, giúp cho đời được tiến lên đường khai-hóa văn-minh thật là nhiều lắm, dân tuy rất hèn mọn, mà nó siêng năng chức nghiệp của nó, lấy cái ngay thẳng trung hậu liêm-tiết của nó làm cái khuôn phép cho mọi người, không những có bổ-ích cho trị-hóa trong một nước đương-thời, mà lại có bổ ích cho đời sau nữa. Vì sao thế? vì rằng ban đầu tuy chỉ gốc một người tinh-hạnh lương-thiện, mà sau cảm-hóa đến người khác, đem cái mô-phạm ấy mà bắt chước nhau, tự nhiên để đến đời sau được.

T. X.

(Còn nữa)

Nên gia tâm giúp miền bị lụt. Ai cũng biết sự lở đê sông Đuống là sự tai-hại bất-thường của anh em đồng-bào vùng ấy, chúng ta cũng con một họ cũng của một nhà, máu chảy ruột bầu, yêu nhau giúp đỡ cho nhau mới phải.

GƯƠNG NỮ-GIỚI

Bản-chí mở thêm mục này, là cốt để hoan-nghinh văn-chương bạn nữ-giới, phàm các bài lai-cảo thuộc về luận-thuyết hay là từ khúc thi ca có ảnh-hưởng ích lợi đến nhân-tâm phong-hóa, bản-chí đều vui lòng đăng cả

Truyện một nhà giáo-dục lớn nước Mĩ là Lê-Ngân nữ-sĩ

Hiện trong xã-hội đàn bà con gái nước Mĩ rất kính mến không bao giờ quên thì có hai người: một là Lê-Ngân nữ-sĩ, hai là Bích-hà nữ-sĩ. Việc giáo-dục đàn bà con gái nước Mĩ, ngày nay thật đã vẻ vang đẹp đẽ như gấm như hoa; nhớ lại ngày xưa, đàn bà con gái nước Mĩ chỉ có cái trí-thức thông-thường, tức là chỉ biết đọc sách, làm toán, làm thủ-công ba việc ấy mà thôi. Đang buổi ấy người nào mà biết trông xa nghĩ sâu, dám cả hơi lớn tiếng mà xướng lên rằng con gái phải cần có giáo-dục Cao-đẳng, mà thật nói ra được thì làm được, khiến ngày nay toàn nước Mĩ sự học con gái rất tiến-bộ, đức-hạnh con gái rất cao-thượng, quyền con gái rất phát đạt, thật là một cái « kỷ-nguyên mới » từ lúc sáng tạo thế-giới đến nay chưa có, đó là công ơn của ai? Thật là công ơn hai nữ-sĩ ấy.

Tháng hai năm 1797, nàng Lê-Ngân sinh ở châu Mã-tát-chư-Tắc (Marysyou). Từ lúc bé, cha chết, nhờ mẹ nuôi dạy mà thành thân. Bà mẹ là một người đàn bà giỏi, có tính kiên-nhẫn, từ lúc chồng chết, thì gia-kế túng thiếu, thế mà thức khuya, dậy sớm, chăm việc cấy cuốc, kiếm cơm áo cho con, cảnh càng khó thì tiết càng kiên. Nàng Lê-Ngân tuy rằng một manh áo cặp, hai gian lều gianh, mà trong gia-đình có bà mẹ hiền cũng đủ vui vẻ.

Lúc tám tuổi, vào học trường học trong làng, học các môn phổ-thông, đến mười ba tuổi, tập làm lụng, làm nghề giặt, và khâu vá, mười bầy tuổi, làm giáo-học ở trường làng, trong lúc nghỉ việc, thì lại siêng học lắm; về văn-học, số-học lại chính là môn tâm-đắc.

Nữ-sĩ tính tần-tiện lắm, lương-bổng dành lại làm lưng học, sau vào học trường học Tốn-đại-tống, học giỏi hơn hết mọi người, ông Đốc và các thầy giáo ai cũng khen. Học xong năm thứ nhất, thì hết tiền quĩ, không vào học năm thứ hai được, Nữ-sĩ lúng túng chưa biết tính phương gì, sắp bỏ về, ông đốc-giáo gọi lại mà bảo rằng thôi từ rày về sau tha tiền học cho; vì ông đốc trọng cái tài nữ-sĩ mà sẵn lòng tác-thành, cho nên mới cho cái lệ đặc-biệt. Song tiền học không phải xuất, mà tiền cơm thì làm sao? Nữ-sĩ thuê một cái nhà nhỏ, chịu giặt đồ và khâu vá cho người ta để trừ tiền cơm.

Nữ-sĩ thông sáng nhanh nhẹn lắm, thiên-tài và học-lực làm đầu học trò trong trường. Thầy giáo là ông A-Đại-mô-sĩ làm quyển sách mẹo chữ La-tinh, bảo nữ-sĩ phải thuộc nhớ một vài đoạn trong sách ấy, mà nữ-sĩ chỉ trong ba ngày đọc thuộc làu hết cả quyển sách, cái thông sáng đại loại như thế. Thi tốt-nghiệp, mọi khoa đều được ưu-đẳng, lúc ấy tiếng nữ-sĩ đã đồn khắp xa gần.

Hai mươi bốn tuổi, nữ-sĩ tới ông bác-sĩ thần-học là Tây-cát-kha-khô

mà nghiên-cứu học bác-vật, lại học về với bà vợ ông thầy ấy. Sau lại vào trường cao-đẳng thần-học, nghiên cứu triết-học, lý-học, thần-học ; lại tới trường đại-học ông A-ma-cáp-ti mà học hóa-học; từ ấy càng học càng tiến, càng giỏi, danh-vọng càng cao. Hội truyền-đạo nước Mĩ có lập nhà nữ-học phổ-thông ở về châu Mã-tat-chu-tắc, rước nữ-sĩ làm đốc-giáo lâu-dài, song lúc bấy giờ nữ-sĩ đã nhận lời chỗ khác rồi, bèn từ chối đàng này, mà nhận việc giáo-dục ở trường nữ-học Y-phố-ti-cát được sáu năm.

Nữ-sĩ là một nhà đại giáo-dục về đức-tính, về tiên-thiên, ngoài các khoa dạy trong những sách giáo-khoa, lại sở-trường về đường un-đúc, cảm-hóa người ta. Ai đã học với nữ-sĩ, đều biết kính mến cảm phục, xem như bà từ-mẫu, mà đều có cái phẩm, cái học hơn người. Kể xã-hội nước Mĩ mà tiến-hóa, cái nguyên-động-lực từ đàn bà, mà đàn bà nước Mĩ tiến hóa, cái nguyên-động-lực từ Lê-ngân nữ-sĩ.

Nữ-sĩ dạy học trò, nhất chú-trọng là phẩm-hạnh học trò, thường dạy học trò về việc « nên dậy sớm » nói rằng : Các chị em đi học thì bạc tiền đi học cũng không phải ít đâu, song cái thời giờ đi học lại là quí báu hơn tiền bạc đi học, nếu bỏ mất cái thời giờ quí báu ấy chút nào, thì không kể như là mất một số lớn tiền bạc đi học được. Việc dậy sớm là một điều-khoản lớn trong cái qui-luật phẩm-hạnh người ta, giả-sử dậy trưa, hơn độ ba mươi phút, thế là không qui-luật, không qui-luật ấy không những ba mươi phút mà thôi, mà cái ảnh-hưởng ấy lại lan ra cả ngày, thử xem các ông hào-kiệt như A-ba-lạp, Hoa-thịnh-đốn đều dậy sớm cả, vì người ta nếu một buổi không qui-luật, thì cả ngày cũng không qui-luật, một ngày không qui-luật, thì trọn đời không qui-luật, cho nên bậc thánh hiền hào-kiệt thường chú-ý chỗ ấy. » Nữ-sĩ dạy người, không kỳ việc lớn việc nhỏ, việc gì cũng dẫn chứng dẫn lệ mà khuyên răn dỗ bảo hết lời, các học trò ai nghe cũng phải tâm-phục mà giữ gìn theo lời thầy dạy.

Nữ-sĩ lại là người nghĩa-hiệp, không tham không chơi, của dạy học được bao nhiêu, trừ ăn tiêu một mình rồi, còn thì để chu-cấp cho kẻ nghèo làm lưng đi học, mà tự phụng nơi mình thì chẳng có gì; không ăn ngon, không mặc đẹp, áo quần vải đều khâu lấy giặt lấy, thật là tiết-kiệm lắm.

Nữ-sĩ lúc ba mươi ba tuổi, còn chưa lấy chồng, vì có cái tôn-chỉ khác, muốn hi-sinh thân mình mà theo cái tôn-chỉ của mình. Nghĩ rằng có vợ có chồng chỉ là sự lợi riêng về cá-nhân mà thôi, còn như cái tôn-chỉ mình mà làm ra được, thì con gái đàn bà được có giáo-dục cao-đẳng, con gái đàn bà có giáo-dục cao-đẳng thì cái địa-vị con gái đàn bà ở trong xã-hội được nhấc lên cao. Nữ-sĩ thường nói rằng: « cái nguyên-chất sự văn-minh của nước nhà xem vào chỗ giáo-dục con gái đàn bà có phát đạt hay không phát đạt thế nào. Nếu con gái đàn bà không có giáo-dục cho cao-thượng, thì không có học-vấn chân-thực, không có học-vấn chân-thực thì không có cái tinh-thần độc-lập, không có tinh-thần độc lập thì không có cái sự nghiệp lớn lao, rồi cứ nhẫn-tuần lần lựa càng ngày càng thấy hư hèn, mê mẩn tối tăm biết đến đâu là cùng cực, nếu không phải là một vật ngăn trở trọng xã-hội, thì cũng là cục bướu trong loài người. Cái tệ không học để hại đến thế, cho nên nước nhà muốn được có cái văn-minh thật thì tất phải làm cho con trai có trí-thức, muốn cho con trai có trí-thức thì tất phải làm có con gái có giáo-dục. Ôi! dân là gốc nước, con gái là mẹ trí-thức cho con trai. Học đi! học đi! Chị em ta phải gắng chứ.»

Song nước Mĩ lúc bấy giờ không phải như ngày nay, nữ-sĩ có chí-nguyện ấy, mà ít kẻ tán-thành, lại chê rằng : « muốn lập cao-đẳng nữ-học thì nên đợi một vạn năm nữa, có thế-giới đẹp như ngọc như ngà thì ta sẽ bàn, còn ngày nay thì chưa phải là việc cần thiết » Tuy vậy, nữ-sĩ cũng cứ tính việc làm, diễn-thuyết chỗ này, cổ-động chỗ khác, để lấy tiền bạc mà lập trường học. Đã hai năm như thế, tuy rằng trong mười người có tám chín người ngăn trở, cải kế sâu chượt cả, cơ-hồ thành như nước chảy mây tan, mà nữ-sĩ vẫn cứ kiên tâm bền chí, dẫu dan nan thế nào, cũng cố làm cho đạt được cái tôn-chỉ của mình. Sau bèn đến ông thầy cũ là bác-sĩ Tây-cát-khả-khô mà thương-lượng cái vấn-đề ấy, ông bác-sĩ cũng biểu đồng-tình, mới cùng nữ-sĩ đồng đi vận động. Đông-bôn tây-tẩu, hết nỗi nhọc nhằn, thậm-chí có hôm trời rét như cắt, hàn-thử-châm sụt đến dưới giê-rô mà hai giờ sáng đã ra đi.

Người ta chỉ có chữ « thành » là cảm-động được lòng người ; nhờ công bôn tẩu nhọc nhằn mà dần dần cũng được nhiều kẻ tán-thành, rồi mở một nghị-hội mà bàn việc lập cao-đẳng nữ-học, rồi đi thăm một địa-phương nọ làm nhà trường.

Sau còn trải qua mấy lần nghị-hội nữa mới cho các ủy-viên đi khuyến-tập khắp mọi chỗ, mới có đủ bạc mà làm. Ngày 3 tháng mười năm 1836, thì trường Mã-ôn-hạ-lạc-khô là trường cao-đẳng nữ-học mới khởi công ; đến mùa thu năm sau lạc thành, có được một trăm sáu mươi nữ-học-sinh. Học-phí mỗi người mỗi năm tính cả tiền học và tiền cơm chỉ có sáu mươi «phất», (120 đồng) nữ-sĩ mỗi năm chi-phí chỉ có ba trăm «phất». (600 đồng)

Nữ-sĩ làm đốc-giáo, từ giờ ăn giờ ngủ, và việc thường ngày, cái gì cũng theo một qui-luật nhất-định. Về đường phẩm-hạnh học trò lại càng chăm lắm, học trò muốn nghỉ buổi nào cũng phải xin phép bà đốc-giáo, trăm việc phải theo qui-luật trong trường. Một hôm có một trò kia nhân phòng ở cách nhà ăn xa, mượn người bạn ở chung đó xách cơm lại cho mình. Nữ-sĩ thấy thế hỏi rằng: « Trò kia đau ư?» Người xách cơm thưa rằng : «Không đau gì, chỉ hôm nay không thích trong mình mà thôi» Nữ-sĩ gật đầu, không nói gì ; đến lúc ăn xong, nữ-sĩ đến phòng trò kia ở, thấy cô ta đang ngồi gần cửa sổ trông bóng chiều hôm, miệng đọc lầm nhầm, xem hình thỏa-thích lắm, nữ-sĩ lại ngay trước mặt cô ta mà bảo rằng : «Xem cô vẫn mạnh giỏi, nếu cứ bảo người ta xách cơm lại cho mình, thì sợ người ta không chịu phiền được, thôi, cứ để tôi mỗi bữa tối mang cơm đến cho cô, có được không? » Trò kia thẹn quá, không có câu gì trả lời được, sau phải chừa, cứ bữa đến nhà cơm mà ăn. Xem việc này đủ biết nữ-sĩ dạy người, chỉ cứ khuyên răn giảng giải, để cảm-phát cái lương-tâm của người

chứ không từng cả hơi lớn tiếng mà mắng trách người ta bao giờ, cho nên học trò nghe lời dạy dỗ, ai cũng biết sửa mình đổi nết.

Nữ-sĩ gánh vác việc giáo-dục, tác-thành nhân-tài, mười năm cũng như một ngày, hết sức hết lòng, không lúc nào có chút cẩu-thả. Đến ngày tiệc thọ năm mươi tuổi, thì nữ-học-sinh tốt nghiệp trường Cao-đẳng đã được hơn hai ngàn người, mà trong lớp học trò tốt-nghiệp đó, hoặc làm thầy giảng đạo, hoặc làm giáo-học, hoặc làm chủ-bút tân-văn, hoặc làm nhà trứ-thuật; đều ở vào cái địa-vị cao-trọng trong xã-hội. Lúc bấy giờ bạc vốn nhà trường đã được đến mười lăm vạn đồng; những chỗ chung quanh trường học, có lập nhà để-sách, đài-thiên-văn, nhà thí-nghiệm-hóa-học, lý-học, hết thảy hai mươi lăm sở; ấy đều là bởi một lòng máu nóng, ba tấc lưỡi cùn của Nữ-sĩ khuyên mộ khắp bốn phương, chứa từng hào từng xu mà được đó. Cái công-nghiệp lớn lao như thế, khiến người ta ai chẳng khởi lòng kính-mến ru?

Nữ-sĩ sau đau bệnh não-huyết hư tổn mà mất, người ta táng ở trong trường học, dựng một tấm bia bằng « đá đại-lý » rất cao lớn, khắc chữ rằng: « Cô Mạch-Lý Lê-ngân người sáng-lập trường cao-đẳng nữ-học, sinh ngày hai mươi tám tháng hai năm 1797, mất ngày năm tháng ba năm 1849, chủ-trì việc trường học này mười hai năm, gánh vác việc giáo-dục ba mươi lăm năm, tác-thành nữ-học-sinh hơn ba ngàn người. »

Than ôi! cô Lê-Ngân! cô Lê-Ngân! thiên-tư tài học của cô như thế, cái lòng sốt sắng, cái tính kiên-nhẫn của cô như thế, cái công-nghiệp của cô như thế, khiến người nước Mĩ kính mến cô, sùng-bái cô; không những người nước Mĩ, mà người nước khác nghe thấy cũng phải kính mến cô, sùng-bái cô, sao trời chỉ sinh cô ở nước Mĩ mà thôi nhỉ?

CÚC-HƯƠNG NỮ-SĨ

Loài côn-trùng, kiến đã là nhỏ, thế mà trên dưới vẫn có thứ tự; loài ác-thú, hổ đã là dữ, thế mà cha con không thịt lẫn nhau. Vậy mới biết kiến cũng có lương-tâm kiến, hổ cũng có lương-tâm hổ, quí hóa thay là cái lương-tâm!

HỘI-CHỢ LẦN THỨ NĂM
Sẽ mở từ 2 đến 16 Décembre này.

TIỂU-THUYẾT

PHÍ CỦA GIỜI CHO

Gần đây trên thế-giới hỏa-tinh nổi lên sự rối loạn phi thường. Nguyên quốc-dân ở thế-giới hỏa-tinh vẫn đã lâu đời hơn quốc-dân ở thế-giới địa-cầu ta; văn-minh đã sớm hơn mà loài người cũng thập phần phát đạt hơn. Quốc-dân hỏa-tinh lâu nay vẫn hòa bình, chính-thể cũng là Đê-mô-cờ-ra-tí, (dân-chủ) Không biết gần đây vì những vấn-đề xã-hội, vấn đề lao-động rắc rối thế nào mà sinh ra sự rối loạn thật là khó chịu.

Không biết rõ ở thời nào, đã có kẻ khoa-học phát-kiến một tích cổ truyền. Truyền rằng: Khi xưa có một vị thần làm chủ-tể thế-giới hỏa tinh. Vị thần ấy nhân chán vì loài người lao sao rộn rực, rầy rật lắm, mà mình lại bận việc riêng, mới đem các món đồ cần dùng để lại cho bọn người, mà bỏ đi ẩn-cư một chỗ khác.

Trong các đồ để cho đó, có những « sữa-bò-Ái », « hoa trí-tuệ », « rượu-thế lực », và những món khác nữa. Song mới đây quốc-dân hỏa tinh hốt nhiên sinh một điều nghi ngờ, vì không biết rằng những đồ thần cho đó quốc dân đã dùng cho đúng chưa? Vì sự nghi ngờ ấy sinh cãi nhau tranh nhau mà thành ra cuộc rối loạn.

Ở trong hỏa tinh, phỏng như muốn uống « sữa-bò-Ái » hay là « bơ tình, » hay là « rượu thế-lực » hay là « cà-phê đồng-tâm » thì không kỳ lúc nào giờ nào, cứ đến các nhà hàng thì có đủ cả. Nhưng có một điều, là trong hỏa-tinh cũng như trong địa-cầu ta vậy, muốn mua gì phải có tiền. Vì thế quốc-dân hỏa-tinh sinh ra cãi nhau rằng những đồ thần cho thì mọi người ai cũng được hưởng, mà sao lại phải có tiền mới mua được, thì ra bó buộc lắm. Bọn người ra sức bàn bạc lẽ này lẽ khác, rút lại có tiền mới dùng được món nầy món kia, lẽ ấy phải hay không?

Các vị thiên-thần ở trong vũ-trụ, ở trên từng trời thứ tám là chỗ thanh-tịnh vắng vẻ để ngồi mà ngắm đạo; chẳng ngờ tiếng ồn ào trong hỏa tinh rầm đến từng trời ấy. Các vị thiên-thần giật mình, đồng thanh nói rằng:

— Cái gì ở đâu thế nhỉ? Trước kia ta ngồi ở từng trời dưới hết, mà vẫn lặng lẽ không có tiếng gì, sao nay ta đã ngồi trên từng trời thứ tám, mà tiếng ầm ầm ở đâu còn đến đây? Đây chắc là lũ người ngu xuẩn ở dưới Địa-cầu lại làm tầm bậy tầm bạ gì rồi cả lên đây. Cứ như thế này thì ta phải tạo một từng thứ chín nữa để mà ngồi cho yên mới được.

Các vị thiên-thần nói rồi, liền gọi một vị thần thiếu-niên là vị thần hầu đến mà truyền rằng:

— Đi ra tra xét thử, có phải là cuộc đánh lộn Âu-châu hay là cái đám quá-kích quá-các gì đó nó làm rộn lên thế không? Cho mau!

Một chốc rồi, vị thần hầu ấy đi tra xét về tâu lại rằng:

— Việc rối loạn nước Trung-hoa chỉ thấu đến từng trời thứ sáu, việc rối loạn đảng quá-kích, chỉ thấu đến từng trời thứ bảy mà thôi, các tiếng ồn ào này là bởi sự rối loạn ở hỏa-tinh,

chứ không phải ở Địa-cầu.

Lúc ấy các vị thiên-thần đều nói rằng :

— À, thế ra trong hoả-tinh, trong hoả-tinh đã có vị thần coi đó mà, ông ấy bỏ đi làm gì đâu, mà để cho lũ người làm ồn lên thế ?

Vị thần hầu lại tâu rằng :

— Vị thần hoả-tinh, từ hai vạn năm trước đã từ ngôi về ẩn-cư rồi, về ở trong cái cung điện riêng, còn cái việc rối loạn đó thì chưa biết vì cớ gì.

Các vị thiên-thần nghe nói, cả giận, liền bảo vị thần hầu rằng :

— Mau mau đến nhà riêng mà gọi thần hoả-tinh đến đây, rõ thật.... rối loạn ở địa-cầu như thế chưa đủ, mà lại cả hoả-tinh cũng rối loạn nữa. Thế này thì cái nghị-định tạo từng trời thứ chín ắt phải thi-hành, nhưng e công trình to tát lắm, mà lại, ngày nay lớp lao-động chủ-trương cái quyền lợi, công thợ cao quá, không biết ta nên làm thế nào? Các vị thiên-thần đều chắt lưỡi mà nói thế cả.

Vị thần hoả-tinh nghe được các vị thần huynh-trưởng gọi, thì vội vàng chạy đến. Các vị thần huynh-trưởng thấy vị thần hoả-tinh đến, thì đều ra ý không bằng lòng hỏi rằng :

— Sao đó? Trong hỏa-tinh em việc gì mà làm ồn lên thế?

Lời hỏi thình lình, thần hỏa-tinh mơ màng như trong giấc mộng, thấy các vị huynh-trưởng khi không vui, thì sửng sốt không biết đâu mà trả lời, rồi thú rằng :

— Xin các vị huynh-trưởng tha lỗi, em thật không biết gì hết. Các huynh-trưởng biết cho em rằng em là một nhà khoa-học, lâu nay em tưởng chế-tạo một thứ nước hơi rất lợi dụng, em thường ở trong cái nhà nghiên-cứu, cho nên lũ người nó làm vội làm ngựa gì ngoài ấy em không được biết.

Mấy vị thiên-thần nghe thần hỏa-tinh nói thế càng thêm giận mà nói rằng :

— Nước hơi thì có cần quái gì, sự cần nhất là phải có chỗ lặng lẽ để chúng ta ngồi ngắm đạo. Ngày trước ta ngồi dưới từng thấp nhất, ngồi đến mấy vạn năm mà không việc gì, nay ngồi đến từng này mà còn nghe những tiếng ầm ạc, chịu sao được? Vậy em phải về làm sao cho lặng hết sự rối loạn ấy, để cho các huynh-trưởng đây ngồi yên được, đó là cái nghĩa-vụ của em đối với các huynh-trưởng đấy.

Thần hỏa-tinh kính cẩn vâng lời, chào các thần huynh-trưởng mà về ngay đến cung-điện mình.

— Không biết vì cớ nào mà lao xao ồn ạ thế? Nói rồi liền sai thiên-sứ đi đòi các người đại-biểu (thay mặt) quốc-dân trong hỏa-tinh đến.

Các đại-biểu bị đòi, thì bỏ cái con đường to lớn đi thẳng đến nước trời, mà tìm một đường đi tắt, thì đã đến nơi, vào trước cung điện mà cúi đầu xuống :

Thần phán rằng: —Ngày trước ta về ẩn-cư, ta muốn cho chúng dân bay được hưởng cái hạnh-phúc hoà-bình, ta đã để lại cho chúng dân bay các món đồ cần dùng, chứ phải không sao? Mà bây giờ chúng bay nổi lên rối loạn thế là vì cớ gì ?

Các đại-biểu đều cúi đầu mà tâu rằng :

— Vẫn có thế, chúng dân tôi vì muốn hưởng cái hạnh-phúc hoà-bình,

đã được nhận các đồ đức thần ban cho, nhưng bấy lâu nay, đối với cách ăn dùng mấy món đồ ấy, có sinh một điều nghi ngờ.

Thần nghe nói tiếng nghi ngờ, cả giận, mà mắng rằng :

— Đã hai vạn năm nay không thấy chúng bay nghi ngờ sự gì, sao bây giờ lại còn nghi ngờ? Có phải ta đã cho chúng bay thứ « sữa-bò-Ái » không? Chúng bay uống cái sữa ấy thì trong bụng mát mẻ, tự nhiên chúng bay ăn ở với nhau được hòa bình, chúng bay quên cả lời ta dặn ư?

Các đại-biểu lại cúi đầu xuống mà tâu rằng :

— Vẫn có, bọn nào có uống « sữa-bò-Ái » ấy thì vẫn yên lặng, bọn làm rộn này là vì không uống « sữa-bò-Ái »

— Không ưng uống sữa ấy thì uống thứ « bơ-tinh », lấy bơ mà thay sữa có tốt không?

— « Bơ-tinh » vẫn là một thứ uống tốt lắm, song trời nóng thì lỏng như nước, trời lạnh thì lại cứng đến chết người, cho nên cũng ít ai dùng nhiều.

Nói đến đây, thần đã bớt cơn giận, mà tỏ ra ý chán : — Quái thật, sao thế? Còn cái quả " cây-trí-tuệ" thế nào? Ngon lắm chứ!

— Chúng tôi không biết quả cây ấy, chỉ có một thứ nước mực và một thứ vải bởi cái " quả-trí-tuệ " mà chế ra, thì là đồ thường dùng.

— À, vì không ăn ngay cái quả " cây-trí-tuệ ", cho nên chúng bay không được có cái công-dụng nguyên sẵn của " cây-trí-tuệ " chứ gì?

— Song nước mực ấy bọn học-giả vẫn thường dùng, và lấy cái tơ của cây ấy mà dệt ra một thứ vải, dùng thứ vải ấy mà làm ra thứ mũ đội, hình tam giác hoặc tứ-giác, thứ mũ ấy rất thông dụng, song chẳng qua là bọn này nó muốn đội thứ mũ như thế, cho nên nó sửa sang dọn dẹp cái đầu cho thành cái hình đặc biệt như thế. Còn như trong cái nội-bộ cái đầu bọn này, nhân sửa soạn mà biến hóa ra thế nào, thì trong bọn học-giả chưa có ai chứng được cho đích xác.

— Còn « rượu-thế-lực » thì sao? Thần có ý muốn biết hết những món đồ cho bọn người cái gì có dùng, cái gì không dùng, dùng cách thế nào, cho nên hỏi cặn kẽ hết mọi sự.

Đại-biểu tâu : — Rượu-thế-lực như là «co-ngác độc-quyền,» như là «rôm-hợp pháp,» những bọn uống các thứ rượu ấy thì chỉ là làm cho rối loạn hết mực, không những thế, uống càng nhiều thì sinh ra một thứ «nhọt ngạo-mạn», không phép gì chữa được.

Bấy giờ thần sực nhớ ngày trước trong các món đồ để lại có cái « kéo-đạo-đức» để mà cắt các thứ nhọt ; liền nói :

— Mọc nhọt thì sao không dùng cái « kéo-đạo-đức » mà cắt ngay đi?

Các đại biểu bấy giờ chỉ sợ hãi cúi đầu xuống mà không nói được câu gì. Thần thấy thế biết rằng bọn người này đem đồ mình cho mà dụng bậy dụng bạ, không đâu vào đâu cả ; lại hỏi :

— Thế thì cái « kéo-đạo-đức » chúng bay đem dùng việc gì? Khốn nạn quá ! ! !

— Chúng tôi không rành, song cái kéo ấy chỉ các nhà giáo-dục hay

dùng, dùng mà rẻo cái đầu lưỡi hạng trẻ con, hạng đàn bà con gái, hạng lao-động, cái kéo ấy là cái đồ làm nghề của nhà giáo-dục.

Thần nghe lời này, ngẫn ngơ, chỉ mỉm cười mà rằng:

— Bọn người chúng bay, chúng bay đã đem những đồ ta cho mà chơi cho lộn xi lộn xào đến thế là hết bậc rồi. Sao? Thế thì những nhà giáo-dục chúng bay khi lấy « Kéo-đạo-đức » mà rẻo đầu lưỡi trẻ con đàn bà và lớp lao-động, thế thì nó lấy cái thước đâu mà đo? Nó rẻo ngắn dài độ bao nhiêu?

— Có đo bằng thước gì đâu, chúng nó nghĩ rằng phàm hạng trẻ con, hạng đàn bà con gái, cái đầu lưỡi càng ngắn càng hay, cho nên có thể rẻo được bao nhiêu thì rẻo đi bấy nhiêu, chẳng có đâu là chừng mực.

— Còn cái « rượu-đỏ-luyến-ái », chúng bay không ai uống sao? như chúng bay biết uống cái « rượu đỏ luyến-ái » (thương yêu) ngọt ngào ấy, thì loài người chúng bay ở hỏa-tinh này tinh-chất càng tốt lắm. Sao mà chúng bay không uống? Cho là không uống được sao hả? Chúng bay chỉ cứ cũi đầu cúi đầu, hay là lại đem thứ rượu ấy dùng sai rồi?

— Vâng, cái « rượu-đỏ-luyến-ái » vẫn có thử dùng, song một là vì mùi nó thối lắm, hai là vì để lâu thì nó đông đặc lại, thành ra một vật gọi rằng « kết-hôn », (vợ chồng), cái mùi thối lại càng nồng nàn, xông vào mũi không chịu được; mà những bọn đương cuộc ấy không tự biết là thối chút nào, rượu này vì thế không ai ưa cả.

— Chúng bay dại quá! Sao không lấy một chút « dầu-hữu-tình » hòa với một chút « thuốc-nhuộm-lý-tưởng » mà chế vào trong rượu ấy? Nếu lấy hai thứ ấy mà chế vào thì rượu không sinh thối mà cũng không đông lại.

— Đâu có đủ! « dầu hữu tình » thì họ đem dùng về sự trang sức mặt ngoài hết đi cả, còn đâu để dùng mà chữa cho rượu khỏi thối khỏi đông thành vật « kết-hôn ». Vả lại, ngày nay tiểu-thuyết lưu-hành tràn cả thế giới, các nhà tiểu-thuyết họ lại chỉ lấy « thuốc-nhuộm-lý-tưởng » hoà ra làm mực mà viết, không đủ cho họ dùng nữa là.....

— Những nhà văn-học viết tiểu-thuyết thì dùng cái « thuốc-nhuộm-nghệ-thuật » cũng được chứ?

Các Đại-biểu nghe thần nhắc đến « thuốc-nhuộm-nghệ-thuật » lại cúi đầu xuống mà rằng:

— Không biết tại làm sao, cái « thuốc-nhuộm-nghệ-thuật » ấy, không những đàn bà con gái dùng để đánh má đánh môi và trang sức những bộ giả-trang, mà lại nhiều hạng dùng lắm, đến con chó và con vượn cũng thành nhà nghệ-thuật; cho nên thứ thuốc nhuộm ấy không làm sao đủ dùng.

— Còn « dầu chân-lý » chúng bay dùng làm gì?

— Chẳng dùng ra đường nào rành rõi hết, đại-khái những bọn văn-học lấy dầu ấy hoà vào nước mực, mà dùng, và những nhà thấy kiện lấy dầu ấy bôi đầu miệng đầu lưỡi cho trơn. Thứ ngoại, có bọn dẫn người đi xử hình, thường lấy dầu ấy bôi vào cái vòng dây cho ướt thì dễ cheo cổ người phạm, thế thôi.

Đến đây thần lại càng ra ý kinh quái lạ đời, các đại-biểu lại cúi đầu cung kính.

Thần lại hỏi:

— Còn cái cân chính-nghĩa, chúng bay dùng gì?

— Cái cân ấy dùng mà cân bọn lao-động, vì bọn lao-động mà béo mập quá thì không phải sự hay, nếu mập quá cân thì phải làm cho chúng nó gầy đi mới được.

— Còn "cái thước chính-nghĩa" nữa ở đâu?

— Thước ấy dùng để đo tay và chân bọn lao-động. Vì muốn làm cho ai cũng nhất luật, nếu bọn lao-động mà tay dài quá thì hay tranh quyền lợi, chân dài quá thì lại nhảy vọt tự do, không ngăn nổi. Cho nên lúc nào tay chân bọn ấy mà dài quá, thì dùng cái đồ gọi rằng cái "gươm-pháp-luật" mà gọt cho bằng đi. Lúc nào có ai cổ dài mà sinh thế lực lớn quá thì cũng dùng "gươm-pháp-luật" mà thiến cổ nó đi.

— Thế thì "thước chính-nghĩa" "cân chính-nghĩa" "gươm pháp-luật" thì chúng bay để ai cầm?

— Cầm những đồ ấy chính là bọn uống rượu-thế-lực.

— Vậy thì chân tay bọn này ai đo? Chân tay người ta đã bị gọt bằng hết rồi, thì làm thế nào mà đo chân tay bọn này được?

— Có ai đo chân tay bọn này đâu. Vả lại, bọn này thường có một thứ áo quần, cách kiểu và nhan sắc bốn mùa khác nhau, gọi là « áo quần đạo-đức » lại có thứ « bao tay đạo-đức » « giầy đạo-đức » lại thứ áo quần may bằng cái « vải-thiện-giả ». Các thứ đồ mặc ấy che đậy tay dài chân dài kín hết không ai thấy được. Chỉ có bọn lao-động vì kiết không tiền mà mua các đồ mặc và bao tay bít tất và giầy, cho nên nếu tay chân hơi dài thì lập tức bị người thấy mà bị cắt bằng ngay, không tránh đàng nào cho khỏi. Ngẫu-nhiên một đôi khi có gặp bọn nhà giầu từ-thiện sẵn lòng giúp đỡ thì họ đem cho bọn lao-động một cái tựa như cái « nhẫn kính đạo-đức », rồi thì bỏ chạy mất, mà cái vật ấy dẫu có được cũng chẳng đại dụng gì cho lắm.

— Chúng bay nói rằng vì bọn lao-động kiết lắm không mua được các thứ « áo quần đạo-đức » cho nên quyền lợi bị người ta cướp hết, thế thì bọn lao-động nên để dành đồng tiền mà mua lấy các áo quần ấy không được sao? Vả trong thế-giới ngày nay chỗ nào cũng gặp thứ đá gọi là « danh-dự », « khiêm-tốn », « chính-trực. » vậy nên nhặt lấy các hòn đá ấy đem về mài lại, thành ra một thứ đá quí báu chẳng hơn? hà tất tự mình lại ham lấy cái kiết làm gì?

Các đại-biểu lại cúi đầu mà nói:

— Làm gì có! dẫu có nhặt được các hòn đá ấy, cũng không có thì giờ mà mài, đã có người chuyên làm nghề mài, đâu cũng có bán, bọn có tiền mua lấy, đeo trên tay, giắt trên đầu, xem ra sáng láng đẹp đẽ lắm, đó là một vật rất tiện lợi, bọn nhà giầu có khi hết tiền, thì đem ra đánh bạc, hoặc là đem cầm thế mà lấy tiền, thật là tiện lợi lắm. Còn bọn lao-động thì chẳng có một chút gì, cho nên bần-cùng là sự khổ nhất trong thế-gian này.

— Ta còn hỏi chúng bay một sự nữa, là ta từng dặn dò chúng bay phải chăm nom lấy cái « thuốc tông-giáo » Nay thế nào? thuốc ấy bị thương dùng được, tật bịnh dùng được, là một vật tiện lợi vô cùng.

Các Đại-biểu bây giờ ra hình ngơ ngáo lạ lùng, người này nhìn người kia, lát rồi hỏi lại rằng : — Đức thánh nhắc đến « thuốc tông-giáo » có phải là cái thuốc « A-phiện tông-giáo » không ? cái này trong hoả-tinh không dùng nữa « A-phiện tông-giáo » thật nhiều là ở dưới địa-cầu, vậy cho nên chúng tôi tưởng để chở đi bán cho địa-cầu, còn đây thì chúng tôi đã không dùng nữa.

— Dù có làm sai nhầm thì sa cũng có chừng mực, sao chúng bay cái nào cũng sai nhầm cả ? đã hơn hai vạn năm rồi, mà đến bây giờ hãi còn lộn xộn quấy rối.

— Thật chúng tôi không biết cho rành rõi, việc rối loạn này gây ra là tại bọn học-giả chỉ nhân nhất-thời sai nhầm mà thành ra cuộc rối loạn thế này, nay xin đức thần cứ để mặc kệ chúng nó, tự nhiên rồi quốc-dân chúng tôi sẽ dần dần giở lại hòa-bình như ngày trước. Chúng tôi dám xin đức Thần rộng lượng tha cho quốc-dân, chẳng cần gì can thiệp.

Lúc ấy Thần thấy các đại-biểu thành-tâm xin tha, thì cũng nguôi giận, đành lòng để mặc chúng nó. Bèn nói rằng : — Chúng bay đã đem những đồ của ta cho tự ý dùng bậy dùng bạ thì nay chúng bay lại tự-ý mà cải-chính lại, ta đã cho chúng bay đứa nào cũng có cái trí khôn, cái trí khôn chúng bay để đâu ? Nhưng thôi, mặc chúng bay. Chỉ có chúng bay ở hạ-giới đã lên đến đây, thì ta cho thêm ba cái đồ này nữa.

Thần vừa nói vừa lấy ra ba cái ; ba cái ấy là : "rượu-tự-do" "gương bình-đẳng" "thuốc chủ-nghĩa-đồng-bào".

— Này uống cái "rượu tự-do" này thì sức mạnh từ trong lòng sôi ra, rồi lấy cái "thước chính-nghĩa" đi đo hết thảy, giả-sử thấy đâu có mọc lên cái "nhọt ngạo-mạn" thì lập tức lấy "gương bình-đẳng" mà cắt đi, như lúc nào mà chỗ cắt ấy đau lắm, thì lấy một liều "thuốc chủ-nghĩa-đồng-bào" mà xức vào thì khỏi đau ngay. Tuôi, đem về phân phát cho quốc-dân chúng bay.

Nói rồi thần trao cho ba người đại-biểu ba cái. Người đại-biểu thứ nhất được cái bình "rượu tự-do" cầm bình rượu nghe nặng lắm, ra hình lúng túng. — Ôi chào !!! nặng quá !!! đã có "Gương-bình-đẳng" "thuốc chủ-nghĩa-đồng-bào" cũng đủ rồi, rượu này thì làm gì ? trong hỏa-tinh thiếu gì rượu ! Vả lại, ngày nay hội-cấm-rượu đang thịnh hành. Bèn cúi đầu xin thần đem rượu này phát cho địa-cầu.

Người đại-biểu thứ hai được cái gương-bình-đẳng". Cầm cái gương, như chừng nặng không cất nổi, cũng cúi đầu kêu rằng :

— Tôi tưởng trong hỏa-tinh có dùng gương đâu nữa, có ai đánh nhau đâu nữa mà dùng gương, xin để phát cho địa-cầu, thế nào ? Ở địa-cầu đang thích đánh nhau lắm, cuộc Âu-châu đánh nhau thì không kịp rồi, còn cuộc chiến-tranh khác nữa, gương này chính là cần dùng lắm.

Người đại-biểu thứ ba được cái gói "thuốc chủ-nghĩa-đồng-bào" thì liền đối thần mà từ chối ngay : — Thuốc thì có dùng gì đâu, trong hỏa tinh thừa thuốc ; ban đầu các thầy thuốc muốn cho người ta uống thuốc thì chế ra thuốc gì cũng có, gần đây lại chán rồi, không dùng thuốc nữa, lại thịnh hành cái phép "chữa bệnh không thuốc", thôi thuốc này xin để phát cho địa-cầu, có được không ?

Trong địa-cầu chính hay đánh nhau nghe nói thuốc không đủ mà dùng, khổ lắm.

Từ bấy đến giờ, thần bị bọn người cứ nói lăng nhăng, còn gắng chịu rầy được, đến lúc này không nhịn được, bèn phát gắt lên. — Đi ! đem về, quấy rầy mãi !

Các đại-biểu thấy thần nổi nóng lên, đều khiếp sợ xanh mắt, song vẫn cứ kiếm lời chối thác. Người nói rằng :

— Tôi là hội-viên hội cấm-rượu, không nhẽ xách rượu đi về. Người khác nói : — Tôi là người chủ-nghĩa hoà-bình, ai cũng biết hết, dẫu thế nào cũng không thể cầm gương mà đi.

Người nữa nói : — Tôi là giáo đồ Cơ-đốc, mang thuốc về không tiện.

Thần bèn bảy cho các đại-biểu một kế như sau này : — Rượu thì giao cho chú chủ nghĩa bình-hoà, gương thì giao cho chú tín giáo Cơ-Đốc, thuốc thì giao cho chú hội-viên hội cấm-rượu. Cầm lấy đi về, thế là được, không can gì nữa hết thảy.

Khi thần đã xử-trí cho bọn người về rồi, bây giờ mới trở lại cái lòng vui vẻ hoà-bình, một mình lặng lẽ lại giở về ngồi chỗ cũ, lấy sách bói, sách toán ra, ngồi mà bói toán. Một chốc lâu, ra sắc buồn, ra ý thất vọng, đứng dạy nói một mình rằng : — Tự do, bình-đẳng, đồng-bào, ba cái này, vì ta muốn cứu giúp cho lũ người, ta mới đem cho chúng nó, nay tính ra mà xem trong hoả-tinh bao giờ dùng đồ này, cho đúng thì còn phải hơn hai vạn năm nữa.

Thần thương buồn là vì thế, rồi thần lại nhân tiện nốt thể đem cái niên số địa-cầu mà tính, tính đi tính lại, trên bàn đã đầy cả những miếng giấy chữ số, mà cũng không biết địa-cầu đến bao giờ thì biết khéo dùng tự-do, bình-đẳng, đồng-bào ba cái ấy. Thần ra ý chẳng có chủ-trì gì cả, khà, giủ nước miếng, rồi lại đứng dậy nói một mình : — Hiện bây giờ không sao khỏi rối loạn, trừ ra chỉ để mặc tự-nhiên thì không có phép gì nữa. Chư vị huynh trưởng muốn ngồi cho yên lặng chắc không xong.

Rồi lấy giấy bút viết thư cho các vị thiên thần, thư rằng :

« Chư vị huynh-trưởng công giám. Em xin các huynh-trưởng tha lỗi, việc rối loạn ở hỏa-tinh, em đã hết lòng hết sức tưởng làm cho lũ người nó yên lặng vô sự, xong chúng nó mê muội càn dỡ, cứng đầu cứng cổ, không làm sao được, hãi tạm để mặc kệ chúng nó. Còn như chỗ đạo-trường ta, thì em tưởng phải mau mau kiến tạo từng thứ chín mới được. Em đã trù tính các vật liệu, như hồ, nước, thuốc tô, thì em xin sắm, còn nước hơi, nước đá để cho bọn làm công thì xin bảo anh em ở địa-cầu chịu, còn rượu thì nghe nói mấy lâu nay bọn hội viên hội cấm-rượu đã xuống địa ngục nhiều, vậy rượu xin để địa ngục chịu. Em lại nhớ nước Mĩ lớp trước có bọn mở hiệu "Thập-tiền" (trong cái cửa hàng, vật gì cũng bán giá người đồng tiền cả) lúc sinh-thời dành được nhiều bạc lắm, nay tưởng đã xuống địa-ngục rồi, vậy xin bảo bọn này lại mở cái hiệu « thập-tiền » để bán đồ cho bọn làm công. Thế thì sao ?.....

Cái thư còn dài lắm, đến đây vừa đèn tắt, đoạn sau nói những gì không biết nữa.

T. X.

Thảo-trang thi tập

(Của quan án LÊ-LƯỢNG-THÁI)

Tặng quan Án Sơn-đồng

Sáu mươi đã được tuổi giời cho,
Quan nữa làm chi chuốc cái lo.
Đường lợi tranh đua đành mặc khách,
Cuộc cờ thua được đỗ cho Ngô.
Ngoài vòng cương-tỏa, huề ba khóm,
Riêng cõi thần-tiên, rượu một hồ.
Ai cũng rằng thôi, danh-giả lắm,
Phượng-hoàng nay lại đậu cành Ngô.

Tứ nguyệt tứ nhật bất vũ

Sấm chớp đi đâu để nóng hè,
Mồng bốn tháng bốn, cá ăn thề.
Mấy từng cửa Vũ, rồng chưa hóa,
Một giải sông Ngân, nước vẫn be.
Chập tối trăng liềm ba mặt khuyết,
Rạng đông sao-chổi (1) bốn phương xòe.
Bề nam chắm chép đương vùng vẫy,
May được mưa chăng, bõ ước xề.

Vịnh người bán than

Một gánh giang-san thắng tếch ngàn,
Hỏi rằng chi đó ? ấy rằng than.
Bán mua mong được đồng tiền tốt,
Đắt rẻ làm chi mớ củi tàn.
Cùng với lửa-hương cho chọn kiếp,
Thử xem vàng-đá có già gan.
Cũng toan xếp đặt làm nghề khác,
Lại sợ người Nam lắm kẻ hàn.

NGHIÊM-XUÂN-LÃM sao lục

Mưa dầm nên lụt

Cay nghiệt làm chi, thế hỡi trời ?
Mưa ghê, mưa gớm, lụt như chơi.
Ao-chuôm đầy ních, tràn lên ngõ,
Lúa-má kêu rinh ngập khắp nơi.
Đường-lối ngựa xe nhiều quãng [nghẽn,
Phố-phường buôn bán lắm hàng ngơi.
Vừa xong đại-hạn chơi ngay lụt,
Cay-nghiệt là m chi thế hỡi trời ?

Đêm hè không ngủ

Đêm qua mới rõ thực đêm hè,
Bức sốt đâu mà bức gớm ghê.
Quạt vẫn thư ờng quay, quay chẳng [mát,
Nằm toan những thiếp, thiếp không [mê.
Trông trăng bực phải làn mây ám,
Hóng gió cay vì bức dậu che.
Vừa mới đặt lưng toan kiếm giấc,
Gà đâu nghe đã dục te-te.

Tiễn bạn đi làm việc trong Huế

Một bước xa nhau, một mảnh tình,
Người đi kẻ ở, dạ dinh-ninh.
Chén quỳnh trước gió, lời chưa cạn,
Gót ngọc đường mây, bước nhẹ [thênh.
Thuận nẻo vẫy vùng nơi loạn-hải,
Thỏa lòng giọng ruổi chốn thần-kinh.
Cánh bằng bay bổng từ đây nhé,
Tổ với non-sông có bạn mình.

NGHIÊM-XUÂN-LÃM

Cảm-hoài.

Cô-phòng chắn-chọc suốt đêm thâu,
Càng nghĩ càng thêm ruột rối nhầu !
Sót phận lưu-ly nơi đất khách,
Thương người cố-cựu khuất ngàn [dâu !
Rắp toan nhắm mắt khuây lòng nhớ,
Còn phải dương tay gạt lệ sầu.
Cái nỗi riêng này ai đã rõ,
Tri-âm chừng có biết cho nhau.

(1) Tháng tư năm Canh-tuất, thi hội ở Kinh, thấy có mọc sao-chổi.

Chiều hôm qua mả bạn.

Cỏ rầu một nấm, bóng tà soi,
Trông thấy khôn cầm giọt lệ rơi !
Nộng nỗi nước này ngao-ngán chửa !
Suối-vàng ai hỡi ? biết chăng ai ?

Phúc-đình DƯƠNG-DUY-ĐẠO

Tiễn bạn

Lơ thơ bờ liễu mấy cành dương,
Kẻ ở, người đi luống đoạn trường !
Vó ký dục dồn câu tống-biệt,
Bước đường sẻ nửa nỗi bi-thương.
Bèo-mây chớ ngại cơn tan-hiệp,
Non nước xin bền dạ sắt-gang.
Bốn bể nam-nhi là chí cả.
Còn ta còn lắm hội trùng-hoan.

Gửi cho bạn

Lơ lửng giường treo, ghế bụi đầy,
Cùng ai mà kể nỗi niềm tây.
Quan-san khách có lay chăng tá ?
Một lá thư sầu, một tỉnh say.

Cảnh buồn buổi chiều

Ác vàng bãng lãng gác non tây,
Sương dủ lơ thơ mấy dặm cây.
Tiếng sáo xa nghe, nghe não ruột,
Buồn tênh sáo-sác lũ chim bay !

Thọ-vực NGUYỄN-XUÂN-ĐÀI

Mừng Hữu-Thanh lại xuất-thế

Vắng tiếng tri-âm đã mấy hồi,
Mà nay lại thấy hiện ra đời.
Tiếng chim gọi bạn vừa khan giọng,
Dịp mộ chiêu-hồn lại váng tai.
Hữu-ái tình xưa càng đượm vẻ,
Văn-chương lớp mới sẽ xem tài.
Chủ-chương may được tay thao-[lược,
Chấn-chỉnh mau mau kẻo nữa hoài.

BÙI-NGỌC-NINH

HÁT NÓI

Tiễn bạn đi Huế

Mường

Tiễn đưa một chén quan-hà,
Người vào Kinh-khuyết kẻ ra Long-[thành.
Mấy lời gắn bó đinh ninh,
Nước non đề một chữ tình tự đây.

Nói

Lan-đình thoại biệt,
Chén tiễn đưa bao xiết nỗi bàn hoàn, chốn Thần kinh xa tít mấy dặm ngàn, nỗi tưởng nhớ chứa chan khôn kể xiết.

Hoa thảo tống quân thiên lý biệt, Giang-san thượng ký hữu trùng lai.

Bước công-danh thôi thế cũng là may, chốn bể-hoạn từ nay càng rộng bước, còn đất, còn trời, còn non, còn nước, hội trùng-phùng ta lại được cùng nhau. Còn nhiều ran ríu về sau.

Thu - cảm

Phòng thu vắng vẻ một mình,
Nỗi riêng luống những cảm tình thu [sang,
Thương thu lòng những bàng [hoàng,
Đoái trông thu-sắc lại càng não nhân !
Gió thu lạnh lẽo từng cơn,
Hắt hiu như thổi dạ buồn cho ai.
Sương thu thánh thót mái ngoài,
Làm cho gầy liễu, võ mai tơi bời.
Trăng thu vắng vặc giữa trời,
Bóng Nga thấp thoáng như cười cợt [ai.
Đêm thu đằng đẵng canh dài,
Véo von tiếng dế càng khơi mạch [sầu.
Khen thay tạo-hóa cơ-mầu,
Hết ba mùa, lại bắt đầu tới thu.
Kiếp người như thể phù-du,
Sinh sinh hóa hóa nghĩ cho cũng kỳ.
Cuộc trăm năm có vui chi,
Những điều trông thấy khác gì thu [đâu

Thôi đừng mua não rước sầu,
Mong sao theo đuổi cho mau kịp [người.
Tuần-hoàn ấy vốn lẽ trời,
Qua thu ắt hẳn có ngày xuân sang.

Diễn bài ngư tiều vấn đáp

Cha chài thuyền đỗ bể Đông,
Chú tiều nhà trọ bên trong non Đoài.
Sống nhờ đất nước cả hai,
Đông Tây đường cách mấy mươi [dặm trường.
Bỗng đâu gặp gỡ lạ nhường,
Đầu bù, tóc cúm, cũng phường bờ [sơ.
Bàn hoàn ngồi đến non trưa,
Cùng nhau trò truyện hỏi thưa mặn [mà.
Một rằng : cây cả, non xa,
Ăn người lại có hùm già ở trong.
Sao bằng hái củi vườn đông,
Chẳng lo, chẳng sợ, cũng không [nhọc nhằn.
Một rằng : sông có cá thần,
Lưng trời sóng lộn mấy lần cũng ghê.
Sao bằng nương chốn lô-vi,
Nước nông, sóng lặng, chẳng e-lệ gì.
Biết thôi, ta cũng nên ghi,
Trước mà cần được, việc gì ngại [sau.
Chỗ nào yên-ổn thì cầu,
Hễ mà núi cả, sông sâu chớ vào.

VĂN CHÚC

(con chúc mẹ thọ 70 và được vua ban (trinh tiết)

Chữ thọ đứng đầu năm phúc, cõi nhân-hoàn nào mấy tuổi kỳ-ri ;
Chữ trinh đáng giá nghìn-vàng ; gương kim-cổ để soi người tiết-nghĩa.
Nước gia ơn mới tỏ phúc nhà ;
Con có hiếu bởi nhờ đức mẹ.
Kính mẹ nay :
Giữ dâu khuê-nghi,
Vỗn dòng thế-hệ.
Duyên ưa Tiên-Lão, tóc kết tơ xe ;
Phận đẹp Nguyễn Đào, sông nguyên non thệ.
Nắng mưa gìn giữ, khăng khăng hai chữ đoan-trang ;
Hương khói phụng thờ, khắn khắn một niềm hiếu-đễ.
Xào-xạc lúc nhà thung gió thổi, gan đá vàng bao quản tuyết-sương ;
Lênh đênh khi thuyền bách sóng dồn, tay buồm lái chẳng nề sóng bể.
Hoà-hoàn kia há kém Âu-dương,
Hoạch-địch nọ thua gì Trần-thị.
Vừa gặp bảy tuần tuổi hạc, sắc hạc trắng phau ;
May đâu bốn chữ sắc rồng, vẻ rồng đỏ khé.
Nghĩ lòng con khôn xiết vui mừng, chúc tuổi mẹ kính bầy nghi-lễ
Trên án cõi huyên, trước sân cây quế.
Hương nức tảo-tần, nhị thơm lan-huệ,
Yến yến oanh oanh chúc rượu, sao vụ sáng soi ;
Đào đào liễu liễu dàng hoa, áo ban rạng vẻ.
Tưởng dưới toàn-đài xa cách, nén hương thấu đến, cha cũng mỉm cười ;
Mừng nay tiệc thọ xum vầy, tấc cỏ mong đền, con dâu giám nhẽ.
Xin chúc mẹ thọ-trường như nước, giá sạch-trong chia sông Lịch nguồn ròng ;
Xin chúc mẹ thọ-khảo bằng non, nết chĩnh-chện vững núi Cờ thể thế.
Luyện tấc đá thêm lừng thuốc thọ, da mồi tóc hạc, cõi già vui trăm tuổi thảnh thơi ;
Tô nét son càng tỏ mầu trinh, cờ đỏ biển vàng, tiếng thơm nức nghìn thu ghi để.
Một thảo ngâm câu xuyên-chí, tiết năm tính lại, chén thọ tưng bừng.
Chín lần dâng chữ sơn-ngôn, mưa móc còn nhiều, ngày xuân thấm thía.

THẦN-DUYỆT

HAI NGƯỜI NGHĨA-HIỆP

Trinh-thám tiểu-thuyết

(NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch thuật)

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Cách huyện Đông-giang hơn hai mươi dặm, có một làng gọi là Lý-thôn. Trong làng có một rừng phong (1), Bấy giờ đã cuối mùa thu, lá đỏ khắp rừng, rụng bay lủa tủa. Chợt có một chàng thiếu-niên, tay tả xách túi da, tay hữu đeo súng bắn chim, lưng dắt thanh trường-kiếm, tự đường xa đi đến, trông thấy lá đỏ rụng bay, liền thở dài than rằng :

— « Rực rỡ thay ! Cảnh sắc mùa thu, nếu ngày sau ta đánh trận chốn sa-trường, cầm gươm chém giết, làm cho kẻ địch-thù thịt rơi, máu chảy, cùng với lá đỏ này cùng một sắc, há không phải là một sự khoái-lạc của người đại-trượng-phu hay sao » ? Nói đoạn liền đi.

Lúc đi đến một cái gò, lần lần bước lên, đứng trên đỉnh gò mà ngắm. Bấy giờ bóng dương đã nhạt, gió thổi ầm ầm, mù mịt bụi bay, quanh đi lượn lại. Chàng thiếu-niên ấy nhìn ra bốn phía, nhân cảm-súc mà hát mấy câu rằng :

« Bóng câu qua cửa mau sao,
« Khác gì ngọn nước ào ào chảy xuôi.

« Sen kia lừng ngát hương trời,
« Mong ai chẳng thấy, bời hời lắm [sao ! »

Hát vừa dứt lời, bỗng có người gọi mà hỏi rằng :

— Có phải Chân-Hoa tiên-sinh đó không ? Làm sao hát những câu buồn rầu như vậy ? Vẫn hay rằng danh-sĩ thương thu, bao giờ cũng thế, song tiên-sinh là người tráng-sĩ, mà cũng bắt chước như thói nhi-nữ hay sao ?

Chàng thiếu-niên mới nghe lấy làm lạ, quay đầu lại xem, hóa ra người lão-bộc tên là Lý-Thành vẫn cùng ở với mình khi trước, nhân đến gần Lý-Thành, cầm tay mà nói rằng :

— Ta không ngờ lại được trông thấy nhà ngươi ! À mà bây giờ ta cũng không phải là chủ nhà ngươi, nhà ngươi cũng không phải là đầy tớ ta nữa. Từ nay về sau, ngươi nên chăm chỉ hầu hạ lão-chủ-nhân của ngươi, cho đến ngày ngươi trăm tuổi, còn nghĩ đến ta làm gì !

Nói đoạn hai hàng nước mắt chảy xuống. Lý-Thành cũng khóc mà rằng :

— Chao ôi ! tiên-sinh dạy lẫn làm chi thế. Tiên-sinh là người đức-nghĩa, coi tôi như bạn tốt, không lấy lẽ chủ nhà đầy tớ mà xử cách-biệt bao giờ, điều đó làm cho tôi kính yêu khôn xiết. Chỉ vì nay lão-chủ-nhân tôi đa-nghi, không biết dùng tiên-sinh, nên tiên-sinh bực giận mà đi. Từ nay góc bể chân trời không biết tiên-sinh đi đâu, càng khiến cho lòng tôi áy náy !

Chàng thiếu-niên nói :

— Ông già yêu ta, ta xin minh-cảm, bao giờ đắc-chí, sẽ có báo đền ; còn như ta đi chuyến này, lông bông chưa định, chưa thể nào bảo trước được.

Lý-Thành nói :

— Ngày đã chiều rồi, đêm nay tiên-sinh định ở đâu ?

Chàng thiếu-niên nói :

(1) Là một giống cây, về mùa thu lá đỏ như son.

— Có lẽ chỉ ở thuê nhà trọ. Lý-Thành nói :

— Thuê nhà trọ mà ở, là cách tạm-thời mà thôi, không phải là cách ở lâu dài được. Trước tôi có nghe tiên-sinh thuật chuyện chàng công-tử họ Dương tên là Quyên-phu giỏi lắm, đã cùng kết bạn với tiên-sinh, sao không đến đó?

Chàng thiếu-niên nói :

— Không nên, người trượng-phu như chim hồng bay thế-giới, sao nên luồn lụy người ta. Vả lại Dương công-tử chẳng qua chỉ là con nhà giầu có, ăn sung mặc sướng mà thôi, hồi đó gặp nhau ở chỗ tửu-lâu chuyện trò một chốc, dẫu có bụng yêu ta thực, song không phải là bạn tri-kỷ, đến đó ích gì. Lý-Thành nói :

— Tôi nói câu đó, là cốt tính việc tạm-thời bây giờ mà thôi, chứ có phải là mong lấy chỗ ỷ-lại lâu dài đâu. Tiên-sinh đã có chí lớn, không nên câu-nệ sự nhỏ mọn ấy, nếu có cơ-hội, ta lại sẽ hay.

Chàng thiếu-niên lấy làm phải, rồi bắt tay từ biệt nhau, mỗi người đi một ngả.

Đọc-giả thử nghĩ chàng thiếu-niên ấy là người thế nào chăng? Chính người ấy là một hiệp-sĩ bác-học đa-tài vậy. Người ấy có người chồng cô tên là Lý-cảnh-Xuân, là một nhà giầu trong làng Lý-thôn. Lâu-đài rực-rỡ vườn rược thênh thang, khắp trong làng không nhà nào sánh kịp.

Cảnh-Xuân có một người em gái tên là Hòa-Xuân, tính rất tàn-nhẫn, hay làm những sự nguy-hiểm, Cảnh-Xuân can mãi không nghe, giận quá nên phải trách mắng. Hòa-Xuân cả giận cãi rằng :

— « Anh chỉ được cái có của mà thôi, chứ có hay gì. Tuổi tôi dẫu trẻ, bôn-tẩu các nơi, há không nuôi miệng được hay sao? Rồi sau vài mươi năm tôi về, thử xem ai hơn ai kém ». Nói đoạn hầm hầm ra đi.

Hoa-Xuân đi rồi, Cảnh-Xuân vừa giận vừa hối, tự nghĩ : « anh em ruột thịt với mình, chỉ có một người mà thôi, nay vì trách mắng mấy điều, để em phải lưu-ly đất khách, còn lấy gì đối với tiên-nhân ở dưới suối vàng nữa ». Nghĩ thế rồi sai người đi tìm các nơi, nhưng mà, chim hồng bay bổng tuyệt vời, không thấy tông tích Hoa-Xuân đâu cả.

Sau khi ấy vài năm, vợ Cảnh-Xuân là Khương-thị lại mất. Cảnh-Xuân một mình một bóng, chẳn chọc không vui. Người lão-học là Lý-Thành biết chủ-nhân buồn bã như vậy, mới đi gọi con người anh nàng Khương-thị đến ở với Cảnh-Xuân. Bấy giờ Cảnh-Xuân con cái chưa có, mà con người anh nàng Khương-thị cũng đã mất cả cha mẹ rồi. bởi thế Cảnh-Xuân yêu thương bội phần coi như con đẻ. Cũng vì thế mà từ đó về sau, Cảnh-Xuân lòng được vui vẻ, nỗi bi-thương giảm bớt nhiều phần. Vậy thì con người anh nàng Khương-thị là ai? tức là chàng thiếu-niên Khương-chấn-Hoa gặp Lý-Thành ở chỗ rừng phong vậy.

Đương lúc Chấn-Hoa mới đến ở với Cảnh-Xuân, thì Cảnh-Xuân mới ba mươi tám tuổi, vì thương nàng Khương-thị quá, nên không muốn lấy vợ nữa. Lão-bộc là Lý-Thành nhân khuyên rằng :

— Vợ chồng nghĩa lớn, sự thương nhau cũng khó nguôi được, song cổ-nhân có câu : « bất hiếu có ba điều, không con thừa-tự là đáng lo hơn nhất », nay tôn-ông đương lúc cường-tráng, có lẽ nào không chịu tục-thú cho đành, xin đừng theo thói thường mà sinh câu-nệ.

Cảnh-Xuân dẫu thương Khương-thị, song nghe lời Lý-Thành hợp lẽ, liền hỏi nàng Tiền-thị làm kế-thất, qua bốn năm sinh được một người con giai, đặt tên là Thiếu-Xuân. Cảnh-Xuân và nàng Tiền-thị qui báu như hòn ngọc trên tay, mà từ đó về sau, chàng Khương-Chấn-Hoa đáng thương kia, Cảnh-Xuân dẫu còn mến yêu, mà nàng Tiền-thị thì coi như cái đinh trước mắt vậy.

Qua vài năm, Chấn-hoa đã mười tám tuổi, tính hay cưỡi ngựa múa gươm, mà nhất là thấy ai gặp sự bất-bình, liền ra tay cứu giúp. Cảnh-Xuân khuyên bảo học hành, thì Chấn-Hoa nói rằng :

— Người trượng-phu nên lập công ngoài muôn dặm, tạo-phúc cho kẻ thượng-sinh, mới là đáng quí, chứ chỉ đùi mài ở trong tờ giấy nát, còn có ích gì.

Cảnh-Xuân nghe nói, biết không sao cầm được, cũng phải để cho tự-do.

Nàng Tiền-thị thấy Cảnh-Xuân đối với Chấn-Hoa, tình yêu mỗi ngày một kém, nhân lấy trộm những đồ châu báu trong nhà đưa cho em mình, mà nói dèm Chấn-Hoa với Cảnh-Xuân rằng:

— Khương-Chấn-Hoa là người rất thân với chàng, cũng như người rất thân của thiếp, nếu y nết na đứng đắn, thiếp có ghét gì, chỉ vì vài tháng nay, trong nhà thường mất của báu, trước còn chưa biết là ai, sau thiếp dò la, mới biết đích là y lấy. Thiếp sở dĩ còn dấu chưa nói, ấy là sợ sái lòng chàng đó thôi, nay y lấy trộm đã nhiều lần, không thể im được, xin chàng sẽ bảo y đi nơi khác, sống đừng làm cho y sấu hổ, để nhà ta khỏi mang tiếng là hơn.

Cảnh-Xuân nghe nói cả giận, liền gọi Chấn-Hoa đến trách bảo rằng :

— Người ta khác giống cầm-thú, chỉ vì có lòng biết ơn mà thôi, ta đãi mày không bạc, không những mày không biết cảm ơn, mà lại làm hại thêm ta nữa. Mày nỡ lòng nào!

Chấn-Hoa nghe nói, không biết sự gì, chừng mắt giờ lâu, liền hỏi :

— Cô-phu (1) bảo tôi làm hại, không biết chỉ vào việc gì?

Cảnh-xuân nói :

— Tự mày làm ra, lẽ nào không biết, còn phải hỏi ta sao.

Chấn-Hoa nghĩ ngợi tìm tòi, lúc lâu lại nói :

— Tự khi cháu lại đây, chỉ đam sự cưỡi ngựa múa gươm mà thôi, nếu cô-phu đã không bằng lòng, thì cháu xin bỏ, có điều gì mà hại.

Cảnh-Xuân không nhịn được, cười lạt mà rằng :

— Mày thực là ngoan-ngạnh, mình làm việc trộm cắp, không biết tỉnh ngộ, lại còn già miệng cãi mãi, không trách những đứa tiểu-nhân ở đời, tự mình làm ác mà vẫn tưởng là hay!

Chấn-Hoa nghe nói hai tiếng « trộm cắp », mặt đỏ bừng, tóc dựng ngược, trong họng hình như nghẹn tiếng không nói ra được, miễn-cưỡng giãn lòng tức giận mà nói rằng :

— Trước kia cô-phu có dạy bảo điều gì, nói thẳng đến nơi ngay,

(1) là chú dượng, tức là chồng cô.

không nói bóng gió bao giờ; sao những lời nói hôm nay, cháu vẫn mơ hồ không hiểu cớ sao cả?

Chấn-Hoa nói vừa dứt lời, Cảnh-Xuân giận quá, đập bàn mắng rằng:

— Mày lấy trộm của châu báu nhà ta, không những một lần, có lẽ lại mơ-hồ không biết hay sao?

Chấn-Hoa nghe nói cả giận, đương sắp tranh-biện với Cảnh-Xuân, bỗng thấy Lý-Thành tự sau lưng đi đến, sẽ nắm vạt áo kéo đi. Chấn-Hoa biết việc ấy tất tại cớ sao, nên không nóng nảy chi nữa, sẽ ôn-tồn nói với Cảnh-Xuân rằng:

— Cháu đến đây đã hơn mười năm, nhờ được cô-phu hậu-đãi, nay đã khôn lớn, ơn đức ấy bao giờ dám quên, vẫn mong có ngày thành-đạt về sau, sẽ xin báo-đáp. Chỉ vì nay cô-phu đã có lòng ngờ vực, thế cháu không ở hầu hạ được nữa, vậy xin bái biệt từ đây. Nói đoạn, liền lấy một cái túi da đựng các đồ vặt và đeo gươm cầm súng đi ra.

Chấn-Hoa dẫu từ Cảnh-Xuân mà đi, nhưng trong lòng chưa định chủ-ý, mang-mang bồn bề, biết là đi đâu! song cũng sẵn có đởm-lược, không chút sợ hãi chi cả, nhân lấy ít tiền đi mua hương nến, đến mộ song-thân, lạy mà khấn rằng:

« Con bất-hiếu không phụng thờ được tiên-nhân, tội cam muôn thác, nay con bái-biệt, trời nam đất bắc, chưa biết ở đâu, nếu sau này con được cầm gươm giết giặc, vì nước hết lòng, làm cho song-thân hiển danh tưởng song-thân cũng nên ngậm cười ở nơi chín-suối vậy » Khấn song gạt nước mắt mà đi.

Bây giờ con Cảnh-Xuân là Thiều-Xuân đã hơn mười tuổi, mới vào trường học tập, ngày nào Lý-Thành cũng hai buổi đưa đón đi về. Hôm ấy mặt trời đã gác non tây, chim hôm về tổ, Lý-Thành lại đến trường học đón Thiều-Xuân. Lúc qua rừng phong, chợt nghe tiếng hát. Lý-Thành nghe lóng, biết quả là tiếng Chân-Hoa, trong lòng cảm-động xót thương, thẳng đến đường trước mà gọi. Ấy cái cớ Lý-Thành gặp Chân-Hoa trước sau là thế.

Lại nói đến Chân-Hoa từ lúc cùng Lý-Thành từ giã, nghe lời Lý-Thành đã khuyên bảo, thẳng đi đến nhà Quyên-Phu.

Quyên-Phu là một người hào-hoa công-tử, nhà ở Dương-thôn, cùng Lý-Thôn liền nhau, chỉ cách ước hơn một dặm. Bây giờ đã năm giờ chiều, nội cỏ sanh rì, người đi vắng vẻ, Chân-Hoa một mình lững thững, đi đến gần nhà Quyên-phu, thì trời đã tối.

Cái nhà ấy mặt trước liền sông, mặt sau gần cánh đồng rộng, ngổn ngang mồ mả hoang rậm, thường nghe tiếng quỉ-khốc luôn. Khi Chấn-Hoa đã đi đến sau nhà, lại đi quanh sang cửa trước, xa trông cửa sổ trên lầu, ánh đèn rực rỡ, thấp thoáng bóng người. Tự nghĩ: Bây giờ hẳn đương lúc ăn cơm, còn chưa đi ngủ, chẳng thế thì trên cái lầu kia, làm chi có bóng người đi lại, Lòng đương nghĩ ngợi, bỗng nghe trong chỗ mồ mả hoang rậm kia. thoảng gió có tiếng rên-rỉ đưa đến, trong lòng lấy làm quái-dị, nghĩ thầm rằng: đương lúc gió heo ào ào, khi trời lạnh lẽo, hoặc có những cái u-hồn dưới tuyền-hạ kêu khóc đó chăng? Không, sao nghe tiếng lại không giống. Hay là người chăng? Nếu quả là người thì đến chi chỗ tha-ma mà rên-rỉ như vậy.

(Còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Những chuyện thảm hại trong lúc động-đất ở Nhật-Bản mới rồi

Trong khi động đất ở Đông-kinh (Tokyo) những chỗ phát hỏa-tai có 134 chỗ, bị người Triều-tiên đốt sáu chỗ cả thảy là 140 chỗ.

Trong lúc ấy lại có một đảng ăn cướp 300 người hoành hành cả các nơi, cướp lấy tiền-của mọi người, lại có bao nhiêu người Triều-tiên thừa cơ quấy rối, ai ai cũng kinh-sợ, cho nên trong mấy ngày mới có động-đất, bao nhiêu con-giai từ 16 tuổi giở lên đều dụng võ-trang để phòng ngự những sự nguy hiểm, người làm đầu đảng xã-hội tên là Ôsugi phải một ông quan ba lính Hiến-binh chém đi không biết tại cớ làm sao thì chưa rõ. Miếu thờ đức Khổng-tử cùng nhà giáo-dục đồ-thư-quán đều cháy, mất hết bao nhiêu đồ cổ-vật. Nhà miếu ấy của Đức-xuyên-quảng-quốc làm, kể đã đến 250 năm, thoạt chốc ra gio cả. Nhà Đế-quốc-đại-học với nhà đồ-thư-quán của trường ấy cũng cháy, tổn-hại đến 100.000.000 đồng, nhà Tam-việt ngô-phục, nhà Bạch-mộc ngô-phục đều là chỗ bán hàng-lụa gấm vóc với những đồ trang-sức bằng vàng ngọc đều bị cháy cả, nhưng mà nhân trận động đất này, cái tư-tưởng của quốc-dân Nhật-Bản lại thay đổi cả, cho nên không lấy sự cháy hai nhà ấy làm tiếc mà lại lấy làm mừng vì đương muốn bỏ những đồ xa xỉ, mà hai nhà bán những đồ xa xỉ kia đều cháy cả, tuy có tổn-hại cho một bộ-phận người, mà quốc-dân thì lấy làm sự may vậy.

Vì người Nhật-bản muốn bỏ sự xa xỉ, cho nên có mấy chuyện sau này cũng là một chuyện lạ. Có một bữa có người đàn-bà bận đồ đầm đi chơi, những người đi đường ai cũng lấy đất bùn với đá mà ném người đàn bà ấy, phải ôm đầu chạy về, lại xưa nay thì con gái đều muốn trang-sức cho lịch-sự mà nay thì thấy có nhiều người con gái cầm những cái ô rách của đàn ông mà che, cũng không lấy làm thẹn, xem đấy đủ biết cái tâm-lý người Nhật ngày nay vậy.

Đường tầu bay từ Nữu-Ước (New-York) qua Bắc-Kinh (Pékin)

Ông Mễ-cơ-Nhĩ (Mitchell) là phó tướng đội quân phi-cơ nước Mĩ diễn thuyết ở Phi-lạp-phi-á (Philadelphia) bảo rằng Nữu-ước cùng Bắc-Kinh chẳng bao lâu nữa tầu bay thông hành được, chở khách chở hàng đi trong 65 giờ đến nơi, tiền cước mỗi người khách là một ngàn hai trăm đồng. Hiện có một công-ti nhận việc chở khách, chở thư, đã sắp khởi làm. Trường tầu bay lên xuống đã định ba chỗ: 1· Ôn-nạp-bảo (Winnipeg) 2· Nặc mẫu (Nome) 3· Ái hộ hà (Amur-river phụ cận, đã trắc lượng xong, vẽ thành bản đồ. Đã định mỗi buổi chiều ngày thứ năm từ Nữu-ước khởi trình, đến ngày thứ hai tuần lễ sau thì đến Bắc-Kinh mà cũng là mau thật, nếu ở Bắc-kinh bay sang Thượng-hải thì trong đêm ngày thứ hai cũng đến.

VIỆC TRONG NƯỚC

Quan Toàn quyền tại hội đồng Thương-mại và Canh-nông — Hồi 5 giờ rưỡi hôm 9 Octobre, quan Toàn

quyền đến thăm hội-đồng Thương-mại và hội đồng Canh-nông ở phố Hàng trống Hanoi.

Hai ông hội-trưởng hai hội ấy là ông Borel và Allemand đem tất cả hội-viên tây nam ra nghênh-tiếp ngài.

Ông hội-trưởng phòng Canh-nông thay mặt hai hội đọc bài chúc mừng ngài và thỉnh-cầu mấy việc sau này :

1. Mở thêm đường sá xứ Đông-Pháp mà nhất là ở xứ Bắc-kỳ.

2. Việc xin khẩn điền-thổ được dễ hơn trước.

3. Đặt ngạch tuần-cảnh phòng bị sự trộm cướp trâu bò ở các đồn điền.

4. Chỉnh đốn việc vận tải của Bắc-kỳ với nước Pháp.

5. Sửa sang sông Luộc để tiện đường vận-tải.

6. Sửa sang bến tầu thủy Hanoi.

7. Chỉnh đốn việc gửi thơ bằng vô-tuyến-điện.

8. Giảm bớt số tiền tem về việc buôn bán.

9. Thi-hành điều luật thuộc về người ngoại-quốc tậu nhà đất ở xứ Đông-pháp, để ngăn ngừa những người mưu lợi về sự đó.

Quan Toàn-quyền cảm ơn phòng Thương-mại và Canh-nông. Ngài có lời rằng : « Tôi coi việc nông, công, thương như là những sản-mẫu các tài-nguyên trong xứ. Tôi có cái tham-niệm dìu-dắt xứ Đông-pháp này được một xứ thuộc địa rất lớn lao, để bước lên đường tiến-bộ. Vậy thì việc cổ-động sự kinh-tế trong nước, là một cái nghĩa-vụ không gì thiết-yếu bằng ». Còn như các khoản thỉnh-cầu thì ngài đáp lại như sau này :

Từ khi ngài ở trong Nam ra Bắc, thấy đường sá mau được kết-quả tốt đẹp, thực là đáng khen. Ngài nói cho hai hội vững tâm rằng : Ngài sẽ hết sức mưu toan về sự lý-tài để dần dần mở mang các đường sá ra nữa. Việc giảm bớt những điều phiền-phức thuộc về sự khai-khẩn, thì ngài nói : Thế nào hai hội cũng được thỏa lòng.

Việc trừng trị trộm cướp trâu bò ở các đồn-điền, thì ngài bảo : Sẽ thông-tư cho các tòa án. Còn như sự xin đặt ngạch tuần-cảnh, thì ngài bảo : Trong xứ Đông-pháp này khó lòng đặt cho khắp được, các nhà đồn-điền cũng phải canh riết lấy mới được.

Việc giao thông đường bể của Bắc-kỳ với nước Pháp, thì ngài nói : Khi ngài mới tới Paris, cũng đã lưu tâm đến, không những điều-đình với hãng Messageries Maritimes mà thôi, lại cả với hãng Chargeurs Réunis và tòa tham-tri bộ Hải-thương nữa. Hãng Messageries Maritimes có đoan quyết rằng : Đã mua được ba chiếc tầu rồi, chỉ trong sáu tháng đầu sang năm thì dùng về việc giao-thông về đường này được. Không những thế, hãng ấy lại điều-đình với hãng Chargeurs Réunis đặt ra một đường phụ nữa.

Nay đang chú-tâm việc đặt các chuyến tầu để giao-thông từ các hải-cảng Đông-pháp với Hồng-Kông, Bangkok và Singapore.

Còn về việc sông Luộc và bến tầu Hanoi thì ngài đã giao cho sở Công-chính xét nội, chỉ chờ nước xuống là khởi công làm ngay.

Việc gửi vô-tuyến-điện, và thư-từ bằng vô-tuyến-điện, thì ngài nói rằng chắc sao cũng có sai lầm, vì sở Bưu-điện quyết rằng : các thư từ gửi bằng vô-tuyến-điện, đã hai tháng nay trong xứ không dùng bằng cách tải thường nữa.

Việc xin giảm thuế tem giấy giao dịch, thì ngài nói rằng : điều đó không hợp lẽ, vì hội-đồng vừa xin tăng các khoản phải tiêu mà lại xin giảm khoản thu, thì khó xử lắm, vẫn biết thuế má là sự không hay, song sự không hay ấy là sự rất cần.

Còn như việc lập lệ cho phép người ngoại-quốc tậu nhà đất ở đây, thì ngài nói : điều đó cực dễ, ngài có thể ký nghị-định quyết được ngay. Ngài lại có hứa sẽ tùy tiện ngăn ngừa về sự những người ngoại-quốc tậu nhà đất mưu lợi ấy.

Sau hết, ngài nói cho hội-viên vững tâm rằng : Bao giờ ngài cũng đỡ hội-viên để chấn-chỉnh nền kinh-tế trong xứ lên. Điều đó là một điều thiết-yếu cho cả các nhà nông thương Pháp-Việt vậy,

Đã nổi lại chìm – Cái đảo nổi lên ở gần bến Poulo-Cécir về phía nam Trung-Kỳ ngày trước, không bao lâu mà lại chìm đi. Nay có tin rằng : viện Khoa-học Hàn-lâm bên Pháp có cử một phái-bộ sang khảo-cứu tận nơi. Cứ như tờ trình của quan Đại-úy Patte có chân trong phái-bộ, thì cái đảo ấy do một hỏa-sơn rất cũ mà nổi lên, mà ngày xưa cũng đã nổi lên một lần, đến năm 1882 lại chìm biển đi mất.

Đảo này lần sau lại nổi lên thì có những tảng đá lớn trôi vào đến tận Côn-lôn.

Tập thể thao – Độ này các trường học trong Huế, tuần lễ nào cũng có tập thể thao hai ngày, là ngày thứ tư và thứ sáu, do những người cai đội ở các đồn lính tây và khố xanh dẫn dạy, mà nghe như cách dạy kỹ càng hơn trước nhiều.

Mong rằng các trường học các nơi đâu cũng có trường tập thể thao mà cách dạy kỹ càng như thế chẳng là một điều đáng mừng lắm ru !

Ôi ! sinh trưởng về lúc giao-thời này, sự vật-chất mỗi ngày một thịnh, thử ngẫm lại bọn thanh-niên trong nước có mấy người khoẻ mạnh cứng cáp như người đâu ! Nếu không có trường tập thể thao, không chịu học thể thao, để luyện tập gân xương, vận động khí huyết, thì người sao cho khỏe được. Người đã không khỏe, còn mong gánh vác được việc gì !

Giới thiệu sách mới

Bộ « NỮ-QUÂN-TỬ » là của ông Mạc-đình-Tư và mấy nhà văn-sĩ dịch của Tàu ra. Trong chuyện có hai nhân-vật : Một người là thông-minh kỳ-nữ, trải bao những cơn hoạn-nạn, mà vẫn tiết sạch giá trong ; một người là nghĩa-hiệp trượng-phu, xử bao những lúc hiểm-nghi, mà vẫn gan vàng dạ sắt. Bộ tiểu-thuyết này tưởng cũng bổ ích nền luân-lý lắm vậy.

Cuốn tiểu-thuyết «BÊN-HIẾU BÊN-TÌNH » là của ông Nguyễn-thượng-Huyền mới soạn. Trong cuốn có mười chuyện, là chuyện ông dịch của bên Âu-tây, và ông tự làm ra cũng có, lời lẽ chải chuốt, kết cấu gọn gàng, là một cuốn tiểu-thuyết có giá-trị.

Chuyện « CÓC TRÊ » của ông Nguyễn-Ngọc mới sửa lại. Tuy là chuyện những con vật nhỏ, song cũng là một ý ngụ-ngôn. Lời lẽ dịp dàng, có thú-vị, không những vui tai mà cũng có ích.

Khoa-học tạp-trí mới hiện-thế- Vừa đây bạn đồng-nghiệp trong Saigon mới xuất bản một tập báo gọi là « khoa-học-tạp trí ». Chuyên luận về việc canh-nông thương-mại, và các điều thiết yếu trong đường sinh-hoạt, thực có bổ-ích lắm.

Đáng mừng thay ! Rực rỡ góc trời Nam, lại thêm được một dàn ngôn-luận.

Vậy xin giới-thiệu cùng quốc-dân, và xin chúc Qui-tạp-trí được thịnh-đạt và trường-thọ.

— « TÒA-ÁN LƯƠNG-TÂM » là một vở bi-kịch trong gia-đình của ông Vũ-đình-Long mới soạn.

Vở kịch này có bốn hồi một cảnh, người chủ-động là cô Giáo Qui, vì cô học-thức dở dang, ngộ-nhận chữ tự-do, bình-đẳng, mà gây nên một tấn bi-kịch trong gia-đình. Ông Vũ-đình-Long là một tay sành nghề soạn kịch, trước đã soạn vở kịch « CHÉN-THUỐC-ĐỘC » và « TÂY-SƯƠNG TÂN-KỊCH » cũng đã được quốc-dân hoan-nghinh. Nay ông lại soạn kịch «TÒA-ÁN LƯƠNG-TÂM » này, miêu-tả cũng khéo lắm, tưởng ai xem cũng phải cảm-động.

Vậy xin giới-thiệu cùng quốc-dân.

Các sách trên này đều có bán tại hiệu Văn-Hưng số 59 Phố Hàng-Gai Hanoi và các hiệu sách khác.

Nữ-quân-tử toàn tập	giá	0$90
Bên-hiếu Bên-tình	—	0.40
Cóc trê	—	0.08
Chén-thuốc-độc	—	0.40
Tây sương tân kịch	—	0.40
Tòa-án lương-tâm	—	0.30

Sách ông Mân-châu Nguyễn-mạnh Bổng lại mới xuất-thế. — Quyển « Ngọc trai nước giếng » là chuyện nàng My-Châu và chàng Trọng-Thủy ở trong sử Nam ta. Đại-khái ông Mân-châu cũng dịch theo trong sử, không cần phải bình-phẩm nữa.

Bản-chí xin vui lòng giới-thiệu giúp ông.

Hội-đồng Tư-vấn Bắc-kỳ — Hôm 15 Octobre này, Hội-đồng Tư-vấn Bắc-kỳ mới bầu lại ban trị-sự, trúng-cử có bảy ông, là ông Nguyễn-hữu-Thu, Nguyễn-hữu-Cự, Bùi-huy-Tín, Nguyễn-hữu-Tiệp, Nguyễn-xuân-Thanh, Bạch-thái-Bưởi và Nguyễn-thừa-Đạt.

Trong ban trị-sự này lại bầu lấy Nghị-trưởng và Chánh, Phó Thư-ký, thì ông Nguyễn-hữu-Thu được làm Nghị-trưởng, ông Bùi-huy-Tín làm Chánh-thư-ký và ông Nguyễn-thừa-Đạt làm Phó-thư-ký.

Bầu cử hội-viên thành-phố Hanoi – Kỳ bầu cử hội-viên thành-phố Hanoi vừa rồi, cạnh-tranh có phần kịch-liệt lắm, kết-cục được bốn ông trúng-cử, là ông Nguyễn-hữu-Tuấn, tức Bách, tức Long-ký. Lê-văn-Phúc, Sơn-xuân-Hoan, Đỗ-Thận.

Về việc bầu-cử hội-viên Pháp thì có tám ông được trúng cử là : ông Sicard, Thibault, De Louvencourt, Michelot, Luzet, Bellonnat, Loubet, Janvier.

HỘI QUẢNG-THIỆN
lễ khánh-thành Nghĩa-trang

Lễ khánh-thành hội Quảng-Thiện đã cáo-thành hồi 5 giờ 1/2 chiều hôm chủ-nhật 21 Octobre 1923 — Ngày hôm trước (20 Octobre) xuốt cả buổi mưa to, gió dữ, làm ngập sân đình, siêu nhà-dạp, sáng hôm sau, lại thấy lác đác hạt mưa, ai nấy đều lo rằng lễ khánh-thành có khi phải hoãn ; thế mà một chốc thời gió rịu, mây tan, giời quang mưa tạnh, cái quang-cảnh u-ám hoá ngay ra cái cảnh-tượng phong-quang, hình như là giời tựa cho một hội thiện ngày một hưng thịnh !. Các viên-chức hội-đồng bài-trí đều vui lòng hởi dạ, lấy làm bõ công cả đêm hôm trước với sáng hôm sau đã vất-vả bi-lao vì một cơn hý-vũ.

8 giờ sáng hôm chủ-nhật, cờ quốc-kỳ và cờ tam-sắc đã phất-phơ từ của trang cho đến Siêu-sinh-Đình ; ở rạp nhớn thì kết lá cải hoa trần thiết rất là nghi vệ. Trước cửa rạp thì có một cái nhà, trần-thiết long-đình, lộ-bộ của dân làng Thượng-Đình để nghinh tiếp quan trên, bên tả thời có cái nhà kèn lục-lăng kết bằng rơm, bên hữu thì có nhà bát-vân lợp bằng thóc, hai bên đường đi cắm cờ thân thắng cho tới Siêu-sinh-Đình.

Từ 2 giờ trở đi các hội-viên đã đến túc mục, các Quí-khách cũng lục-tục đến dần. Quan Huyện Thanh-Trì có phái một toán lính đến để dẹp đám. 3 giờ rưỡi thì Quan Thiếu-Hoàng, Quan Án-sát, Quan Thượng-Tá Ha-đông, Quan Huyện Thanh-Trì, Quan Hiệp-Tá Nguyễn-Hữu-Đắc, các quan Trưởng-Hội các hội ở Hà-Thành, các Ngài thân-hào, đến đông-đủ cả. Đúng 4 giờ thì Quan Thiếu-tướng SICRE, một Quan Thiếu-tá đi theo ngài, Quan Cai-trị MANAU, thay mặt quan Thống Sứ, Quan Chánh-Sứ LACHAUD tỉnh Ha-đông, Quan Docteur CARRELÉ, ông Đại-biểu công-ty Fontaine và quí-phu-nhân, ông DURON chủ công-ty Điện-xa, quan tuần Thái-Bình đi ô-tô đến. Khi quan thiếu-tướng, quan Chánh-sứ Hàđông và quan Đại-biểu quan Thống-sứ đến, thì phường-nhạc tây thổi bài quốc ca, các quan đứng lại chào rồi vào nhà hội.

Các Quan yên-tọa rồi, tây-nhạc và bát-âm ta lại cử nhạc để chúc-mừng, rứt tiếng nhạc thì M. Nguyễn-Tảo, trưởng hội Quảng-Thiện đọc bài diễn-văn bằng Pháp-tự, rồi M. Vũ-đình-Chung đọc bài dịch bằng Quốc-văn. Đoạn rồi Quan Chánh-sứ Lachaud đáp lại mấy lời rất là ân cần trân trọng, xong lại nổi một khúc nhạc nữa, rồi các quan Tây, Nam các Ngài thân-hào đều uống-rượu champagne rất là vui-vẻ !

Đến 5 giờ rưỡi mới giải-tán.

Kể trong Nghĩa-trang này chia làm 5 khu : một khu để về hội-viên và thân-thích ; một khu để cho người ngoài ; một khu để cát-táng ; một khu để cho những người mất về bệnh truyền-nhiễm, và một khu để làm phúc cho những người nghèo.

Trong Nghĩa-trang hẹp-hòi mới có non 5 mẫu ruộng, mà phân-hoạch khu-vực đã có trật-tự như thế, nếu số hội-viên được đông hơn, và những nhà từ-thiện quyên-trợ được nhiều hơn, thì cái tiền-đồ của hội có lẽ lớn lao rộng rãi lắm.

Bản-chí xin kính chúc hội Quảng-Thiện thịnh-đạt vô cùng.

CÔNG VIỆC HỘI

Công-Thu'o'ng Đồng-Nghiệp

HỘI CHÁNH HÀ-NỘI

Biên-bản kỳ hội-đồng thường-nguyệt ngày 7 septembre 1923

Họp tại nhà hội-quán số 58 Phố Hàng-Bông Hanoi ;

Hiện-diện có những ông : Nguyễn-huy-Hợi, Trần-đình-Quang, Lê-ngọc-Giản, Nguyễn-duy-Nho, Nghiêm-Vịnh, Bùi-thiện-Nhân, Nguyễn-Tiền, Trần-như-Chất, Nguyễn-Thông.

Ông Nguyễn-đình-Liên và ông Đào-trinh-Nhật vì có việc bận xin cáo.

Ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi làm chủ-tọa, ông Nguyễn-Thông làm thư-ký, đúng 8 giờ khai hội-đồng bàn các việc theo chương-trình như sau này.

1. *Việc thư-ký.* — Ông Nguyễn-huy-Hợi trình thư của các chi hội và bức thư của ông Khoát ở Tuyên-Quang. Hội-đồng định viết thư trả lời các nơi.

2. *Việc thủ quĩ.* — Ông Nguyễn-duy-Nho trình sổ chi-thu tháng Août 1923, hội đồng chuẩn-y.

3. *Việc vân tân* — Ông Lê-ngọc-Giản, ông Nguyễn-duy-Nho, ông Trần-như-Chất, ông Nguyễn-thái-Lạc, trình hội-đồng việc các ông đã thay mặt Hội mà đi thăm ông Lê-Kính bị bệnh tại Phố Lò-đúc và đưa khoản tiền của hội cấp theo khoản thứ 30 trong điều-lệ để ông Kính thuốc thang. Đến hôm 27 Août thì được tin buồn ông Kính đã tạ thế, hội lại chiếu theo điều lệ khoản thứ 34 mà đưa đồ phúng và khoản tiền phụ-cấp về việc tang. Đến ngày 29 Août đưa đám ông Kính thì hầu hết các viên-chức trong ban Trị-sự và phần nhiều Hội-viên cũng đi tiễn-biệt.

Ngày 27 Juillet 1923 bản-hội được tin ông Hoàng-kim-Bảng là danh-dự hội-viên hội ta tạ thế tại tư gia ông ở phố Cửa-Đông, cả ban trị-sự đến chia buồn và đưa đồ phúng. Đến hôm sau cất đám vào ngày chủ-nhật cả ban trị-sự và hội-viên đưa đám đông lắm.

Cùng ngày 27 Août, bà Ngô-đình-Thái, Kê-toán sở Hoả-xa Vân-Nam tạ-thế, ban Trị-sự đã đưa đồ viếng và khoản tiền phụ-cấp theo điều-lệ, và hôm 30 Août cất đám bà, hội có cử đại-biểu cùng các Hội-viên đi đưa.

Ngày 31 Août ; ban trị-sự được tin cụ thân-mẫu ông Nguyễn-duy-Bích là hội-viên bản-hội và ông Nguyễn-Long là Kiểm-soát ủy-viên, tạ-thế tại tư-gia số 64 phố Hàng Điếu, cả các viên chức ban trị-sự đều lại chia buồn cùng hai ông hội-viên và gia-quyến, có sửa một lễ điếu tang theo như điều-lệ hội. Bầy giờ sáng hôm 2 Septembre cất đám cụ, an táng tại làng Hoàng-Mai, cả ban trị-sự cùng các hội-viên đi đưa đông lắm. Nhân hôm ấy được ngày chủ-nhật nên các hội-viên đi đưa đến tận huyệt đông đủ cả.

4. *Việc Hữu-Thanh Tạp-Chí.* — Ông hội-trưởng Nguyễn-Huy-Hợi trình hội-đồng rằng : nay hội Ích-Hữu-Thư-Xã không thể đứng lại được và đã đình xuất-bản tạp-chí Hữu-Thanh đến 5, 6 số rồi, nay ông chủ-nhiệm Nghiêm-Vịnh đã giả lại tạp-chí cho hội ta. Việc này cũng là việc bất đắc dĩ của hội Ích-Hữu-Thư-Xã, vậy xin trình hội-đồng. Ông Phó-hội-trưởng Trần-đình-Quang nói rằng : đáng nhẽ việc Hữu-Thanh lấy lý mà xử thì là việc riêng của ông Nguyễn-huy-Hợi vì ngày 7 Mai 1921, ông Nguyễn-huy-Hợi có làm giấy hợp đồng với hội ta, nhận xuất bản Hữu-Thanh tạp-chí một hạn 15 năm, nhưng nay Ích-Hữu Thư-Xã đã không đứng lại được, mà chủ nhiệm cũng đã thay đổi hai ba lần, vả lại Hữu-Thanh đình xuất bản lâu bao nhiêu thì việc hội lại đọng lại bấy nhiêu, mà hội ta nay các hội viên ở Trung Bắc kỳ cần phải biết các công việc hành-động trong toàn-thể hội, vì thế ta nên lấy tinh mà xử, chỉ mong cho tạp-chí lại chóng xuất-bản là hơn. Ông Phó hội-trưởng Lê-Ngọc-Giản nói : các công việc hành động của toàn thể hội đã đăng một mục riêng trong tạp-chí Hữu-thanh thì hội viên ai cũng cần phải đọc đã đành, vả lại tạp-chí lại là của hội ta sáng-lập ra vậy những các bài đăng cũng can thiệp đến thanh thế hội, ta cũng nên trọn người giao quyền cho xuất bản mới được. Ông Nguyễn-Thống nói rằng : nếu để quyền xuất bản cho người ngoài hội thì tất người ta muốn đăng bài gì thì đăng, mà có khi lại phạm đến thanh thế hội, chi bằng viên chức nào trong ban trị sự vì nghĩa vụ mà nhận lấy xuất bản để bảo tồn thanh thế hội. Hội đồng chuẩn y lời bàn ông Nguyễn-Thống và xin ông nào có ý kiến khác hơn, hay ông nào có thể đảm-nhận được thì kỳ hội-đồng sau sẽ quyết định.

Song Hữu-Thanh mới xuất bản đến số 43 còn thiếu 5 số nữa mới đầy năm, ông nguyên chủ-nhiệm Nghiêm-Vịnh xin với hội đồng sẽ xuất bản làm ba kỳ, (hai kỳ hợp nhất và một kỳ riêng) ông xin in đăng hết các công việc Công thương còn đọng lại, để sau này ai nhận xuất bản sẽ đăng ngay các công việc ban đầu cho tiện, cả hội đồng điều ưng thuận.

Việc lập trường học. — Ông Phó hội-trưởng Lê-ngọc-Giản thưa với hội-đồng rằng : học-sinh ở Hanoi năm nay nhiều người không có chỗ học, tất các con hội-viên trong số ấy cũng không phải là ít, vậy ông bàn với hội-đồng nên mở một trường học-tư, lớp tiểu-học và sơ-học dạy ban ngày thì các con hội-viên cùng quyến thuộc của hội-viên đều được học không lấy tiền. Hội thuê một thầy giáo dạy lớp ấy ; một lớp trung-học thì ông xin giảng dạy ba buổi ; một buổi Hán-tự thì khi nào tạp-chí Hữu-Thanh có chủ-bút sẽ nhờ ông ấy đem cái ý-kiến Khổng Mạnh mà cắt nghĩa cho học-trò. Còn hai buổi nữa thì ban trị-sự sẽ một vài ông chia nhau dạy dúp. Học-trò học lớp tối này thì chỉ lấy mỗi người một tháng 1$00 để chi

lương cho thầy giáo dạy ban ngày. Ông Trần-đình-Quang nói rằng: việc mở trường không phải là mục-đích của hội thì không nên. Ông Nguyễn-duy-Nho nói: tuy việc mở trường điều-lệ không có nói, xong cũng là một việc công-ích, tôi thiết tưởng cũng nên làm lắm. Cả hội-đồng đều nói việc lập trường học cũng là một ý-kiến hay, xong xin để hội-đồng xét đến kỳ sau sẽ bàn.

6. — *Việc xin đất làm hội-quán.* — Ông Lê-ngọc-Giản, ông Nguyễn-Thống, ông Nguyễn-duy-Nho nhắc đến việc xin đất để làm hội-quán cho Hội-Chánh, vì hiện nay nhà hội-quán là cần lắm. Hội-đồng cử một tiểu-ban có hai ông phó Hội-trưởng: Trần-đình-Quang và Lê-ngọc-Giản trước hết hãy tìm xem trong địa-phận Hà-thành có những khu đất công nào có thể làm một tòa nhà rộng và tiện-lợi cho sự đi lại và có thế đẹp đẽ, hội sẽ làm đơn xin nhà nước cho hẳn hội ta hay là cho hội ta thuê một hạn lâu năm mà giá tiền thuê thì phải hạ.

7. — *Việc phúng riêng của các ban Trị-sự.* — Ông phó Hội-trưởng Trần-đình-Quang nói: Các viên-chức dúp việc hội công không, và như việc hội ta thì toàn là những việc vất-vả cả, vậy hội phải nghĩ cách báo ơn lại một chút cho được công-bình. Tôi thiết tưởng trọng nhất là việc tang-ma, mà như trong điều-lệ thì chỉ có hạn mà thôi, nay tôi muốn bàn rằng mỗi khi ông Hội-viên hiện đương giữ việc hội trong ban Trị-sự, bà Hội-viên hay tứ-thân phụ-mẫu ông hội-viên đó mà quá-cố đi, thì mỗi chi-hội trong toàn-thể hội nên làm một đôi câu đối viếng mà tiền phi-tổn thì các viên-chức khác trong ban Trị-sự mỗi nơi góp vào mà trả. Như vậy thì vừa không dùng gì đến tiền hội mà có thể chia buồn cùng người có công giúp việc hội một cách trọng-thể. Cả hội-đồng đều hoan-nghênh ý ấy. Hội-đồng định rằng chỉ những chi-hội nào đã thành-lập hẳn rồi thì mới chung nhau phúng như vậy mà thôi, còn các nơi mới có Ủy-viên thì chưa tiện thi-hành. Mỗi khi một ông Hội-viên sung chức trong ban Trị-sự một Chi-hội nào hay người thân của ông như đã nói ở trên mà quá-cố đi, thì các viên-chức trong ban Trị-sự sở-tại cứ tính số các Chi-hội đủ phần phúng mà làm bấy nhiêu câu đối bằng vóc, đại-biểu cho các Chi-hội khác mà đưa cả đến nhà tang-chủ, còn phi-tổn mỗi nơi định là 3$50 sẽ viết thơ đi tính với các Chi-hội khác.

Đúng 10 giờ Hội-đồng giải tán.

Le Président
NGUYỄN-HUY-HỢI

Le Secrétaire
NGUYỄN-THỐNG

CHI-HỘI HAIPHONG

Biên-bản tiểu hội-đồng bất thường ngày 18 Avril 1923

Ngày thứ tư 18 Avril 1923 theo tờ thông-đạt của viên hội-trưởng tòa Trị-sự chi hội Bắc-kỳ Công Thương Đồng-Nghiệp Haiphong họp tiểu hội-đồng bất thường tại nhà hội Trí-tri phố đường cát, đúng 8 giờ hiện diện có:

Ông: Vũ-đức-Hồi làm Chủ-tọa thay ông hội-trưởng có giấy kiểu, Nguyễn-xuân-Đài, Nguyễn-đức-Hân, Nguyễn-thái-Định, Phạm-kim-Bảng, Đặng-văn-Ngân, Phạm-văn-Trung.

Bàn xét việc hội họa công tác:

Ông: Nguyễn-văn-Phúc, Đỗ-khải-Thường.

Cử hội đồng chấm thi họa kiểu nhà hội

Ông chủ tọa trình hội đồng rằng kỳ họa thi kiểu nhà hội đến ngày 15 Avril 1923 là hết hạn, ông Thư-ký đã thu được ở các nơi gửi đến là 8 cuộn kiểu thi, ngoại hạn này dẫu có ai gửi đến thì cũng không nhận nữa. Vậy xin hội đồng định ngày và cử hội đồng châm thi. Hội đồng bàn rằng việc thi họa kiểu nhà hội không phải những tay chuyên-môn ở trong hội mà thôi, lại có các ông ở ngoài cũng dự cuộc, ta muốn cho được công bình đích đáng thì phải nên mời mấy ông chuyên môn lão luyện ở ngoài hội và mấy ông hội-viên ngoài tòa Trị-sự để cùng với tòa Trị-sự cùng xét định. Ngày mở kiểu và chấm kiểu thi định vào ngày chủ nhật 29 Avril 1923 đúng 2 giờ thì ban châm kiểu thi họp tại nhà hội Trí-tri để mở kiểu, khi mở rồi thì yết tại đây để công chúng bình luận cho đến 5 giờ thì hội đồng chấm lấy nhất nhì, hội đồng đều ưng thuận và định xin mời:

Ông: Tập, tham-tá tòa Công-chính làm chủ tọa.
« Trường, hội họa chuyên môn ở Sté des chimis.
« Nguyễn-văn-Phúc (hội viên) đốc công hãng tàu Bạch-Thái.
« Đỗ-khải-Thường (hội viên) hội họa tại Société des ateliers maritimes.

Cùng với 13 ông trong tòa trị sự.

Cử hội-đồng giữ đặc-quyền về việc làm nhà hội.

Ông Vũ-đức-Hồi trình hội-đồng rằng việc làm nhà hội phải có một ban có đặc-quyền để làm việc thì mới chu tất được. Vậy xin hội-đồng định liệu, ông thư-ký trình hội-đồng thư của ông hội-thưởng. Phạm-Cao-Kuongne đại ý rằng: ông vì mệt không ra dự hội-đồng được, vả chăng việc hội họa công tác ông không có Compétence. Vậy nên xin hội đồng nên cử các ông am hiểu việc để giúp hội.

Hội đồng bàn rằng: việc làm nhà không phải là những việc hội họa công tác mà thôi, còn phải cần cử-động giao thiệp để cho đường lý tài của hội được dồi dào mới được, như thể lệ hội, đã đành vắng ông hội-trưởng thì đã có các ông phó-hội-trưởng thay, đấy là việc quản-trị trong hội mà thôi; còn như đi giao thiệp hành động ở ngoài, thì phải người giữ đặc-quyền hội-đồng bảo cử mới được, chứ như hiện nay, ông hội-trưởng nói rằng, không có compétence về một việc nặng nề nhất, như thế thì hội đồng phải định liệu thế nào mới tiện được chứ, e rằng một người làm chủ hội-đồng việc vĩ-đại này mà không có đặc-quyền thì không ai chịu làm việc, mà lại khó khăn cho người ấy nữa, vì ai đã có lòng giúp việc hội, ra nhận công việc tất phải hết bổn-phận mình đối với lương-tâm mình mà làm được việc cho hội, chứ có phải một thứ-vị gì đâu mà nhận lấy để làm vì. Hội-đồng đều lấy làm phải và xin hoãn kỳ sau sẽ bàn.

Cử đại-biểu đi dự đại hội-đồng Hanoi

Ông thư-ký trình hội-đồng thư của Hanoi mời lên dự đại hội-đồng, thì hội đồng bàn rằng: các đại

biểu đi dự hội-đồng thì cốt-yếu về việc làm nhà hội như kỳ hội-đồng trước đã bàn, còn các việc thì tùy các ông thay mặt hội-đồng có đặc-quyền để bàn luận cho được ổn-thỏa trước là tỏ tình thân ái cùng toàn thể hội, sau cho khỏi phụ tấm lòng tin ái của hội-đồng đã cử đi. Vậy hội đồng đều ưng thuận ; cử ông Nguyễn xuân Đài, Nguyễn đức Hân, Nguyễn thái Định, Đặng văn Ngần.

Các đơn xin vào hội

Ông thư-ký trình hội-đồng những đơn xin vào hội của :

ông Đào-huy-Phúc làm việc Banque Indochine Haiphong,
» Phó-quốc-Khanh và ông Trần hữu Lễ, Dessinateur à la Sté des ateliers Maritimes.

Hội-đồng đều ưng thuận,

Đúng 10 giờ thì hội-đồng giải tán.

Chủ tọa
Vũ-đức-Hồi

Thư-ký
Nguyễn-đức-Hân

Biên-bản hội-đồng thường nguyệt ngày 4 Mai 1923

Ngày thứ sáu 4 Mai 1923 đúng 8 giờ chiều tòa trị-sự chi hội Bắc-kỳ Công-Thương-Đồng-Nghiệp Hải-phòng họp tiểu hội-đồng thường nguyệt tại nhà hội Trí-tri hiện diện có :

Ông : Nguyễn-xuân-Đài làm chủ-tọa
Vũ-đức-Hồi
Nguyễn-đức-Hân
Nguyễn-thái-Định
Đặng-văn-Ngần
Phạm-kim-Bảng
Đỗ-khải-Thường

Các đơn xin vào hội : ông chủ-tọa khai hội-đồng rồi trình những đơn xin vào hội của ông :

Đào-hữu-Sinh làm ở Rizeries Tân-Ich
Phạm-văn-Phúc làm ở Société des Phosphates
Đỗ-văn-Đồng d°
Nguyễn-ngọc-Đại làm ở Société des Ciments

Hội-đồng đều ưng-thuận

Xét sổ chi thu : ông thủ-quỹ Vũ-thiên-Nghị vì việc bận có giấy kiếu và gửi bản chi thu về tháng trước mà hội-đồng kiểm sát đã xét để trình hội-đồng thì hội-đồng đều chuẩn-y. Trong thư ông gửi ra hội-đồng ông có trình mọi lẽ về việc thu tiền nguyệt-cấp và tiền quyên để làm nhà hội, đại ý rằng nay thì kiểu nhà đã gần xong thì công việc làm nhà hội không bao lâu nữa sẽ khởi hành. Vậy hội-đồng nên lưu tâm làm giấy đạt và cổ-động việc quyên tiền để các ông có lòng giúp hội thì mới chóng hoàn-thành được, hội-đồng đều lấy làm phải.

Viên Hội-trưởng xin nghỉ 3 tháng : Ông Thư-ký đọc hội-đồng nghe thư của ông hội-trưởng xin nghỉ 3 tháng vì yếu, hội-đồng bàn rằng, ông Hội-trưởng xem ra người ông lao nhược lắm, nay ông bị yếu xin nghỉ thì hội-đồng đều ưng thuận và cử ông Phó Hội-trưởng Nguyễn-xuân-Đài lên thay để trông coi mọi việc.

Tờ trình của ban Văn-Tấn : Ông Phó Hội-trưởng Vũ-đức-Hồi trưởng ban vấn-tấn có tờ trình về việc bà Lã-ngọc-Ban có thư xin tiền tuất cô ; tờ trình đại ý rằng khi các ông đến thăm tại nhà ông Lã-ngọc-Ban thì thấy có hai bà vợ ông Ban ; các ông hỏi truyện sự thể thì một bà thưa lại rằng bà lấy ngạc nhiên về việc này mà chính bà là người lo toan cho ông Ban lúc sinh thời để

theo dõi đóng góp với hội, thế mà khi ông Ban tạ thế, ông đã giặn lại trước mặt người con nhỏ ông cùng với bà và có mấy ông trong hội rằng : ông không muốn khi ông mất rồi, để người con ông đầy-đà đến việc hội, ông chỉ mong sau này hội sẽ bênh vực trông nom quyền lợi cho con ông mà thôi, thì ông ở suối vàng cũng được yên giấc. Bà nói rằng như nhời di-chúc của ông như thế thì không khi nào bà lại muốn trái, Bà chỉ xin cảm ơn hội đã có lòng nghĩ đến tình ông Ban mà đến thăm thì bà lấy làm thâm cảm lắm. Hội-đồng bàn rằng xét như thế thì bà Lã-ngọc-Ban không có ý gì xin tiền tuất cả, đấy chẳng qua ở một bà kia tự viết thư xin. Vậy hội đồng để sau sẽ xét.

Đúng 10 giờ thì hội-đồng giải-tán.

P. le Président malade
le 1er vice-Président
NGUYỄN-XUÂN-ĐÀI

Le Secrétaire
NGUYỄN-ĐỨC-HÂN

CHI-HỘI VIETRI

Biên bản tiểu Hội-đồng thường nguyệt họp ngày 21 Juin 1923 hồi 20 giờ tại Hội-quán phố ga.

Hiện diện :

MM. Nguyễn-thê-Long, Nguyễn-văn-Chí, Trần-bá-Quỳ, Đỗ-đình-Lâm, Trần-đức-Mưu, Ngô-vi-Tiên, Tạ-văn-Sinh, Đào-văn Bỳ, Nguyễn-như-Khuê, Trịnh-văn-Hang, Nguyễn-xuân-Khai, Nghiêm-xuân-Vỹ, Triệu-văn-Pháp, Vu-khắc-Tân.

Đúng 20 giờ khai hội đồng

Hội-viên mới — Ông Hội-trưởng Nguyễn-thê-Long trình hội-đồng giấy xin vào hội của những ông : Nguyễn-như-Khuê, Trịnh-văn-Hang, Nguyễn-xuân-Khai, Nghiêm-xuân-Vỹ và Vũ-khắc-Tân. — Hội-đồng điều hoan nghênh.

Việc vấn-tân — Ngày 11 Juin hội được tin cậu con thứ hai ông cô vấn-nhiệm Nguyễn-văn-Thu mất. Hội-viên có đi đưa đám cậu và chia buồn cùng ông Nguyễn-văn-Thu.

Ngày 17-6-23 Hội được tin cụ thân-mẫu ông Lưu-duy-Tiếp mệt tại tư-thất ở Lân-thượng. Ông Hội-trưởng Nguyễn-thê-Long và ông Trần-đức-Mưu đã thay mặt Hội lên thăm. Nay cụ đã được bình yên vô sự, Hội có lòng mừng.

Ông Hội-trưởng trình bức thư chi-Hội Namđịnh nói về bệnh-tình một ông Hội-viên chi hội ta dưỡng bệnh tại Namđịnh,

Việc vặt

a) Ông hội-trưởng trình Hội-đồng giấy mời đi dự lễ Đại Hội đồng thành lập chi-hội Tourane. Ông Ngô-vi-Tiên đọc bức thư của chi hội ta cảm ơn ông Hội-trưởng chi-hội Tourane, vì đường xá xa sôi không đi dự lễ được lấy làm tiếc.

b) Ông Hội-trưởng trình Hội-đồng về việc sắm ghê (chaise Thonet) ông hội-viên Ngạc-văn-Đồng có xưởng chê tạo ra thứ ghê ấy đã để lại cho Hội một bọn ghê giá rẻ, ông Ngạc-văn-Đồng lại tặng cho Hội một cái ghê bành (fauteuil Thonet) và 2 cái mắc mũ áo đứng. Hội có lời cảm ơn ông Đồng.

c) Ngày 4 Juin 1923 ông Vấn-tân ủy-viên Nguyễn-văn-Lập thuyên chuyển đi Thanh-Ba. Khi ông khởi hành các hội-viên tiễn chân ông tại ga rất đông.

Ông Ngô-vi-Tiền đọc bức thư cảm ơn của ông Lập.

d) Ông Ngô-vi-Tiền đọc bức thư của ông Nguyễn-văn-Bình xin từ chức ủy-viên Hưng hóa vì ông Bình phải về nhà quê, không ở Hưnghóa, nữa.

e) Ông Ngô-vi-Tiền đọc bức thư cảm ơn ông Nguyễn-văn-Bình đã thay mặt Hội tiếp đón ông Lập.

f) Ông Trần-đức-Mưu nói : Trước đây ông Ngô-vi-Tiền có viết giấy nhờ Hội tìm việc cho. Mới rồi ông Mưu có được thư ông phó hội-trưởng Hội chánh Lê-ngọc-Giản nói ông đã tìm được một chỗ làm mỗi tháng 25$ cho ông Ngô-vi-Tiền rồi. Ông Mưu có đem ngay tin đó nói với ông Tiền để xuôi nhận việc làm. Ông Tiền nói nay ông được ông chủ cũ ông giao lại ông chủ mới để cứ làm việc chỗ cũ. Vậy ông xin cảm ơn hội và nhờ ông Mưu viết giấy về cảm ơn ông Lê-ngọc-Giản đã tìm việc cho ông.

22 giờ hội-đồng giải tán.

Chánh hội-trưởng
NGUYEN-THÊ-LONG

Chánh thư ký
TRẦN-ĐỨC-MƯU

Biên-bản tiểu Hội-đồng thường nguyệt họp ngày 15 Juillet 1923 hồi 20 giờ tại Hội-quán.

Hiện diện :

M.M. Nguyễn-thê-Long, Nguyễn-văn-Chi, Trần-bá-Quỳ, Đỗ-đình-Lâm dit Danh, Trần-đức-Mưu, Ngô-vi-Tiến, Nguyễn-văn-Bệ, Đào-văn-Bỳ, Nguyễn-như-Khuê, Nguyễn-xuân-Khai, Nguyễn-văn-Năm, Vũ-khắc-Tấn, Nghiêm-xuân-Vỹ, Triệu-văn-Pháp.

Đúng 20 giờ khai hội-đồng

Hội-viên mới — Ông hội-trưởng Nguyễn-thê-Long trình giấy xin vào Hội của ông Hoàng-văn-Hàn do ông Nguyễn-văn-Bình giới thiệu.

Hội-đồng đều hoan nghênh.

Việc trợ cấp — Ông Hội-trưởng trình Hội-đồng bức thư của chi-hội Namdinh, nói về bệnh-tình một ông Hội-viên chi-hội ta đương bệnh tại Namdinh và tiền trợ cấp giúp ông ấy mỗi tháng là 15$. Đến 25 Juillet này hết hạn 3 tháng. Vậy xin cấp thêm 2 tháng nữa theo khoản thứ 30 trong điều lệ. — Hội-đồng đều ưng thuận cấp cho ông ấy 2 tháng nữa, song xin nhờ ông Hội-trưởng viết giấy về chi-Hội Nam-định nói với ông ấy xin ông thầy thuốc một cái giấy khai bệnh (certificat de visite médical)

Việc vấn tấn — Ông Hội-trưởng nói : Hôm 27 Juin 1923 được tin bà nội tướng ông Nghiêm-xuân-Vỹ mệt. Hội đã cắt Tri viên đến thăm Nay bà nội-tướng ông Vỹ đã vô sự Hội có lòng mừng.

22 giờ hội-đồng giải tán

Chánh Hội-trưởng
NGUYÊN-THÊ-LONG

Thư ký
TRẦN-ĐỨC-MƯU

CHI-HỘI VINH BENTHUY

Đệ nhất Tiểu Hội Đồng chi hội «Công Thương Đồng Nghiệp» Vinh-Bênthủy

Chiếu theo tờ đạt của ông Nguyễn-trung-Chính Đại-biểu ủy-viên chi hội « Công-Thương Đồng-Nghiệp » Vinh Bênthuy ; ngày chủ nhật 15 Juillet 1923, các hội-viên đều đến họp tiểu hội-đồng lần thứ nhất tại nhà Hội-quán hội «Quảng-Tri» (Sté d'Enseignement Mutuel) ở Vinh để bầu ban trị-sự tạm thời.

Hiện diện có : MM. Nguyễn-trung-Chính làm chủ-tọa.

Phạm-duy-Trinh, làm thư - ký.

Hội viên :

M.M. Luận, Mỹ, Hiền, Phong, Bảo, Mại, Vàng, Tập, Huyến, Khiêm, Lợi Công-Ký, Vĩnh-hưng-Long, Loan, Trất, Toại.

Hội-viên vắng mặt có giấy kiếu :

M.M. Huê, Hoàn, Hoan, Hữu, Hào, Chiêu, Giương, Lan, Ký, Liên, Liễn, Chương, Khúc, Giu, Sinh, Soạn, Thư Tình, Tâm Thạc, Trương, Tri, Nghiêm, Vấn,

— Đúng 5 giờ chiều thời khai hội-đồng, ông Pham-duy-Trinh đứng lên tuyên đọc hết cả điều-lệ hội. Các hội-viên nghe đều thỏa thuận cả.

Rồi ông Nguyễn-Trung-Chính có đọc một bài diễn-văn bằng quốc-ngữ đại khái trước thì ông cảm ơn các hội-viên đã vì việc ích chung mà đến dự hội-đồng đông đủ, sau giãi bầy tình thế hội và khuyến-khích tình hữu-ái.

Ông Thái-đình-Luận có đứng lên thay mặt các hội-viên để đáp lại cảm tạ ông Nguyễn-trung-Chính đã không quản khó nhọc mà hô hào, cổ-động, sáng-lập nên chi hội.

Về việc hội-trưởng ông Chính chối từ mãi vì ông bận nhiều việc riêng, nhưng toàn thể hội-viên đồng ép nài ông mãi vì buổi đầu là buổi khó khăn nên ông phải nhận để lo lắng cho chi hội đến cuộc toàn-thành.

Hội-đồng đều ưng thuận bầu :

MM.	Chính	Hội-trưởng
	Luận	Phó hội-trưởng
	Mỹ	Thủ-quỹ
	Hiền	Phó thủ-quỹ
	Trinh	Thư-ký
	Vàng	Phó thư-ký
	Tập	Kiểm-soát ủy-viên
	Khiêm	— id —
	Phong	Vấn tấn ủy viên
	Bảo	— id —
	Lợi	— id —
	Huyến	— id —

Đúng sáu giờ rưỡi thời các ông đều ra chụp ảnh rồi giải tán.

Biên bản làm ngày 15 Juillet 1923.

Tạm thời Hội-trưởng
Nguyễn-trung-Chính

Tạm thời Thư-ký
Phạm duy Trinh.

CHI HỘI PHANRANG

Biên-Bản kỳ hội đồng bất thường hôm 5 Août 1923

Ngày chủ-nhật mồng 5 tháng tám tây năm 1923 (tức ngày 23 tháng 6 năm Quí-Hợi niên hiệu Khải-Định thứ 8) đúng hai giờ rưỡi chiều các chủ-trì hội-viên hội Công-Thương-đồng-nghiệp, họp hội-đồng bất thường ở Bellevue tại nhà giấy của sở Á-ĐÔNG-THẦU-KHOÁN HỘI.

Trương trình trong kỳ Hội-đồng như sau này :

1. — Bàn việc lập chi hội Phanrang theo ý hội-chính Hanoi.

2. — Bàn việc bầu Toà trị-sự riêng

Đến dự hội-đồng có những hội viên kể tên như sau này, cả thảy 15 ông (theo như sổ Hiện-tại (liste de présence) đặt ở trên bàn hội-đồng chính các ông hội-viên biên tên lấy và ký khi vào hội-đồng :

Ông: Nguyễn-Quế-Dương, Nguyễn-Thọ, Nguyễn-văn-Đức, Bùi-quang-Lãng, Đỗ-ngọc-Thái, Huỳnh-văn-Bùi, Bùi-tấn-Hưng, Lương-vọng-Thanh, Lưu-trọng-Đủ, Hồng-quang-Ân, Hoàng-hữu-Diệu, Hoàng-viết-Sách. Nguyễn-tấn-Phát, Trần-mộ-Âu, Đoàn-Hiến.

Những ông không đến dự hội-đồng có giấy ủy-quyền như sau này. Cả thảy 4 ông:

1· Ủy-quyền cho ông Nguyễn-văn-Đức:

Ông Nguyễn-thanh-Xáng và ông Ưng-Uyên.

2· Ủy-quyền cho ông Bùi-quang-Lãng:

Ông Lý-Tích-Hậu.

3· Uỷ-quyền cho cả các Hội-viên:

Ông Nguyễn-văn-Quờn.

Những ông vắng mặt:

Ông Đặng-đức-Tấn, Đinh-sơn-Tích và Trần-tiến-Phúc.

Ông Nguyễn-quế-Dương là đại-biểu của hội làm chủ tọa, ông Đỗ-ngọc-Thái được Hội-đồng cử giữ việc giấy má buổi hội-đồng ấy.

Khi các hội-viên ngồi đâu đấy, ông Nguyễn-quế-Dương khai hội đồng.

Trước nhất ông Nguyễn-quế-Dương đứng lên nói mấy lời tỏ ý cảm-khích tấm lòng quá tin yêu của hội chính đã thay mặt cả toàn-thể hội mà giao trọn quyền Đại-biểu cho, để hành động các việc lập chi hội trong này, và thấy Hội-viên đến họp được đông đúc như thế. Đoạn lại thuật để Hội-đồng biết tình hình của Hội Công-Thương-đồng-nghiệp đã lấy mục-đích tương-thân tương-ái tương-bảo tương-trợ làm phương châm, mà trong ba năm nay, từ Bắc chí Nam, anh em Công Thương đã cùng nhau kết nên một đoàn-thể lớn, đến nay ở các tỉnh tính được 7 chi hội có tòa Trị-sự riêng và 5 chi hội có đại-biểu ủy-viên.

Cho thế-lực của Hội một ngày được bành trướng hơn, nên Hội đã giao trọn quyền Đại-biểu cho ông lập Chi hội trong này, vậy do theo ý ấy nên mới có kỳ Hội-đồng ngày hôm nay. Và phận trình Hội-đồng xem các điện tín, thơ từ của Hội-chính gửi cho ông về việc giao trọn quyền Đại-biểu Hội cho ông.

Nhưng trước khi bàn các vấn đề đã biên ở trương-trình, ông lại có đọc quyền điều lệ hội để Hội-đồng nghe và hiểu rõ hơn, để tiện theo mà thi-hành.

Ông Nguyễn-Quế-Dương đọc xong điều-lệ rồi thì nói rằng: Chiếu theo khoản thứ 40 điều-lệ Hội thì nay số hội viên đến họp Hội-đồng được ba phần chia tư số 22 người hội viên, vậy nhời bàn của hội-đồng ngày hôm nay kể là có giá trị. Đoạn Hội đồng xét các vấn-đề theo như trương-trình.

1. Theo ý Hội-chính Hanoi và chiếu theo khoản thứ 50 điều-lệ Hội, thì Hội-đồng đều ưng-thuận lập chi Hội Phanrang có tòa trị-sự riêng.

2. Vì lập chi hội Phanrang có tòa Trị-sự riêng, nên Hội-đồng, đồng ý bầu tòa Trị-sự tạm thời để làm việc Hội, chờ đến ngày Đại Hội-đồng thành lập sẽ bầu tòa Trị-sự nhất định; bèn bắt đầu bỏ vé bầu ông hội-viên sung tòa Trị-sự tạm thời. Hội-đồng có cử ông Nguyễn-văn-Đức và ông Bùi-quang-Lãng coi soát việc bỏ phiếu.

Vì bầu tòa Trị-sự tạm-thời, ông Nguyễn-văn-Đức có đứng lên xin giới-thiệu cùng Hội-đồng, các ông sau này ra sung chức tòa Trị-sự tạm thời.

Ông Nguyễn-quế-Dương, Nguyễn-Thọ, Nguyễn-văn-Đức, Ưng-Uyên, Nguyễn-văn-Quờn, Bùi-quang-Lãng, Đỗ-ngọc-Thái, Đặng-đức-Tấn, Hồng-quan-Ân, Lưu-trọng-Dư, Hoàng-viết-Sách.

Số hội-viên có mặt tại hội-đồng 15 ông, số hội-viên vắng mặt mà có giấy ủy quyền 4 ông, cộng là 19 ông thôi, nhưng chỉ kể được có 18 ông, vì ông Lương-vọng-Thanh, tuy có đến họp hội-đồng, song sét ra ông không đúng thể-cách đã định ở khoản thứ tư điều-lệ hội, nên không nhận ông vào hội. (mà tiền của ông ấy đã gửi trước ông Nguyễn-văn-Đức để đóng tiền hội thì hội rộng ơn rao trả lại cho ông ấy, vì chi-hội mới bắt đầu xuất thè). Theo lệ thường (khoản thứ 16 điều-lệ hội) phải được quá nửa vé, nghĩa là 10 vé trở lên mới được bầu. Khi đếm vé thì thấy như sau này:

Chánh Chi-Hội-Trưởng:
Ông Nguyễn-quế-Dương 18 vé

Phó Chi-hội-trưởng:
Ông Nguyễn-Thọ 18 vé

Thủ-quĩ:
Ông Nguyễn-văn-Đức 17 vé
Ông Nguyễn-văn-Quờn 1 vé

Thư-ký:
Ông Ưng-Uyên 18 vé

Phó thư-ký:
Ông Nguyễn-văn-Quờn 18 vé

Kiểm-soát ủy-viên:
Ông Bùi-quang-Lãng 18 vé
Ông Đỗ-ngọc-Thái 18 vé

Vấn-tấn-ủy-viên:
Ông Đặng-đức-Tấn 18 vé
Hồng-quan-Ân 18 vé
Lưu-trọng-Dư 18 vé
Hoàng-viết Sách 18 vé

Vậy tòa Trị-sự tạm thời tổ chức như sau này:

Chánh chi-hội-trưởng
Ông Nguyễn-quê-Dương

Phó chi-hội-trưởng
Ông Nguyễn-Thọ

Thủ-Quĩ Ông Nguyễn-văn-Đức

Thư-ký Ông Ưng-Uyên

Phó thư-ký:
Ông Nguyễn-văn-Quờn

Kiểm soát Ủy-viên:
Ông Bùi-quang-Lãng
Đỗ-ngọc-Thái

Vấn tấn Uỷ-viên:
Ông Đặng-đức-Tấn
Hồng-quan-Ân
Lưu-trọng-Dư
Hoàng-viết-Sách

Bầu tòa Trị-sự xong, ông Đại-biểu Nguyễn-quế-Dương là chánh Chi-hội-Trưởng thay mặt tòa Trị-sự tạm thời, tỏ vài lời cảm ơn Hội-đồng đã bầu ra, rồi lại nói rằng: tuy Hội đã có điều-lệ Quan Thống-sứ Bắc-kỳ duyệt-y ngày 31 juillet 1920 rồi, nhưng cho Chi-hội ra đời hợp với pháp luật, tưởng phải cần xin quan Chúa-Tể bản tỉnh công nhận cho, cả Hội-đồng đồng thanh sở cậy ông liệu việc ấy cho.

Đoạn ông Nguyễn-quế-Dương lại tỏ cho Hội-đồng biết ông hằng lưu tâm đến thế-lực và tài-chính chi-hội trong này, nên đã tỏ chuyện lập Chi-hội trong này với quan chánh Chủ-Sự sở ông là Monsieur Henri Barbage, Ingénieur, ngài đã vui lòng nhận giúp thế-lực và tán-chợ cho

và ngài lại nói rằng ngài sẽ nói với quan Phó Chủ-Sự là Monsieur Rémy Juillien cũng giúp cho nữa.

Cả hội-đồng theo như ý của ông, đều mời quan Chánh vào chân Danh Dự và Tán-Chợ hội-viên, còn quan Phó vào chân Danh-Dự hội-viên.

Sau nữa ông Nguyễn-quê-Dương lấy chi hội Haiphong làm mẫu mực mà khuyên khích hội-viên nên lưu tâm cử động cho chi hội được thêm đông và nên cùng hết sức lo việc hội cho chi hội được trường thịnh, cùng khuyên nên mua báo « HỮU-THANH » là cơ quan của hội. Sau lại có nói đến việc « ICH-HỮU-THƯ XÃ » là hội in báo « HỮU THANH » cho hội ta.

Ông phó chi hội-trưởng (Nguyễn-Thọ) nói tiếp rằng : Giá chi hội trong này mà ở tỉnh thành, thời cũng có thể bồng-bột được như chi hội Haiphong, nhưng hiềm nơi này là một nơi sơn lâm. Đoạn ông Bùi quang-Lăng tiếp lời : nói là ông chánh chi-hội-trưởng tỏ ý khuyên khích các hội-viên đem tâm lực mà cùng chung lo việc hội, còn sự bước, ta cứ bước, nhưng cũng nên cẩn.

Đoạn hết việc bàn, phần nhiều hội-viên có đóng tiền khi nhập hội và nguyệt-cấp ngay cho ông Thủ-quỹ Chi-hội nhận giữ.

Đúng 5 giờ chiều thì Hội-đồng giải tán.

Chánh Chi-hội-trưởng tạm thời
NGUYỄN-QUẾ-DƯƠNG

Thư-ký kỳ Hội-đồng :
ĐỖ-NGỌC-THÁI

CẢI-CHÍNH

Bài " **luận động đất** " trương thứ 15 giòng thứ 29, chết độ 20.000 bị thương 60.000 cải chính 200.000 600.000.

Bài " **một đoạn lịch sử** ", trương thứ 20 giòng thứ 14 một người tên là **Hòa-Khôn** cải chính **Hòa-Thân**.

Hỡi các bạn tòng-sự các sở Công-Thương!!

Mau mua vào Hội!!!

廣東二天堂大葯房
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
PHỤ-KHOA KIM-PHỤNG-HƯỜN

Tiệm lớn tại Quảng-Đông tỉnh-thành. Một tiệm tại Nam-kỳ ở tại đường Canton số 38, Cholon

Extrait du Certificat délivré par l'Institut Pasteur de Saigon le 15 octobre 1921.

Ces préparations peuvent être considérées, toutes, comme des préparations ou substances de la Pharmacopée chinoise. Elles paraissent ne présenter aucun danger, à condition de se conformer, pour leur emploi interne ou externe, aux indications des notices ou des étiquettes. Enfin, elles sont en très bon état de conservation.

Sao lục tờ vi-bằng Institut Pasteur Saigon ngày 15 octobre 1921 chứng rằng :

Các thứ thuốc của tiệm tôi nói trên đây đều làm bằng mấy vị thuốc bên Trung-huê. Thuốc của tiệm tôi không có món chi lầm hại hết, miễn là trong khi dùng hoặc uống hoặc thoa, thì phải cứ coi theo các lời dặn hay là coi theo nhãn. Nói tắt một điều là thuốc của tiệm tôi để lâu chẳng hư.

Phàm đàn-bà khác hơn đờn-ông thì chỉ có hai điều : 1° đường kinh, 2° sanh đẻ mà thôi Nếu hễ muốn sanh con thì trước hết phải lo cho đường-kinh đều đặng. Nếu đường kinh chẳng đều thì khó mà có thai cho đặng, ấy là phần nhiều, gốc bởi ngoại cảm, lục dâm, hoặc tại ho, rầu buồn lực, ưu uất trong lòng, làm cho khí huyết hao-mòn, sanh nhiều chứng bịnh, đều cũng do nơi đường kinh không đều mà ra.

Tiệm tôi đây, từ ngày đặng phương thuốc mầu nhiệm của ông Tổ truyền lại đến nay, hằng gìn lòng giúp cho đời, lựa những thuốc tốt gia công chế ra mà làm hườn, để trị cho các chứng bịnh đờn bà đều dùng đặng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc nầy, thì khí huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bịnh, mà rồi sanh con đẻ cháu cũng nhiều, chí như đờn bà có thai mà uống thuốc nầy, thì lại đặng an thai hảo sản, chừng sanh con lại đặng mạnh mẽ nữa, ấy là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng bịnh đờn bà hiệu nghiệm như thần đó.

Chủ-trị các chứng kể ra sau này :

1. Đường kinh hoặc trồi, hoặc sục, hoặc ít, hoặc nhiều; 2, Bạch-đái, Bạch-dăm, ra hoài không dứt; 3. Đường-kinh hoặc vàng dợt, hoặc đen bầm; 4. Khí huyết đều hư, đường kinh không có; 5. hoặc đường-kinh ra nhiều quá, như muốn làm băng; 6. Đường kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau; 7. Thân thể chẳng yên, xây-xẩm mặt mày, ăn uống không tiêu; 8. Đau lưng, mỏi cẳng, vàng mắt, ôm gầy; 9. Thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài; Đẻ rồi ứ huyết mà đau, hoặc lá nhau không ra.

Cách dùng: Mỗi ngày phải uống một hườn uống với nước tra Tầu. Còn đờn bà đẻ thì phải dùng nước đái con nít mà uống với thuốc.

Cử ăn : Những đồ sống-sít, lạnh-lẽo, cùng là đồ rang nướng, nóng nẩy, độc địa chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 hườn giá là . . . 1 p. 00

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình ÔNG PHẬT kẻo lầm đồ giả.

Như chư vị ở đàng xa xuôi mà muốn dùng thuốc chi xin viết thơ gởi cho tiệm tôi rõ, thì tôi sẽ gởi thuốc lập tức, mà gởi contre remboursement, nghĩa là đem tiền lại nhà thơ mà lĩnh thuốc. Còn đề bao thơ như vầy :

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
Pharmacie Asiatique
Rue de Canton n° 38 CHOLON

MINH TẠ LƯƠNG-Y

Long-Xuyên, le 23 Mars 1923.

A Monsieur le Directeur de la **NHỰT-TÂN-ĐƯỜNG**

à

MYTHO

Tôi xem báo từng nghe danh tiếng thuốc của hiệu ông bào chế nhiều vị rất hay và huyền diệu vô cùng.

Nên lúc nọ tôi có mua mà dùng thứ thuốc « Huê-liễu thanh-độc linh-dược » (Thuốc trị các chứng sang độc) của ông mỗi ve giá là 1 p. 00 thật là rất hay, vì tôi đang vài ve liền dứt bịnh mà lại ăn ngon ngủ thẳng giấc.

Nay tôi kính đôi hàng cảm tạ ơn ông và rất đáng khen thuốc ông rất nên thần hiệu.

Nên người anh em bạn tôi gởi mua giùm 3 ve cũng một thứ thuốc tôi mua hồm trước đó, nº 28 là 3 p. 00 và 1 thứ nº 24 0 p. 80 (cộng là 3 p. 80).

Xin gởi cách lãnh hóa giao ngàn, tôi rất ơn ông lắm.

Nay kính tạ:

M. **VÕ-VĂN-PHƯƠNG**

Propriétaire (LONG-XUYÊN).

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐONG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG:

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BẰY TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

ỦA NGỘ QUÁ HỚ!

PHAM-NGOC-TY

MYTHO — Cửu-Viễn, Thuận-Trị — MYTHO

NHỰT-TÂN-ĐƯỜNG

Tôi có bán sỉ và bán lẻ, các thứ thuốc **Hườn, Tán, Cau, Đơn.** Trị-bệnh rất nên thần hiệu vô cùng, giá tính phải chăng, bào-chế rất kỹ-lưỡng.

Các ngài ở xa muốn dùng thuốc chi, chúng tôi xin làm cẩn thận mà gởi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được thuốc của chúng tôi gởi thơ ban khen chúng tôi.

Xin các Quí-khách chiếu-cô, chúng tôi hết lòng hoan-nghinh.

PHẠM-NGỌC-TY
Kính-mời

BẰNG-HỮU

Sách có câu rằng: **Quân-tử chi giao cửu nhi kỉnh chi, tiểu-nhơn chi giao cửu nhi hối chi** (người quân-tử mà kết bạn lâu chừng nào lại càng cung-kính nhau chừng nấy, còn đứa tiểu-nhơn kết bạn lâu chừng nào lại càng dể vui nhau chừng nấy). *Phàm hễ kết bạn với nhau, thì phải tin cậy thương-yêu nhau; có hoạn-nạn phải cứu giúp nhau, có túng ngặt phải tư trợ nhau; mà thứ nhứt là chữ* Tin *chẳng nên quên sót, dầu việc chi nhỏ mọn cách mấy mà mình đã hứa với anh em rồi, thì chẳng nên sai chạy, đều ấy là thứ nhứt trong đạo bằng-hữu: phải lấy sự thiệt-thà chắc-chắn mà ở với nhau, thì mới gọi là bằng-hữu chí tín.*

Đời nhà Hán có người Phạm-cự-Khanh với người Trương ngươn-Bá là anh em bạn, ở học với nhau lại kinh sư, qua tiết xuân hai người từ-biệt nhau mà đi về thăm nhà., Phạm-cự-Khanh hứa với Trương-nguyên-Bá rằng: (qua tiết thu ngày trùng-cửu, tôi sẽ đến nhà lại thăm bác một phen) chừng đến ngày hẹn ấy, Trương-ngươn-Bá bèn thưa với mẹ xin làm gà nấu cháo mà đợi Phạm-cự-Khanh, bà mẹ nói: Anh em biệt nhau lâu ngày, đường xa ngàn dặm, lời hứa lo là sau mà con tin lắm vậy: » Trương-ngươn-Bá thưa rằng: « Phạm-cự-Khanh là người tín sĩ không lẽ nói chơi » mẹ con còn đang bàn luận, thì Phạm-cự-Khanh đã bước vào nhà, hai đàng mầng rỡ nhau, rồi vào lạy mừng bà mẹ Trương-ngươn-Bá, khi ấy anh em chuyện vãn vui cười, ăn uống no say rồi mới từ-biệt nhau mà đi, đáng khen-ngợi thay !!! đáng làm gương thay !!! đáng kính-mến thay!!! người xưa kết bạn với nhau, tuy là một chuyện nhỏ mọn như vậy, mà cũng chẳng hề thất-tín, những người anh em bạn mà hay lường gạt và xảo-trá nhau, chẳng biết thương-xót giúp-đỡ nhau trong cơn hoạn-nạn cũng nên hổ-thẹn với hai người tín-sĩ nầy lắm ru !!!

Xin làm cẩn thận mà gởi đi theo cách lãnh-hóa giao-ngàn (nghĩa là đem bạc đến nhà thơ mà lãnh thuốc).

PHẠM-NGỌC-TY
Cửu-Viễn — Mytho

VIỆT-NAM THANH-NIÊN TẠP-CHÍ

là báo cơ-quan của **Việt-Nam Thanh-Niên Hội**

Chủ-nhiệm là M. **PAUL MONET**

Tòa-soạn ở số 5 phố Vọng-Đức, HANOI-TONKIN

Giây nói, số **328**

Tạp-chí này đăng sánh-đôi hai thứ tiếng « Nam, Pháp », có nhiều lối văn-chương : luận-thuyết, tiểu-thuyết, thi-ca, tranh-vẽ, mục-đích chuyên về luân-lý giáo-dục và cách-trí phổ-thông, **không can-dự đến chánh-trị và tôn-giáo,** mục-đích để giúp việc mở-mang tinh-thần, học-thức cho thiếu-niên Việt-Nam ta ngày nay.

HAI THÁNG XUẤT-BẢN MỘT KỲ

Giá mỗi số **0$40** — mỗi năm **2$40**

Ở ngoại-quốc phải trả thêm tiền tem mỗi số **0$10** và mỗi năm **0$60**

TRUNG-BAC TAN-VAN

Fondateur : **F. H. Schneider** — *Directeur :* **Nguyên-Van-Vinh**

Direction et Rédaction 61-63 Rue du Coton — HANOI

Báo ngày nào cũng ra chỉ trừ ngày chủ-nhật và ngày lễ

Giá báo : Mỗi số 0$02, một năm 6$00

THUC-NGHIÊP DAN-BAO

Fondateurs : NGUYÊN-HUU-THU et BUI-HUY-TIN

Directeur-Gérant : MAI-DU-LAN

Direction et Rédaction : 43, Rue du Lac HANOI

Báo ngày nào cũng ra chỉ trừ ngày chủ-nhật và ngày lễ

Giá báo : Mỗi số 0 $ 02, một năm 6 $ 00

KHAI-HOA NHAT-BAO

Fondateur : BACH-THAI-BUOI, *Directeur et Rédacteur en Chef* DO-THAN

Direction et Rédaction : 82, Rue du Chanvre - HANOI

Báo ngày nào cũng ra chỉ trừ ngày chủ-nhật và ngày lễ

Giá báo : mỗi số **0$02**, *một năm* **6$00**

TRUNG-HOA NHAT-BAO

Directeur : **G. Lebourdais,** l'Administrateur-Gérant : **Nguyên-ba-Chinh**

Xuất-bản ngày thứ Tư và ngày thứ Bảy

Giá báo : mỗi số 0 $03, một năm 3 $00

Direction et Rédaction : 15, Rue de la Mission — HANOI

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thời cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba, một nửa hay cả trang, bản-chí sẽ xin tùy giá chăm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ rằng : Bản-chí là một cái **cơ-quan của Hội Công-Thương-Đồng-Nghiệp là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều.** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng.

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ ; ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin để phong bì rõ rằng :

M. NGUYỄN-DUY-NHO

Directeur de la Revue HỮU-THANH

59, Rue du Chanvre, Hanoi

Directeur, Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO

文興書館

VĂN-HƯNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy, bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng và các học-đường vân vân.

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo.

真方印館

CHÂN-PHƯƠNG

ẤN-QUÁN

30, Phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách, đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán
NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo